NHỮNG MẨU CHUYỆN VỀ TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH (TẬP II)

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Ngày 7-11-2006, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 06/CT-TW về tổ chức Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" trong toàn Đảng, toàn dân. Đây là cuộc vận động lớn nhằm khơi dậy và phát huy các giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp, đấu tranh khắc phục sự suy thoát về đạo đức, lối sống; chặn đứng, đẩy lùi quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tệ nạn xã hội; hình thành phát triển các giá trị đạo đức của chủ nghĩa xã hội, xây dựng con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa có nhân cách cao đẹp, bản lĩnh chính trí vững vàng, lối sống văn minh, xây dựng các quan hệ xã hội lành mạnh, tiến bộ.

Thực hiện Chỉ thị nói trên, nhằm góp phần vào việc tiếp tục triển khai mạnh mẽ Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", đưa Cuộc vận động đi vào chiều sâu, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật phối hợp và Trung tâm Thông tin công tác tuyên giáo của Ban Tuyên giáo Trung ương xuất bản cuốn sách ***Những mẩu chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tập II.***

Cuốn sách *Những mẩu chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tập II* xuất bản lần thứ ba gồm 84 câu chuyện. Qua các mẩu chuyện, cuốn sách góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân về giá trị to lớn của tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tạo ra những chuyển biến trong ý thức tư dưỡng, rèn luyện và hành động theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, góp phần đẩy lùi sự suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống và các tệ nạn xã hội; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng; giáo dục và hướng con người tới cái chân, thiện, mỹ.

Tuy nhiên, vì là chuyện kể lại, các câu chuyện diễn ra cách đây đã rất lâu, những người trực tiếp được gặp Bác đều đã cao tuổi, có người đã mất... cho nên có một số chi tiết chưa được đối chiếu, xác minh lại. Nhưng những nội dung của từng câu chuyện hết sức chân thật và thực sự bổ ích. Những khiếm khuyết nói trên sẽ tiếp tục được khắc phục trong những lần xuất bản sau. Nhà xuất bản rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của bạn đọc.

Xin giới thiệu cuốn sách với đông đảo bạn đọc.

Tháng 1 năm 2015

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA – SỰ THẬT

SỰ RA ĐỜI CỦA MỘT BÀI THƠ

Những năm đầu cách mạng, trong hoàn cảnh đất nước còn nhiều khó khăn, Bác phải chăm lo trăm công ngàn việc. Nhân dân ta ai cũng lo cho sức khoẻ của Bác. Nhiều người với tư cách cá nhân, tập thể đã dành thì giờ đến thăm Bắc Bộ phủ - nơi ở và làm việc của Chính phủ ta hồi đó - thăm sức khoẻ của Bác. Lúc bấy giờ, việc đến thăm vị Chủ tịch nước không đến nỗi phải qua nhiều thủ tục phiền phức rắc rối.

Nhân chuyến vào Thanh Hoá có việc riêng, nữ thi sĩ Hằng Phương đã nghĩ làm sao khi về phải có món quà đầy ý nghĩa đến thăm sức khoẻ của Bác. Tại Thanh Hoá có loại cam làng Giang ngon nổi tiếng. Nhà thơ liền chọn mua chục quả về biếu Bác.

Ngồi trên xe trở về Hà Nội, vừa khư khư ôm túi cam, vừa nghĩ đến ngày mai vào Bắc Bộ phủ gặp Bác nên nói câu gì, và nói thế nào cho phải phép với Bác. Hằng Phương nhẩm ngay một bài thơ:

Cam ngon Thanh Hoá vốn dòng

Kính dâng Chủ tịch tỏ lòng mến yêu

Đắng cay Cụ đã trải nhiều

Ngọt bùi trời trả đủ điều từ đây

Cùng quốc dân hưởng những ngày

Tự do hạnh phúc tràn đầy trời Nam

Anh hùng tỏ mặt giang san

Lưu danh thiên cổ vẻ vang giống nòi

Sáng hôm sau nhà thơ cẩn thận gói cam vào giấy đẹp, trân trọng chép lại bài thơ rồi đến Bắc Bộ phủ thăm Bác.

Vừa đến cổng, bà liền được đồng chí bảo vệ chỉ đường vào phòng làm việc của Bác. Nhưng lúc đó Bác còn bận tiếp một vị khách nước ngoài ở phòng tiếp khách. Đồng chí văn phòng bảo nhà thơ ngồi chờ một lát. Nhưng nhà thơ thấy Bác bận quá, không muốn làm phiền Bác, bèn gửi cam và bài thơ lại rồi xin phép ra về.

Sau khi tiễn chân người khách nước ngoài, Bác trở lại văn phòng và biết bà khách đã về rồi. Nhìn gói cam và đọc bài thơ, Bác rất cảm động, nhưng lại không biết tên và địa chỉ của khách, Bác bèn làm một bài thơ đăng báo *Phụ nữ* để trả lời. Bài thơ đề là "Tặng cam":

Cảm ơn biếu gói cam

Nhận thì không đặng, từ làm sao đây

Ăn quả nhớ kẻ trồng cây

Phải chăng khổ tận đến ngày cam lai.

Bài thơ bày tỏ lời cảm ơn , đồng thời nhân đó nêu lên bài học đạo đức từ một câu tục ngữ rất quen thuộc và khẳng định niềm tin vào thắng lợi sắp đến.

Mấy chục năm qua, bài thơ đã đi vào lòng mọi người, nhưng ít ai chú ý đến chi tiết bà biếu gói cam - một chi tiết gợi cảm hứng cho sự ra đời một bài thơ có giá trị của Bác.

Trích trong *Kể chuyện Bác Hồ,* Nxb. Giáo dục. Hà Nội, 2006, t 4, tr.l04.

BÁC HỒ LÀ THẾ ĐẤY

Thời chống Mỹ. Một buổi trưa, Hồ Chủ tịch đang chuẩn bị nằm nghỉ thì cần vụ vào báo cáo Bác là có khách. Khách là một cụ già ở Hưng Yên. Cùng đi với cụ có một vị lãnh đạo tỉnh. Trên xe còn có một thùng cá khá nặng.

- Thưa Bác, cháu xin thay mặt bà con ở địa phương lên thăm sức khoẻ Bác và có ít cá mới đánh đem lên biếu Bác. Cá loại này là cá tiến nổi tiếng ở đầm Dạ Trạch đấy ạ!

- Thưa cụ, cụ ngang tuổi tôi, xin cụ đồng xưng hô như thế!

- Vâng, nếu cụ cho phép...

- Ao nhà ta có rộng không mà cụ thả được nhiều cá vậy?

- Dạ thưa cụ, đây là cá của hợp tác xã.

- Cá của hợp tác xã là tài sản chung, của bà con, phải để bà con dùng chứ!

- Thưa cụ, nhờ có ông lãnh đạo tỉnh giao cho nên lần đầu tiên tôi mới được gặp Cụ Chủ tịch nước, thật may mắn cho tôi quá. Còn cá, đã trót mang lên đây rồi, xin Cụ vui lòng nhận cho, chúng tôi khỏi phải đem về.

Hồ Chủ tịch cho mời ông cán bộ phụ trách nhà bếp lên gặp Người.

- Loại cá này ở chợ Bắc Qua bán bao nhiêu một cân?

- Thưa Bác, một cân giá...

- Vậy chú cân lên xem tất cả là bao nhiêu cân, coi như nhập vào nhà bếp của cơ quan. Và chú tính xem bao nhiêu tiền để gửi cụ cầm về.

Quay sang vị khách quý Hưng Yên, Hồ Chủ tịch ân cần nói:

- Tôi xin đa tạ tấm lòng của cụ và bà con xã nhà đối với tôi. Quà cụ và bà con cho, tôi nhận rồi, còn đây là số tiền tôi gửi cụ đem về nộp vào quỹ hợp tác xã.

Trích trong *Kể chuyện Bác Hồ* , Sđd. t.4, tr.114.

CÂY ĐÀO NHẬT TÂN

Một cụ đại diện nhân dân xã Nhật Tân phát biểu tặng Bác cây đào. Bác cảm ơn, khen cây đào đẹp và hỏi lại các cụ: "Cây đào này các cụ đã trồng được mấy năm?".

Các cụ trả lời đã được 3 năm. Bác lại hỏi tiếp: "Trồng được ba năm sao không để gốc lại, đem đào cả gốc sang năm lấy hoa đâu mà chơi Tết nữa?". Cụ già đại diện lại nhanh miệng thưa với Bác: "Thưa Bác cây đào tuy lớn nhưng bà con trong xã muốn đào cả gốc để cây sống khoẻ, hoa tiếp tục nở thêm để Bác chơi được lâu hơn". Bác cười rất vui và lại dặn tiếp: "Sang năm các cụ và nhân dân trong xã không phải đem tặng tôi cây đào khác nữa. Tôi sẽ tự trồng cây đào này ngay tại vườn nhà và cố gắng chăm bón thật tốt để đến mùa xuân tiếp theo lại có hoa đào Nhật Tân để chơi xuân".

Nghe Bác nói, tất cả mọi người có mặt trong phòng khách cười rất vui, làm cho không khí ngày xuân trong phòng càng ấm áp hơn. Cây đào nhân dân Nhật Tân tặng Bác lần ấy, Người đặt ngay giữa phòng khách lớn của Phủ Chủ tịch trong suốt ba ngày Tết cổ truyền. Khách từ các địa phương cũng như các cơ quan đóng ở Hà Nội đến chúc tết Bác đều khen nó rất đẹp.

Ngày 5 Tết, cây đào nụ và hoa vẫn trĩu cành rộ nở, khi mà ở gò Đống Đa nhân dân thủ đô và các nơi kéo về kỷ niệm mừng Quang Trung đại thắng quân Thanh thì Bác đem nó ra vườn trồng, đúng như Người đã hứa với các cụ làng đào Nhật Tân. Từ đó, hàng ngày sau giờ làm việc, khi ra vườn chăm tưới rau và hoa, Bác đã dành một khoảng thời gian đáng kể để vun xới, chăm tỉa cho cây đào Nhật Tân giữ được dáng thế của nó như khi nhân dân Nhật Tân mang đến tặng Người.

Trích trong *Kể chuyện Bác Hồ, Sđd,* t.4, tr.120.

VIỆC CHI TIÊU CỦA BÁC HỒ

Các đồng chí ở gần Bác đều cho biết Bác rất tiết kiệm. Có đôi tất rách đã vá đi vá lại mấy lần Bác cũng không dùng tất mới. Bác nói:

- Cái gì còn dùng được nên dùng. Bỏ đi không nên...

Khi tất rách chưa kịp vá, anh em đưa đôi mới để Bác dùng, Bác xoay chỗ rách vào bên trong rồi cười xí xoá:

- Đấy, có trông thấy rách nữa đâu. ..

Có quả chuối hơi nẫu, anh cán bộ chê không ăn, Bác lấy dao gọt phần nẫu đi, bóc ăn ngon lành, rồi nói:

- Ở chiến khu có được quả chuối này cũng đã quý...

Câu nói và việc làm của Bác làm đồng chí cán bộ suy nghĩ và hối hận mãi.

...

Thực tế lịch sử cho thấy rằng: suốt cuộc đời hoạt động của Bác ở nước ngoài, Bác gặp rất nhiều khó khăn về tài chính do những nguyên nhân khác nhau. Được đồng nào, chủ yếu do lao động tự thân mà có, Bác dành cho công tác cách mạng. Bác chi tiêu rất dè sẻn, cân nhắc từng xu. Liên hoan mừng thành lập Đảng cũng chỉ có bát

cơm, món xào, tô canh, đĩa cá. Chiêu đãi đồng chí Lý Bội Quần, người Trung Quốc, người đã mua chiếc máy chữ từ Hải Phòng về tặng mình (năm 1939), Bác cũng chỉ "khao một món canh và hai đĩa thức ăn, thêm hai lạng rượu, tổng cộng chưa hết một đồng bạc".

Tự thết đãi mình "khi nghe tin Hồng quân bắt sống 33 vạn quân Hítle ở Xtalingtát năm 1943", tại nhà tù, trong túi chỉ còn vẻn vẹn một đồng bạc, Bác đã "nhờ người lính gác mua giùm cho ít kẹo và dầu chả quẩy". Sau khi phấn khởi hô mấy khẩu hiệu hoan nghênh thắng lợi của Liên Xô, Bác "ngồi ăn rất đàng hoàng, vui vẻ"...

Năm 1957, Bác về thăm Nghệ Tĩnh, khi ăn cơm chung với đồng chí Nguyễn Sĩ Quế, Nguyễn Chí Thanh, Hoàng Văn Diệm, Bác đã để bớt ra ngoài mâm mấy món ăn, rồi nói: "Ăn hết lấy thêm, không ăn hết để người khác ăn, đừng để người ta ăn thừa của mình".

Có thể dẫn ra nhiều nữa những ví dụ về cách chi tiêu, sử dụng tiền bạc, cơ sở vật chất của Bác: chắt chiu, tần tiện nhưng vẫn rộng rãi, không hoang phí mà cũng không keo kiệt, "ki bo".

Thế giới, loài người tự hào về Bác. Là người Việt Nam, đồng hương của Bác, chúng ta càng tự hào biết bao! Cách ứng xử của Bác với tiền tài, với cái ăn, cái mặc, với cơ sở vật chất nói chung đâu có phải là cao quá mà chúng ta không học tập được, đâu có phải là một tòa thánh cấm uy nghiêm mà chúng ta không đặt chân lên được thềm bậc, dù là bậc thềm thứ nhất?

Trích trong *Một số lời dạy và mẩu chuyện về tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh* , Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr. 76-78.

CHÚ SANG XÔNG NHÀ CHO BÁC

Vào các dịp lễ tết, vẫn có một số anh chị em "ăn cơm tập thể, nằm giường cá nhân" ở lại trực cơ quan.

Mồng một tết âm lịch (năm 1956), nhường anh em khác về quê, tôi ở lại bảo vệ cơ quan.

Khoảng 9 giờ sáng, khi mọi người đã rộn ràng đi chúc tết, thì Bác tới. Thấy nhà vắng lặng, chỉ có mỗi mình tôi ngồi ở bàn, Bác mừng tuổi tôi một chiếc bánh chưng, một gói kẹo, chúc tôi nhân dịp năm mới, rồi Bác hỏi:

- Mồng một tết chú khai bút cái gì đó?

- Thưa Bác, cháu đang viết báo cáo tổng kết công tác năm 1955 của đội ạ.

Bác khen:

- Các chú thật cần cù, chịu khó, quanh năm vất vả. Những ngày mưa dầm gió bấc, Bác ngủ trên nhà, còn các chú phải thức suốt đêm ở dưới vườn. Tết còn phải làm việc.

Bác nói tiếp:

- Chú viết báo cáo ngắn thôi. Kết luận là: toàn đội hết lòng bảo vệ Trung ương Đảng và Chính phủ được an toàn. Không nên nói: bảo vệ Hồ Chủ tịch, vì trong Trung ương Đảng và Chính phủ là có đủ mọi người rồi.

Bác nắm tay tôi:

- Chú sang xông nhà cho Bác đi.

Bác phân công tôi rửa ấm chén, còn Bác thì lau bàn ghế và cắm hoa để đón các đồng chí trong Bộ Chính trị sang chúc tết.

Tết năm ấy, tôi lại là người vui nhất.

Trích trong *Một số lời dạy và mẩu chuyện về tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Mi* nh, Sđd, tr. 124-125.

(Trần Công Tín kể, Hồ Vũ ghi).

BÁC HỒ TĂNG GIA RAU CẢI

Mùa đông năm 1952, lúc đó tôi đang công tác ở Văn phòng Trung ương Đảng. Trụ sở cơ quan đóng tại đèo Re (núi Rồng). Cơ quan Phủ Chủ tịch cũng ở sát ngay cạnh đó. Sau hội nghị chính quyền lần thứ 5 (tháng 3-1952), Chính phủ đã phát động phong trào tăng gia, sản xuất, tiết kiệm trong toàn quốc.

Ở Trung ương, cơ quan này thi đua tăng gia với cơ quan khác. Vì hai cơ quan gần nhau, tôi được công đoàn cử ra thi đua với cơ quan bên Phủ Chủ tịch. Bên Văn phòng Phủ Chủ tịch lại cử Bác là đại diện cá nhân thi đua tăng gia với cơ quan Văn phòng Trung ương.

Buổi lễ phát động thi đua diễn ra thật sôi nổi. Tôi đang sức trẻ nên thay mặt anh em đứng lên thách thức thi đua: cùng một khoảng đất như nhau 36m2, trong một thời gian nhất định, tôi xin trồng rau ăn với sản lượng cao nhất. Bác cũng đứng lên: Bác nhận thách thức thi đua tăng gia với chú Thông, với mảnh đất 36m2 trong một thời gian bằng nhau, đạt sản lượng rau nhiều hơn chú Thông. Mọi người vỗ tay hoan hô. Một số đồng chí xì xào: một cuộc thi đua không cân sức. Bác vừa già, vừa bận nhiều việc, địch sao được với cậu Thông khoẻ như voi, trồng rau đã quen. Có người nêu: "giải thưởng thi đua là một con gà trống 2kg". Mọi người lại hoan hô tán thưởng. Mấy đồng chí ở Văn phòng Trung ương nói to: "nhất định chuyến này chúng ta được ăn thịt gà của Phủ Chủ tịch". Bác nói vui: "Các chú muốn ăn gà của Chủ tịch thì phải tích cực tăng gia để có nhiều rau xanh cung cấp cho nhà bếp cơ quan".

Tôi về suy nghĩ: để chắc ăn và có năng suất cao thì trồng cải củ, vì cải củ ở vùng này củ rất to, rất nặng. Tôi trao đổi với anh em công đoàn, mọi người ủng hộ cho là sáng kiến.

Sau một tuần, tôi đã làm đất và trồng xong 36m2 cải củ. Ngay sát mảnh đất của tôi, Bác và anh em bên Phủ Chủ tịch làm rất kỹ, đất nhỏ, mịn và sạch cỏ. Hơn một 1 tuần thì Bác gieo hạt cải mào gà (cải 1 xanh lá xoăn). Anh em Văn phòng Phủ Chủ tịch làm chỗ đi tiểu gần nhà và mua một nồi bộng lớn để hứng nước tiểu. Phía Văn phòng Trung ương tôi cũng huy động anh em làm nhà tiêu để lấy phân bón.

Sau một tuần các cây cải mọc đều và đẹp. Bác lấy nước tiểu pha loãng tưới. Còn tôi lấy phân bắc nơi hoà ra tưới. Mỗi lần tưới cả cơ quan bị mũi.

Sau một tháng, hai vạt rau tốt ngang nhau. Nhiều người ủng hộ tôi cho rằng tôi sẽ thắng vì củ cải lớn rất nhanh.

Một hôm Bác nhổ rau bán cho nhà bếp chỉ được 15kg. Bác để lại những cây to, khoẻ mỗi cây cách nhau chừng hai gang. Một số anh em lo lắng vì thấy vườn rau Bác nhổ đi xơ xác mà chỉ được có 15kg rau cải con. Ba buổi chiều liền, sau giờ làm việc Bác đều ra vườn dùng chiếc dầm xới đất cho cải và tưới nước giải đều.

Sau hai tháng 10 ngày thì củ cải của tôi đã to bằng bắp tay và có cây đã có nụ. Tôi nhổ và cân cho nhà bếp được 60kg. Tôi vui mừng vì thắng lợi. Nhưng cũng lúc đó cây cải mào gà của Bác đã to bằng cái nơm, cứ 5 ngày một lần Bác tỉa tàu, cân cho nhà bếp khoảng 10kg. Kỳ lạ thay cải mào gà càng tỉa cây càng lớn, tàu càng to và càng trẻ lâu. Sau 2 tháng rưỡi cải mới có ngồng. Lúc đó Bác nhổ cả cây cho nhà bếp muối dưa. Bác còn đem biếu cụ già dân tộc gần đó hạt giống của cây rất to. Cụ già sung sướng khoe với mọi người: "Giống rau cải Cụ Hồ tốt thật".

Mở sổ nhà bếp ra cộng

- Cải con: 15kg

- Tàu cải canh: 14 lần x 10 kg: 140kg

- Cây cải làm dưa nén: 20kg

- Cộng: 165 kg

Vậy tôi thua đã rõ ràng. Công đoàn Văn phòng Trung ương phải nộp con gà trống nuôi được cho công đoàn Văn phòng Phủ Chủ tịch. Nhờ có rau tăng gia mà cả mùa đông nhà bếp đủ rau nấu, không phải ra dân mua. Buổi tổng kết thật vui vẻ. Tôi đứng dậy xin nhận thua. Bác nói chuyện với anh em: khi tăng gia, các cô, các chú phải lưu ý bốn điều kiện: giống, cần, phân, nước. Giống: nên chọn loại rau trồng một lần, ăn nhiều lần, củ cải dễ trồng, năng suất cao, nhưng chỉ được ăn một lần thì không bằng cải mào gà, trẻ lâu, tỉa ăn được nhiều lần. Cần: người trồng rau phải chăm chỉ, chọn đúng thời vụ trồng loại rau cho hợp khí hậu, rau mới tốt. Vun xới phải đúng cách. Cải mào gà khi tốt cứ 10 ngày xới một lần cho rễ con đứt, chúng ra nhiều nhánh rễ hơn và hút được nhiều phân bón, muối khoáng trong đất. Phân: phải chọn loại phân bón thích hợp. Cải canh rất hợp nước tiểu pha loãng. Thứ phân tươi chú Thông bón cũng tốt đấy nhưng mất vệ sinh lắm. Nước: phải tưới đều và tươi đủ độ ẩm rau mới trẻ lâu và xanh tốt".

Lần ấy thua Bác, tôi hết chủ quan và rút được bài học mới về tăng gia.

Trích trong *Bác Hồ - con người và phong cách* , Nxb. Lao động, Hà Nội, 1993, t.2, tr.31-34

(Nguyễn Thông kể, Hồ Vũ ghi).

CÂU CHUYỆN VỀ 3 CHIẾC BA LÔ

Trong những ngày sống ở Việt Bắc, một lần Bác đi công tác, có hai đồng chí đi cùng. Vì sợ Bác mệt, nên hai đồng chí định mang hộ ba lô cho Bác, nhưng Bác nói:

- Đi đường rừng, leo núi ai mà chẳng mệt, tập trung đồ vật cho một người mang đi thì người đó càng chóng mệt. Cứ phân ra mỗi người mang một ít.

Khi mọi thứ đã được phân ra cho vào 3 ba lô rồi, Bác còn hỏi thêm:

- Các chú đã chia đều rồi chứ?

Hai đồng chí trả lời:

- Thưa Bác, rồi ạ.

Ba người lên đường, qua một chặng, mọi người dừng chân, Bác đến chỗ đồng chí bên cạnh, xách chiếc ba lô lên.

- Tại sao ba lô của chú nặng mà Bác lại nhẹ?

Sau đó, Bác mở cả 3 chiếc ba lô ra xem thì thấy ba lô của Bác nhẹ nhất, chỉ có chăn, màn. Bác không đồng ý và nói

- Chỉ có lao động thật sự mới đem lại hạnh phúc cho con người.

Hai đồng chí kia lại phải san đều các thứ vào 3 chiếc ba lô.

Trích trong *Bác Hồ - con người và phong cách* , Sđd, tr.38

(Trần Thị Lợi sưu tầm).

KHÔNG AI ĐƯỢC VÀO ĐÂY

Sáng ngày 27 tháng 4 năm 1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh đi bỏ phiếu bầu Hội đồng nhân dân cấp huyện, xã... Người bỏ phiếu tại hòm phiếu số 6, đơn vị 1, tiểu khu 1, khu phố Ba Đình, Hà Nội, đặt tại Nhà thuyền Hồ Tây.

Khi Bác Hồ đến, trong Nhà thuyền đã có nhiều cử tri đang bỏ phiếu. Tổ bầu cử thấy Bác đến, ra hiệu để đồng bào tạm dừng và tạo "điều kiện" để Bác bỏ phiếu trước. Biết ý, Bác nói:

- Ai đến trước, viết trước, Bác đến sau, Bác chờ. Bác chờ cho đến hàng mình, mới nhận phiếu và vào "buồng" phiếu.

Nhà báo Ma Cường chợt nghĩ thật là "hạnh phúc một đời của người làm báo", "cơ hội ngàn năm có một" và vội giơ máy lên bấm, rất nhanh, Chủ tịch Hồ Chí Minh lấy tay che phiếu lại, nói với Ma Cường:

- Không ai được vào đây. Đây là phòng viết phiếu kín của cử tri. Phải bảo đảm tự do và bí mật cho công dân.

Nhà báo buông máy, nhưng vẫn thấy hạnh phúc.

Theo lời kể của các đồng chí ở gần Bác, trước khi đi bầu cử Bác không cho ai "gợi ý', cả, Bác nói:

- Ấy, đừng có "lãnh đạo" Bác nhé. Bác không biết đảng uỷ hướng dẫn danh sách để ai, xoá ai đâu nhé. Đưa lý lịch của những người ứng cử đây để Bác xem. Có chú nào dự buổi ứng cử viên trình bày ý kiến với cử tri, nói lại để Bác cân nhắc, Bác tự bầu.

Trích trong *Bác Hồ - con người và phong cách* , Nxb. Lao động, Hà Nội, 1996, t.4, tr. 3-4

(Nguyễn Việt Hồng)

BÁT CHÈ XẺ ĐÔI

Đồng chí liên lạc đi công văn 10 giờ đêm mới đến. Bác gọi mang ra một bát, một thìa con. Rồi Bác đem bát chè đậu đen, đường phèn, mà anh em phục vụ vừa mang lên, xẻ một nửa cho đồng chí liên lạc.

- Cháu ăn đi!

Thấy đồng chí liên lạc ngần ngại, lại có tiếng đằng hắng bên ngoài, Bác giục:

- Ăn đi, Bác cùng ăn...

Cảm ơn Bác, đồng chí liên lạc ra về. Ra khỏi nhà sàn, xuống sân, đồng chí cấp dưỡng bấm vào vai anh lính thông tin:

- Cậu chán quá. Cả ngày Bác có bát chè để bồi dưỡng làm đêm mà cậu lại ăn mất một nửa.

- Khổ quá, anh ơi! Em có sung sướng gì đâu. Thương Bác, em vừa ăn ra rớt nước mắt, nhưng không ăn lại sợ Bác không vui, mà ăn thì biết cái chắc là các anh mắng mỏ rồi...

Trích trong *Một số lời dạy và mẩu chuyện về tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh* , Sđd, tr. 85.

(Thuỷ Xuân).

MỘT BỮA ĂN TỐI CỦA BÁC

Tháng 4 năm 1946, giữa lúc đất nước đang bề bộn công việc, Bác vẫn dành thì giờ quý báu về Ninh Bình dàn xếp những vấn đề đối nội, đối ngoại có lợi cho quốc gia. Vào khoảng ngày 10 đến 12, Bác đi qua thị xã Ninh Bình để xuống Phát Diệm. Lúc đó tôi là quyền Chủ tịch Uỷ ban hành chính tỉnh. Một dịp may hiếm có được đón Bác về tỉnh, nghĩ vậy, tôi mời đồng chí Uỷ viên thư ký kiêm Phó Chủ tịch và Chánh Văn phòng đến hội ý. Hai đồng chí cũng cùng chung một ý nghĩ như tôi.

Tôi phân công đồng chí Phó Chủ tịch huy động nhân dân ra tập trung đón Bác, đồng chí Chánh Văn phòng chuẩn bị cơm mời Bác, còn tôi phụ trách việc dọn dẹp văn phòng, chuẩn bị chỗ nghỉ và chỗ ngủ cho Bác qua đêm.

Quả như tôi dự đoán, sáu giờ chiều thì xe Bác về đến phía nam thị xã Ninh Bình. Nhân dân đã vẫy cờ, hô khẩu hiệu rồi ùa xuống lòng đường đón Bác. Bác ra khỏi xe vẫy chào nhân dân. Nhân lúc đó, chúng tôi mời Bác vào trụ sở Uỷ ban hành chính tỉnh.

Trước sự nhiệt tình của nhân dân thị xã, không nỡ từ chối, Bác đã vào gặp Uỷ ban hành chính tỉnh Ninh Bình.

Đến cổng cơ quan, Bác bảo đồng chí lái xe dừng lại rồi xuống đi bộ. Vừa đi Bác vừa hỏi tình hình đời sống của nhân dân, đặc biệt đồng bào ở vùng công giáo. Chúng tôi báo cáo với Bác về những khó khăn trong tỉnh, một số nơi nông dân còn bị đói.

Bác căn dặn chúng tôi phải chú ý đoàn kết lương giáo, động viên bà con tích cực tăng gia sản xuất để chống đói, chú ý công tác diệt giặc dốt, mở nhiều lớp bình dân học vụ vào buổi trưa, buổi tối, vận động bà con đi học.

Chúng tôi mời Bác nghỉ lại cơ quan cho đỡ mệt rồi dùng bữa tối. Thực ra bữa cơm chúng tôi chuẩn bị cho Bác không có gì ngoài một con gà giò luộc, nước dấm nấu bí đao, vì lúc đó kinh phí của Uỷ ban hành chính tỉnh cũng hết sức khó khăn. Bác nói:

- Hàng ngàn đồng bào đang chờ Bác ngoài kia, Bác không thể nghỉ ở đây để ăn cơm được vì 9 giờ tối Bác đã có việc ở Chủ tịch phủ. Bây giờ các chú giúp Bác: một chú ra tập hợp đồng bào vào một ngã tư rộng gần đây để Bác ra nói chuyện với đồng bào mươi phút, một chú ra cửa hàng bánh mua cho Bác một cặp bánh giò. Còn các chú đi với Bác thì tranh thủ ăn cơm trước. Nói chuyện xong, Bác ngược Hà Nội ngay cho kịp hẹn. Trong xe, Bác sẽ ăn bánh vừa đỡ tốn kém, vừa tiết kiệm được thời gian cho Bác.

Chúng tôi vâng lời Bác làm theo.

Nói chuyện với đồng bào Ninh Bình hôm đó. Bác nhấn mạnh:

- Đồng bào chú ý đoàn kết lương giáo vì âm mưu của kẻ thù luôn tìm cách chia rẽ đồng bào lương giáo.

- Đồng bào tích cực tăng gia sản xuất chống giặc đói, chống giặc dốt.

- Đồng bào chuẩn bị tinh thần chịu đựng gian khổ để chống giặc ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc.

Kết thúc, Bác hỏi:

- Đồng bào có đồng ý thực hiện ba điều tôi nêu ra không?

- Đồng ý! Đồng ý! Hồ Chủ tịch muôn năm.

Hàng ngàn nắm tay gân guốc giơ lên hưởng ứng. Tiếng hô và tiếng vỗ tay râm ran.

Bác vẫy tay chào đồng bào rồi lên xe về Hà Nội.

Trích trong *Bác Hồ - con người và phong cách* , Sđđ, t.1.

(Phí Văn Bái kể, Hồ Vũ ghi).

THỜI GIAN QUÝ BÁU LẮM

Sinh thời, Bác Hồ của chúng ta yêu cái gì nhất, ghét cái gì nhất? Kể cũng hơi khó trả lời cho thật chính xác, bởi ở ta không có thói quen "tự bạch" và kín đáo, ý nhị vốn là một đặc điểm của lối ứng xử phương Đông.

Tuy nhiên, theo dõi qua tác phẩm, hoạt động và sinh hoạt đời thường, điều ta có thể thấy rõ cái mà Người rất ghét là các thói quan liêu, tham nhũng, xa hoa, lãng phí tiền bạc và thời gian của nhân dân.

Ở một mức độ khác, thấp hơn, với những người có điều kiện tiếp xúc và làm việc với Bác Hồ, điều thấy rõ nhất là Bác rất khó chịu khi thấy cán bộ làm việc không đúng giờ.

Năm 1945, mở đầu bài nói chuyện tại lễ tốt nghiệp khoá V trường huấn luyện cán bộ Việt Nam, Người thẳng thắn góp ý: "Trong giấy mời nói 8 giờ bắt đầu, bây giờ 8 giờ 10 phút rồi mà nhiều người chưa đến. Tôi khuyên anh em phải làm việc cho đúng giờ, vì thời gian quý báu lắm".

Trong kháng chiến chống Pháp, một đồng chí cấp tướng đến làm việc với Bác sai hẹn mất 15 phút, tất nhiên là có lý do mưa to, suối lũ, ngựa không qua được. Bác bảo:

- Chú làm tướng mà chậm đi mất 15 phút thì bộ đội của chú sẽ hiệp đồng sai đi bao nhiêu? Hôm nay chú đã chủ quan, không chuẩn bị đầy đủ các phương án, nên chú đã không giành được chủ động.

Một lần khác, Bác và đồng bào phải đợi một đồng chí cán bộ đến để bắt đầu cuộc họp. Bác hỏi:

- Chú đến chậm mấy phút?

- Thưa Bác, chậm mất 10 phút ạ!

- Chú tính thế không đúng, 10 phút của chú phải nhân với 500 người đợi ở đây.

Bác quý thời gian của mình bao nhiêu thì cũng quý thời gian của người khác bấy nhiêu, vì vậy thường không bao giờ để bất ai phải đợi mình.

Năm 1953, Bác quyết định đến thăm lớp chỉnh huấn của anh chị em trí thức, lúc đó đang bước vào cuộc đấu tranh tư tưởng gay go. Tin vui đến làm náo nức cả lớp học, mọi người hồi hộp chờ đợi.

Bỗng chuyển trời đột ngột, mây đen ùn ùn kẻo tới, rồi một cơn mưa dồn dập, xối xả, tối đất, tối trời hai ba tiếng đồng hồ không dứt. Ai cũng xuýt xoa, tiếc rẻ: mưa thế này, Bác đến sao được nữa, trời hại quá.

Giữa lúc trời đang trút nước, lòng người đang thất vọng, thì từ ngoài hiên lớp học có tiếng rì rào, rồi bật lên thành tiếng reo át cả tiếng mưa ngàn, suối lũ:

- Bác đến rồi, anh em ơi! Bác đến rồi!

Trong chiếc áo mưa ướt sũng nước, quần xắn đến quá đầu gối, đầu đội nón, Bác hiện ra giữa niềm ngạc nhiên, hân hoan và sung sướng của tất cả mọi người. Về sau, anh em được biết: giữa lúc Bác chuẩn bị đến thăm lớp thì trời đổ mưa to. Các đồng chí làm việc bên cạnh Bác đề nghị Bác cho báo hoãn đến một buổi khác. Có đồng chí đề nghị tập trung lớp học ở một địa điểm gần nơi ở của Bác... Nhưng Bác không đồng ý: "Đã hẹn thì phải đến, đến cho đúng giờ, đợi trời tạnh thì biết đến khi nào? Thà chỉ một mình Bác và một vài chú nữa chịu ướt còn hơn để cho cả lớp học phải chờ uổng công!".

Ba năm sau, tại thủ đô Hà Nội vào dịp tết cổ truyền của dân tộc, hàng trăm đại biểu các tầng lớp nhân dân thủ đô tập trung tại Uỷ ban Hành chính thành phố để lên chúc tết Bác Hồ. Sắp đến giờ lên đường, trời bỗng đổ mưa như trút. Giữa lúc mọi người còn đang lúng túng thu xếp phương tiện cho đoàn đi để Bác khỏi phải chờ lâu thì bỗng xịch, một chiếc xe đậu trước cửa. Bác Hồ từ trên xe bước xuống, cầm ô đi vào, lần lượt bắt tay, chúc tết mỗi người, trong nỗi bất ngờ rưng rưng cảm động của các đại biểu.

Thì ra, thấy trời mưa to, thông cảm với khó khăn của ban tổ chức và không muốn các đại biểu vì mình mà vất vả, Bác chủ động, tự thân đến tại chỗ chúc tết các đại biểu trước. Thật đúng là một hằng tâm của một lãnh tụ suốt đời quên mình, chỉ nghĩ đến nhân dân, cho đến tận phút lâm chung, vẫn không quên dặn lại: "Sau khi tôi đã qua đời, chớ nên tổ chức điếu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân".

Trích trong *Bác Hồ - con người và phong cách* , Sđd, t. 1.

(Huy Vân kể, Song Thành ghi).

CHÚ CÒN TRẺ, CHÚ VÀO HẦM TRÚ ẨN TRƯỚC ĐI

Một ngày tháng 7 năm 1967 ở Hà Nội, đồng chí Mai Văn Bộ được Bác Hồ gọi đến mời cơm tiễn chân trước khi đồng chí lên đường đi Pari nhận nhiệm vụ Tổng đại diện Chính phủ ta bên cạnh Chính phủ Pháp.

Trong bữa cơm, Bác kể chuyện về khu Luýcxămbua, Môngpacnát, nơi Bác có nhiều kỷ niệm. Bác nói Bác rất yêu Pari, Pari đã dạy cho Người nhiều điều...

Bỗng tiếng còi báo động rú lên. Một chiến sĩ bảo vệ yêu cầu Bác và các đồng chí khác xuống hầm. Ít phút sau đã nghe tiếng đạn nổ.

- Thưa Bác, tác chiến báo cáo chúng nó đánh cầu Long Biên. Mời Bác vào hầm trú ngay cho.

Bác quay lại đồng chí Bộ, nói:

- Bác già rồi, chẳng bom đế quốc nào ném đâu. Chú còn trẻ, chú cần vào hầm trú ẩn trước.

Rồi Bác đẩy đồng chí Bộ đi trước, sau đó đến đồng chí Phạm Văn Đồng, đồng chí cảnh vệ.

Bác là người vào hầm trú ẩn sau cùng.

Trích trong *Bác Hồ - con người và phong các* h, Sđd, t. 1

(Thuỷ Trường).

BÁC CÓ PHẢI LÀ VUA ĐÂU?

Có một số người có ngôi cao, chức cả, sống trong sự trọng vọng, chiều chuộng của mọi người, thường xuyên được hưởng sự ưu đãi đặc biệt, lâu dần cũng quen đi mà không hề biết rằng mình đã nhiễm phải thói đặc quyền, đặc lợi.

Suốt đời tâm niệm là người công bộc của nhân dân, lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ, Bác Hồ của chúng ta luôn luôn hòa mình vào cuộc sống chung của đồng bào, đồng chí, không nhận bất cứ một sự ưu tiên nào người khác dành cho mình.

Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, nhiều nhân sĩ, trí thức cao tuổi theo Bác lên Việt Bắc, đi kháng chiến, đèo cao, suối sâu, đường bùn lầy, nhiều vị phải nằm cáng. Anh em phục vụ lo Bác mệt cũng đề nghị Bác lên cáng, Bác gạt đi: Bác còn khoẻ, còn đi được, các chú có nhiệm vụ đưa Bác đi như thế này là tốt rồi.

Năm 1950, Bác Hồ đi chiến dịch Biên giới. Chuyến đi dài ngày, gian khổ. Anh em cảnh vệ kiếm được một con ngựa, mời Bác lên. Bác cười: chúng ta có 7 người, ngựa chỉ có một con, Bác cưỡi sao tiện?

Anh em vừa khẩn khoản: chúng cháu còn trẻ, Bác đã cao tuổi, đường xa, việc nhiều,... Không nỡ từ chối, Bác trả lời:

- Thôi được, các chú cứ mang ngựa theo để nó đỡ hộ ba lô, gạo nước và thức ăn. Trên đường đi, ai mệt thì cưỡi. Bác mệt, Bác cũng sẽ cưỡi.

Cuối năm 1961, Bác về thăm xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, một xã có phong trào trồng cây tốt. Tại một ngọn đồi thấp, Bác đứng nói chuyện với nhân dân trong xã. Trời đã gần trưa, tuy đã sang đông mà nắng còn gay gắt. Nhìn Bác đứng giữa nắng trưa, ai cũng băn khoăn. Đồng chí Chủ tịch huyện cho tìm mượn được chiếc ô, định giương lên che nắng cho Bác, thì Bác quay lại hỏi:

- Thế chú có đủ ô che cho tất cả đồng bào không? Thôi, cất đi, Bác có phải là vua đâu?

Một lần, trong bữa ăn, đồng chí phục vụ dọn lên cho Bác một đĩa cá anh vũ, một loại cá sông quý hiếm thường chỉ có ở khúc sông Hồng đoạn Bạch Hạc - Việt Trì. Nhìn đĩa cá biết ngay là của hiếm, Bác khen và bảo:

- Cá ngon quá, thế mà chú Tô (tức đồng chí Phạm Văn Đồng) lại đi vắng. Thôi, các chú để đến chiều đồng chí Tô về cùng thưởng thức.

Miếng ngon không bao giờ Bác chịu ăn một mình. Chia sẻ ngọt bùi là thế, tưởng chuyện cũng sẽ qua đi. Nhưng đến bữa sau, trong mâm cơm lại có món cá hôm là trước. Nhìn đĩa cá, Bác hiểu ngay và tỏ ra không bằng lòng.

- Bác có phải là vua đâu mà phải cung với tiến!

Rồi Người kiên quyết bắt mang đi không ăn nữa. Như Bác đã từng nói, ở đời ai chẳng thích ăn ngon, mặc đẹp, nhưng nếu miếng ngon đó lại đánh đổi bằng sự mệt nhọc phiền hà của người khác thì Bác đâu có chấp nhận.

Những anh em công tác trong Phủ Chủ tịch hàng ngày vẫn thường đi lại bằng xe đạp, thỉnh thoảng có gặp Bác đi bộ. Nhìn thấy Bác, mọi người đều xuống dắt xe chờ Bác đi qua rồi mới lên xe đi tiếp. Thấy vậy, Bác thường khoát tay ra hiệu bảo anh em cứ đi tiếp, không cần xuống xe. Nhưng ai có thể cho phép mình ngồi trên xe khi Bác đi bộ. Một lần, Bác gọi đồng chí vừa xuống dắt xe lại gần và bảo:

- Các chú có công việc của mình nên cứ tiếp tục đạp xe mà đi. Bác đâu có phải là cái đền có biển "hạ mã" ở trước để ai đi qua cũng phải xuống xe, xuống ngựa?

Lão Tử có nói: "Trời đất sở dĩ có thể dài và lâu vì không sống cho mình nên mới được trưởng sinh. Thánh nhân đặt thân mình ở sau mà lại lên trước, đặt thân mình ở ngoài mà lại còn". Bác Hồ sống quên mình, không nghĩ đến mình mà lại trở thành sống mãi. Lời Lão Tử thật sâu sắc lắm thay!".

Trích trong *Bác Hồ - con người và phong cách* , Sđd, t. 1.

(Trần Hiếu).

TỪ ĐÔI DÉP ĐẾN CHIẾC XE Ô TÔ

Đôi dép của Bác "ra đời" vào năm 1947, được "chế tạo" từ một chiếc lốp ô tô quân sự của thực dân Pháp bị bộ đội ta phục kích tại Việt Bắc.

Đôi dép đo cắt không dày lắm, quai trước to bản, quai sau nhỏ rất vừa chân Bác. Trên đường công tác, Bác nói vui với mà em cán bộ đi cùng:

- Đây là đôi hài vạn dặm trong truyện cổ tích ngày xưa... Đôi hài thần đất, đi đến đâu mà chẳng được.

Chẳng những khi "hành quân" mà cả mùa đông, Bác đi thêm đôi tất cho ấm chân, tiếp khách trong nước, khách quốc tế vẫn thường thấy Bác đi đôi dép ấy.

Gặp suối hoặc trời mưa trơn, bùn nước vào dép khó đi, Bác tụt dép xách tay. Đi thăm bà con nông dân, sải chân trên các cánh đồng đang cấy, đang vụ gặt, Bác lại xắn quần cao lội ruộng, tay xách đôi dép...

Mười một năm rồi vẫn đôi dép ấy... Các đồng chí cảnh vệ cũng đã đôi ba lần "xin" Bác đôi dép nhưng Bác bảo "vẫn còn đi được".

...

Năm 1960, Bác đến thăm một đơn vị Hải quân nhân dân Việt Nam. Vẫn đôi dép "thâm niên ấy". Bác đi thăm nơi ăn, chốn ở, trại chăn nuôi của đơn vị. Cán bộ và chiến sĩ rồng rắn kéo theo, ai cũng muốn chen chân, vượt lên để được gần Bác, Bác vui cười nắm tay chiến sĩ này, vỗ vai chiến sĩ khác. Bỗng Bác đứng lại:

- Thôi, các cháu dẫm làm tụt quai dép của Bác rồi..

Nghe Bác nói, cả đám dừng lại cúi xuống yên lặng nhìn đôi dép rồi lại ồn ào lên:

- Thưa Bác, cháu, để cháu sửa....

- Thưa Bác, cháu, cháu có "rút dép" đây...

Nhao nhác, ầm ĩ như thế, nhưng đồng chí cảnh vệ chỉ đứng cười vì biết đôi dép của Bác đã phải đóng đinh rồi; có "rút" cũng vô ích...

Bác cười nói:

- Cũng phải để Bác đến chỗ gốc cây kia, có chỗ dựa mà đứng đã chứ

Đi đến bên gốc cây, một tay vịn vào cây, một chân co lên tháo dép ra, Bác bảo:

- Đây! Cháu nào giỏi thì chữa hộ dép cho Bác...

Một anh nhanh tay giành lấy chiếc dép, giơ lên nhưng ngớ ra, lúng túng. Anh bên cạnh liếc thấy, "vượt vây" chạy biến...

Bác phải giục:

- Ơ kìa, ngắm mãi thế, nhanh lên cho Bác còn đi chứ.

Anh chiến sĩ, lúc nãy chạy đi đã trở lại với chiếc búa con, mấy cái đinh:

- Tôi, để tôi sửa dép...

Mọi người dãn ra. Phút chốc, chiếc dép đã được chữa xong.

Những chiến sĩ không được may mắn chữa dép phàn nàn:

- Tại dép của Bác cũ quá, thưa Bác, Bác thay dép đi ạ...

Bác nhìn các chiến sĩ nói:

- Các cháu nói đúng... nhưng chỉ có đúng một phần... Đôi dép của Bác cũ nhưng nó chỉ mới tụt quai. Cháu đã chữa lại chắc chắn cho Bác thế này thì còn "thọ" lắm! Mua đôi dép khác chẳng đáng là bao, nhưng khi chưa cần thiết cũng chưa nên... Ta phải tiết kiệm vì đất nước ta còn nghèo...

Đôi dép cá nhân đã vậy, còn ô tô của Bác cũng thế!

Chiếc xe "Pôbêđa" sản xuất tại Liên Xô Bác vẫn đi, đã cũ, Văn phòng xin "đổi" xe khác, "đời mới" hơn, tốt hơn, nhưng Bác không chịu:

- Xe của Bác hỏng rồi à?

Anh em thưa rằng chưa hỏng, nhưng muốn thay xe để Bác đi nhanh hơn, êm hơn. Bác nói:

- Ai thích nhanh, thích êm thì đổi...

Hôm sau đến giờ đi làm, không biết là xe hỏng thật hay thế nào mà khi Bác đứng đợi bên xe rồi song xe cứ "ì" ra. Bác cười bảo đồng chí lái xe:

- Máy móc có trục trặc, chú cứ bình tĩnh sửa. Sửa xong Bác cháu ta đi cũng kịp...

Vài phút sau, xe nổ máy.

Bác lại cười nói với đồng chí lái xe, cảnh vệ:

- Thế là xe vẫn còn tốt!

Trích trong *Bác Hồ với chiến sĩ* , Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1994.

(Phan Văn Xoàn - Cục Cảnh vệ kể, Minh Anh ghi).

BỮA CƠM KHÁNG CHIẾN

Khoảng giữa năm 1952, Đoàn đại liên quân đội gồm 20 người tiêu biểu của các đơn vị chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích trong cả nước đến Tuyên Quang dự "Đại hội liên hoan anh hùng chiến sĩ thi đua công nông binh toàn quốc".

Trước khi vào Đại hội, Bác mời cơm mọi người. Cụ Hoàng Hanh, Thiếu tướng Trần Đại Nghĩa, anh Ngô Gia Khảm, chị Nguyễn Thị Chiên và một em thiếu nhi được Bác gọi ngồi cùng mâm với Bác. Trên chiếc bàn bằng tre nứa sạch sẽ, thức ăn được bày lên, có thịt gà, cá rán, dưa chua, rau và cả một bát dưa nấu dấm cá. Bác nói: "Đây là bữa cơm kháng chiến để chúc mừng các chiến sĩ thi đua đã lập nhiều thành tích trong sản xuân và chiến đấu. Trung ương Đảng và Chính phủ không có gì nhiều, chỉ toàn những thứ do anh em trong cơ quan và Bác trồng trọt, chăn nuôi thu hái được, mời cụ, các cô các chú ăn. Đã ăn là ăn thật no, ăn no để đủ sức tham gia hội nghị, nghe hiểu hết mọi điều về nói lại với nhân dân. Nào, xin mời!" Rồi Bác cầm đũa gắp thức ăn vào bát cho từng người.

Có đồng chí nói: "Chao ôi! Bác thết chúng cháu nhiều món quá". Bác quay sang vui vẻ nói: "Tất cả đây đều là kết quả tăng gia sản xuất của tập thể cơ quan: gà và cá là Bác tự nuôi. Rau thì các cô các chú xem kìa - Bác chỉ tay ra khoảng đất phía sau hội trường. Giữa tán cây cao, có một khoảng nắng rộng, nhìn rõ các luống rau xanh và giàn bầu tươi tốt. Bác tiếp: Rau thơm, hành tỏi cũng không phải mua. Hôm nay chưa giết lợn, để Hội nghị thành công, rồi sẽ khao chung một bữa".

Mọi người mải nghe Bác nói không ai gắp thức ăn. Bác lại vồn vã giục: "Nào tất cả ăn đi, ăn xong ta sẽ nói chuyện với nhau".

Có Bác cùng ăn, mọi người ăn rất ngon lành, vui vẻ. Trong bữa ăn, nhìn anh Ngô Gia Khảm có thương tật ở tay, cầm thìa xúc ăn thật vất vả, Bác rơm rớm nước mắt và cứ gắp cho anh đều. Thấy chị Chiên thích ăn cá, Bác hỏi:

- Quê cháu có nuôi cá không ?

- Thưa Bác, không nuôi ạ. Khi muốn ăn thì xách giỏ ra đồng hoặc đánh bắt ở ao, hồ, sông.

- Ở đây, Bác và anh em trong cơ quan ngăn lại một quãng suối, vậy mà cá to thế đấy.

Bác vui vẻ hỏi chuyện mọi người. Buổi ăn hôm ấy thật ngon miệng, thoải mái và thân thiết.

Trích trong *Bác Hồ với chiến sĩ* , Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1994.

(Trung Kiên).

QUYỀN LAO ĐỘNG CỦA BÁC

Ở khu an toàn, trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, mặc dầu xa địch. nhưng mỗi lần chuyển địa điểm, ngoài việc làm lán trại, Bác cháu còn phải đào hầm, hố. Bác thường giúp đỡ các chiến sĩ bảo vệ vẽ mẫu hầm, cách cầm xẻng, phá đất đá, nện "choòng"...

Ngay trong mỗi nhà, mỗi lán Bác đều cho đào công sự đề phòng máy bay tập kích bất ngờ, cây rừng đổ xuống. Cứ mỗi ngày Bác đào một ít, sau giờ làm việc vài ba buổi là xong.

Ai muốn đến giúp, Bác ngăn lại, không đồng ý và nói:

- Đây là quyền lao động của Bác.

Trích trong *Bác Hồ với chiến sĩ* , Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1998, t.3.

(Hồng Dương).

AI ĂN THÌ NGƯỜI ẤY TRẢ TIỀN

Năm 1954, hoà bình lập lại trên nửa nước. Đồng bào các địa phương có sản vật gì quý đều gửi một ít lên biếu Bác để giới thiệu thành tích tăng gia với Người.

Trong một bữa cơm, Bác thấy có món cà Nghệ, quả nhỏ, củi đòn, ngâm mắm. Bữa ấy Bác ăn rất ngon. Hôm sau lại có món cà quê hương. Bác ăn hết vài ba quả. Thấy thế đồng chí anh nuôi lại dọn cà.

Bác hỏi:

- Cà muối mua hay ai cho thế?
- Thưa Bác, đồng bào Nghệ An đưa ra tặng Bác.
- Có nhiều không?
- Dạ, một ô tô ạ.

Bác chậm rãi nói:

- Thế này nhé. Cà Nghệ ăn rất ngon. Bác ăn mấy bữa liền là đủ rồi. Bây giờ ai muốn ăn nữa thì trả tiền cho đồng bào Nghệ An.

..

Trích trong *Bác Hồ với chiến sĩ,* Nxb. Quân đội nhân dân, 1998, t.3.

(Bích Hạnh).

QUẢ TÁO BÁC HỒ CHO EM BÉ

Tháng 4 năm 1946, với danh nghĩa là chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Bác Hồ sang Pháp để đàm phán với chính phủ Pháp về những vấn đề có liên quan đến vận mệnh của đất nước. Ông Đốc lý thành phố Pari mở tiệc long trọng thết đãi Bác Hồ. Trước khi ra về, Người chọn lấy một quả táo đẹp trên bàn, bỏ vào túi. Mọi người, kể cả ông Đốc lý đều kinh ngạc chú ý tới việc ấy, ngạc nhiên và không giấu được sự tò mò. Khi Bác Hồ bước ra khỏi phòng, rất đông bà con Việt kiều và cả người Pháp nữa đang đứng đón Bác. Bác chào mọi người. Khi Bác trông thấy một bà mẹ bế một cháu nhỏ cố lách đám đông lại gần, Bác liền giơ tay bế cháu bé và đưa cho cháu bé quả táo. Cử chỉ của Bác Hồ đã làm những người có mặt ở đó từ chỗ tò mò ngạc nhiên đến chỗ vui mừng và cảm phục về tấm lòng yếm trẻ của Bác.

Trích trong *Bác Hồ với thiếu nhi và phụ nữ* , Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội, 2002, tr.l03.

MỪNG CHO CÁC CHÁU, BÁC CÀNG THƯƠNG NHỚ MẸ

Một lần trên đường đi thăm hợp tác xã trồng cây giỏi ở huyện Quảng Oai (Hà Tây), Bác Hồ đã nhắc đến mẹ Bác.

Hôm ấy khi xe ô tô đến Quảng Oai, một đoàn các em bé gái cổ quàng khăn đỏ, em mặc áo hoa xen, em mặc áo trắng, tay cắp sách vừa ở trong trường ra, líu ríu như chim sổ lồng. Nhìn thấy các cháu vui, Bác hồ cũng vui theo. Người nói với chú Vũ Kỳ và các chú ngồi cùng xe:

- Này! các chú thấy không, các cháu được ăn mặc đẹp, được đi học, cháu nào cùng vui vẻ phấn khởi, Bác mừng cho các cháu.

Rồi giọng Bác bỗng trầm hẳn xuống

- Lúc này Bác rất nhớ mẹ của Bác. Mẹ Bác rất thông minh, lại là con gái ông đồ nho. Thế mà mẹ Bác lại không được đến lớp, đến trường đâu các chú ạ. Cũng như phụ nữ ngày xưa, từ nhỏ mẹ Bác đã phải lo việc nhà.

Mọi người cùng đi không nén nổi cảm xúc trước tình cảm của Bác đối với mẹ Bác là cụ Hoàng Thị Loan.

Trích trong *Bác Hồ với thiếu nhi và phụ nữ* , Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội, 2002, tr.l04.

(Vũ Kỳ).

SO SÁNH

Chương V của sách có tiêu đề "Cách lãnh đạo". Tiết 3 của chương này được Bác đặt tên "Học hỏi quần chúng nhưng không theo đuôi quần chúng", trong bài có đoạn Bác nhấn mạnh rằng "Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được". "Dân đúng không ủng hộ, việc gì làm cũng thông nên". "Mà muốn hiểu biết, học hỏi dân chúng, thì ắt phải có nhiệt thành, có quyết tâm, phải khiêm tốn, phải chịu khó. Nếu không vậy, thì dân chúng sẽ thông tin chúng ta. Biết, họ cũng không nói. Nói, họ cũng không nói hết lời".

Đề cập đến đặc điểm rõ nhất trong tư tưởng của dân chúng là họ hay "so sánh", Bác viết rất cụ thể: "Họ so sánh bây giờ và họ so sánh thời kỳ đã qua. Họ so sánh từng việc và họ so sánh toàn bộ phận. Do sự so sánh, họ thấy chỗ khác nhau, họ thấy mối mâu thuẫn. Rồi lại do đó, họ kết luận, họ đề ra cách giải quyết.

Dân chúng so sánh đúng, giải quyết đúng, là vì tai mắt họ nhiều, việc gì họ cũng nghe, cũng thấy. Vì sự so sánh kỹ càng đó, mà cách giải quyết của dân chúng bao giờ cũng gọn gàng, hợp lý, công bình", "dân chủ cũng do cách so sánh mài họ biết rõ ràng (cán bộ)...".

Bác còn dặn: "Trong dân chúng, có nhiều tầng lớp khác nhau, trình độ khác nhau, ý kiến khác nhau", "cố nhiên, không phải dân chúng nói gì, ta cũng cứ nhắm mắt theo".

Và Bác Hồ dạy cán bộ cũng phải biết so sánh, "So đi sánh lại, sẽ lòi ra một ý kiến mà mọi người đều tán thành, hoặc số đông người tán thành", "thành một ý kiến đầy tủ, ý kiến đó tức là cái kích thước nó tỏ rõ sự phát triển trình độ của dân chúng trong nơi đó, trong lúc đó. Theo ý kiến đó mà làm, nhất định thành công".

"So đi sánh lại, phân tích rõ ràng là cách làm việc có khoa học". Cuối cùng Bác Hồ căn dặn và mong muốn: "Làm như thế mới tránh khỏi cái độc đoán, mới tránh khỏi sai lầm".

Bác kết luận: Cán bộ là "Trung tâm của vấn đề", "rường cột của tổ chức, "cán bộ quyết định tất cả". Cần phải "so sánh lại" để chọn đúng cán bộ cần cho Đảng, cho quân đội. "Làm như thế, chính sách, cán bộ và nhân dân sẽ nhất trí, mà Đảng ta sẽ phát triển rất mau chóng và vững vàng".

Trích trong *Nhớ lời Bác dạy* , Nxb. Lao động, Hà Nội, 1996.

ĐẠO ĐỨC NGƯỜI ĂN CƠM

Một chiến sĩ bảo vệ Bác - sau này được phong quân hàm cấp tướng có lần nói rằng:

"Bác thường dạy quân dân ta "cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư". Bác dạy phải làm gương trước. Bác dạy phải nêu cao đạo đức cách mạng. Có cán bộ nghĩ rằng "đạo đức" cách mạng là để áp dụng trong công tác thôi. Bản thân tôi được gần Bác thấy ngay trong khi ăn cơm. Bác cũng đã dạy cho chúng tôi thế nào là "đạo đức".

Thứ nhất, Bác không bao giờ đòi hỏi là Chủ tịch nước phải được ăn thứ này, thứ kia. Kháng chiến gian khổ đã đành là Bác sống như một người bình thường, nhưng khi hoà bình lập lại có điều kiện Bác cũng không muốn coi mình là "vua" có gì ngon, lạ là "cống, hiến"

Thứ hai, món ăn của Bác rất giản dị, toàn các món dân tộc, tương cà, cá kho... thường là chỉ 3 món, trong đó có bát canh, khá hơn là 4 - 5 món thôi...

Thứ ba, Bác thường bảo chúng tôi, ăn món gì cho hết món ấy, không dụng đũa vào các món khác. Gắp thức ăn phải cho có ý. Cắt miếng bơ cũng phải cho vuông vức.

...

Thứ tư, có món gì ngon không bao giờ Bác ăn một mình, Bác sẻ cho người này, người kia rồi sau cùng mới đến phần mình, thường là phần ít nhất. Ăn xong thu xếp bát đũa gọn gàng, để đỡ vất vả người phục vụ.

Thứ năm, tôi có cảm giác là đôi khi ăn cơm có những giây phút Bác cầm đôi đũa, nâng bát cơm. Bác như tư lự về điều gì đó. Tưởng như Bác nghĩ đến đồng bào, cụ già, em bé đói rách ở đâu đâu. Tưởng như Bác nhớ lại những ngày lao động ở xứ người kiếm từng mẩu bánh để ăn, đồ uống, để làm cách mạng... Hay là Bác lại nghĩ đến những lần tù đày không có gì ăn. Thật khó hiểu mà càng khó hiểu, tôi lại càng thương Bác quá, thương quá. Bao giờ vào những bữa tiệc cao lương, mỹ vị, rượu bia thức ăn bày la liệt, quái lạ tôi lại nhớ đến Bác rồi... có ăn cũng chẳng thấy ngon như khi xưa ngồi vào mâm cơm đạm bạc với Bác".

Trích trong *Tấm lòng của Bác* , Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2005. tr. 107.

GƯƠNG MẪU TÔN TRỌNG LUẬT LỆ

Hàng ngày, Bác thường căn dặn anh em cảnh vệ chúng tôi phải luôn có ý thức tổ chức kỷ luật, triệt để tôn trọng nội quy chung. Bác bảo: "Khi bàn bạc công việc gì, đã quyết nghị thì phải triệt để thi hành. Nếu đã tự đặt ra cho mình những việc phải làm thì cương quyết thực hiện cho bằng được".

Một hôm chúng tôi theo Bác đến thăm một ngôi chùa lịch sử. Hôm ấy là ngày lễ, các vị sư, khách nước ngoài và nhân dân đi lễ, tham quan chùa rất đông. Bác vừa vào chùa, vị sư cả liền ra đón Bác và khẩn khoản xin Người đừng cởi dép, nhưng Bác không đồng ý. Đến thềm chùa, Bác dừng lại để dép ở ngoài như mọi người, xong mới bước vào và giữ đúng mọi nghi thức như người dân đến lễ.

Trên đường từ chùa về nhà, xe đang bon bon, bỗng đèn đỏ ở một ngã tư bật lên. Đường phố đang lúc đông người. Xe của Bác như các xe khác đều dừng lại cả. Chúng tôi lo lắng nhìn nhau. Nếu nhân dân trông thấy Bác, họ sẽ ùa ra ngã tư này thì chúng tôi không biết làm thế nào được. Nghĩ vậy, chúng tôi bàn cử một đồng chí cảnh vệ chạy đến bục yêu cầu công an giao cảnh bật đèn xanh mở đường cho xe Bác. Nhưng Bác đã hiểu ý, Người ngăn lại rồi bảo chúng tôi:

- Các chú không được làm như thế. Phải gương mẫu tôn trọng luật lệ giao thông, không nên bắt người khác nhường quyền ưu tiên cho mình.

Chúng tôi vừa ân hận, vừa xúc động, hồi hộp chờ người công an giao cảnh bật đèn xanh để xe qua...

Trích trong *Những năm tháng bên Bác* , Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 1985.

(Phan Văn Xoàn, Hoàng Hữu Khánh, Hồng Nam).

NƯỚC NÓNG, NƯỚC NGUỘI

Buổi đầu kháng chiến chống Pháp, có một đồng chí cán bộ trung đoàn thường hay quát mắng, đôi khi còn bợp tai chiến sĩ. Đồng chí này đã từng là giao thông, bảo vệ Bác đi ra nước ngoài trước Cách mạng Tháng Tám.

Được tin nhân dân "dư luận" về đồng chí này, một hôm, Bác cho gọi lên Việt Bắc. Bác dặn trạm đón tiếp khu ATK, dù có đến sớm, cũng giữa trưa mới cho đồng chí ấy vào gặp Bác.

Trời mùa hè, nắng chang chang, đi bộ đúng ngọ "đồng chí Trung đoàn" vã cả mồ hôi, người như bốc lửa.

Đến nơi, Bác đã chờ sẵn. Trên bàn đã đặt hai cốc nước, một cốc nước sôi có ý chừng vừa như mới rót, bốc hơi nghi ngút, cốc kia là nước lạnh.

Sau khi chào hỏi xong, Bác chỉ vào cốc nước nóng nói:

- Chú uống đi.

Đồng chí cán bộ kêu lên:

- Trời! Nắng thế này mà Bác lại cho ước nóng làm sao cháu uống được.

Bác mỉm cười:

- À ra thế. Thế chú thích uống nước nguội, mát không?

- Dạ, có ạ.

Bác nghiêm nét mặt nói:

- Nước nóng, cả chú và tôi đều không uống được. Khi chú nóng, cả chiến sĩ của chú và cả tôi cũng không tiếp thu được. Hòa nhã, điềm đạm cũng như cốc nước mới dễ uống, dễ tiếp thu hơn.

Hiểu ý Bác giáo dục, đồng chí cán bộ nhận lỗi, hứa sẽ sửa chữa...

Trích trong *Một số lời dạy và mẩu chuyện về tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh* , Sđd, tr. 125.

CHÚ NGÃ CÓ ĐAU KHÔNG?

Vào đầu năm 1954, tiết trời đã sang xuân, nhưng ở Việt Bắc vẫn còn rét. Gió bắc thổi mạnh, mưa phùn lâm râm gây lên cái lạnh buốt, Bác vẫn làm việc rất khuya. Bác khoác chiếc áo bông đã cũ, miệng ngậm điếu thuốc lá thỉnh thoảng lại hồng lên, tiếng máy chữ lách tách, tích tách đều đều...

Trời lạnh, nhưng được đứng gác bên Bác, tôi thấy lòng mình như được sưởi ấm. Tôi nhẹ bước chân đi vòng quanh lán. Một lần vừa đi, vừa nghĩ, tôi bị thụt chân xuống một cái hố tránh máy bay. Tôi đang tìm cách để lên khỏi hố, chợt nghe có tiếng bước chân đi về phía mình. Có tiếng hỏi:

- Chú nào ngã đấy?

Chưa kịp nhận ra ai, thì tôi đã thấy hai tay Bác luồn vào hai nách, chòm râu của Bác chạm vào má tôi. Tôi cố trấn tĩnh lại để nói một lời thì giật mình khi thấy Bác không khoác áo bông, Bác đi tất, một chân có guốc, một chân không, nước mắt tôi trào ra. Vừa kéo, Bác vừa hỏi:

- Chú ngã có đau không?

Bác sờ khắp người tôi, nắn chân, nắn tay tôi. Rồi Bác nói:

- Chú ngã thế đau lắm. Chú cứ ngồi xuống đây bóp chân cho đỡ đau. Ngồi xuống! Ngồi xuống!

Tôi bàng hoàng cả người, không tin vào tai mình nữa. Có thật là Bác nói như vậy không? Bác ơi! Bác thương chúng cháu quá!

Tôi trả lời Bác:

- Thưa Bác, cháu không việc gì ạ. Rồi tôi cố gắng bước đi để Bác yên lòng.

Bác cười hiền hậu và căn dặn: "Bất cứ làm việc gì chú cũng phải cẩn thận". Rồi Bác quay vào.

Tôi đứng nhìn theo Bác cho đến lúc đi nghe tiếng máy chữ của Bác kêu lên lách tách, đều đều trên nhà sàn giữa đêm Việt Bắc.

Trích trong *Bác Hồ - con người và phong cách* , Sđd, t.2, tr.36-37.

(Ngô Văn Núi kể, ND ghi).

ĂN NO RỒI HÃY ĐẾN LÀM VIỆC

Anh em, bạn bè, họ hàng lâu ngày gặp nhau, cùng uống một chén rượu, ăn với nhau một bữa cơm cũng là việc thường tình. Cái chính là ở tấm lòng trung thực, tình nghĩa, kính trọng, yêu thương nhau chứ không nên "khách một khứa mười" tranh thủ chi tiêu "tiền chùa" xả láng. Khách không nên vì cương vị "gợi ý" khéo để chủ nhà "nghênh tiếp".

Anh em ở gần Bác cho biết, dù trong kháng chiến ở Việt Bắc, hay khi đã về Hà Nội, kể cả trong những năm chống Mỹ cứu nước, hễ đi công tác xa hay gần, nhất định là Bác "bắt" mang cơm đi theo. Khi cơm nắm, độn cả ngô, mì, khi bánh mì với thức ăn nguội. Chỉ có canh là cho vào phích để đến bữa, Bác dùng cho nóng.

Nhớ lần về thăm tỉnh Thái Bình, Tỉnh ủy và Uỷ ban nhân dân cố nài Bác ở lại ăn cơm. Bác nói: "Đi thăm tỉnh lụt còn ăn uống nỗi gì". Nói xong, Bác lại thương cán bộ vì đã có cơm sẵn. Bác gọi đồng chí cảnh vệ đưa cơm nắm thức ăn mặn của Bác đến và bảo:

- Mời đồng chí Bí thư và Chủ tịch đến ăn cơm với Bác. Còn chú và bác sĩ sang mâm kia ăn cơm với cán bộ tỉnh.

Thường là đi công tác, đến bữa, Bác cho dừng xe, chọn nơi vắng, mát, sạch, Bác cháu mang cơm ra ăn. Làm việc xong, Bác chọn giờ ra về để kịp ăn cơm "ở nhà". Nếu không, lại có cơm nấu bữa thứ hai mang theo. Chỉ khi nào đi công tác lâu Bác mới chịu "ăn" cơm ở địa phương. Bao giờ Bác cũng dặn "chủ nhà":

- Đoàn Bác đi có từng này người. Nếu lược, chỉ ăn từng này, từng này...

Dù không nghe lời Bác, chủ nhà dọn "cỗ" ra, Bác cũng có cách riêng của Bác. Bác nói với anh em:

- Bác cháu ta chỉ ăn hết món này, món này thôi. Còn món này để nguyên.

Nhà chủ thiết tha mời Bác dùng thử món "cây nhà lá vườn", Bác cũng chỉ gắp vào bát anh em và bát mình mỗi người một miếng rồi lại xếp ngay ngắn đĩa thức ăn ấy, kiên quyết để ra ngoài mâm, người ngoài nhìn vào thấy đĩa thức ăn vẫn như nguyên vẹn. Bác nói với cán bộ:

- Người ta dọn ra một bữa sang, Bác cháu mình có khi cũng chẳng ăn đâu, chẳng ăn hết. Nhưng đi rồi để lại cái tiếng: Đấy, Bác Hồ đến thăm cũng làm cơm thế này, thế nọ, cũng điều đồng người này, người nọ từ giao tế sang, mất thời gian... Cứ ăn no rồi đến làm việc.

Trích trong *Bác Hồ - con người và phong cách* , Sđd, t.4, tr.27-29.

(Nguyễn Việt Hồng).

TẤM LÒNG BÁC HỒ VỚI CHIẾN SĨ

Đối với chiến sĩ là những người hy sinh nhiều nhất cho dân tộc, Bác Hồ thường dành cho anh em sự chăm lo, săn sóc ân tình, chu đáo nhất.

Mùa đông, thương anh em chiến sĩ rét mướt ở rừng núi hay bưng biền, Bác đem tấm áo lụa của mình được đồng bào tặng, bán đấu giá để lấy tiền mua áo ấm gửi cho các chiến sĩ.

Bác thường nói: "Chiến sĩ còn đói khổ, tôi ăn ngon sao được!". "Chiến sĩ còn rách rưới, mình mặc thế này cũng là đầy đủ lắm rồi!".

Mùa hè năm ấy (1967), trời Hà Nội rất nóng. Sức khỏe Bác Hồ đã kém, thần kinh tuổi già cũng suy nhược, dễ bị toát mồ hôi, ướt đầm, có ngày phải thay mấy lần quần áo, có khi hong tại chỗ, rồi lại thay ngay. Bác không cho dùng máy điều hòa nhiệt độ. Bác bảo: mùi nó hôi lắm, Bác không chịu được! (Bác không dùng nên nói vậy thôi, chứ máy đã có nút xả thơm).

Thấy trời oi bức quá, Bác nói với đồng chí Vũ Kỳ:

- Nắng nóng thế này, các chú bộ đội trực phòng không trên nóc hội trường Ba Đình thì chịu sao được? Các chú ấy có đủ nước uống không? Chú thử lên tìm hiểm xem thế nào, về cho Bác biết.

Đồng chí Vũ Kỳ lên, được biết trên đã có một tổ súng máy 14 ly 5. Ụ cát sơ sài nếu địch bắn vào thì chỉ có hy sinh, rõ nguy hiểm. Trời nắng chói đứng một lúc mà hoa cả mắt. Đồng chí Vũ Kỳ hỏi:

- Các đồng chí có nước ngọt uống không?

- Nước chè thường còn chưa có, lấy đâu ra nước ngọt!

Đồng chí Vũ Kỳ về nói lại với Bác, Bác gọi điện ngay cho đồng chí Văn Tiến Dũng:

- Sao các chú không lo đủ nước uống cho các chiến sĩ trực phòng không? Nghe nói ụ súng trên nóc hội trường Ba Đình rất sơ sài chú phải lo sửa ngay để đảm bảo an toàn cho chiến sĩ trong chiến đấu!

Sau đó Bác bảo đồng chí Vũ Kỳ đi lấy sổ tiết kiệm của Bác, xem tiền tiết kiệm của Bác còn bao nhiêu.

Tại sao Bác có tiền tiết kiệm? Lương Bác cao nhất nước, nhưng hàng tháng cũng chỉ đủ tiêu. Mọi chi phí cho sinh hoạt của Bác, từ cái chổi lông gà, đều ghi vào lương cả.

Tiền tiết kiệm của Bác là do các báo trả luận bút cho Bác. Bác viết báo nhiều, có năm hàng trăm bài. Các báo gửi đến bao nhiêu, văn phòng đều gửi vào sổ tiết kiệm của Bác. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Bác cũng đã có tiền tiết kiệm. Đến dịp Tết Nguyên đán, Bác lại đem chia cho cán bộ các cơ quan chung quanh Bác, mua lợn để đón xuân.

Đồng chí Vũ Kỳ xem sổ và báo cáo:

- Thưa Bác, còn lại tất cả hơn 25.000 đồng (lúc đó là một món tiền rất lớn, tương đương với khoảng 60 lạng vàng).

Bác bảo:

- Chú chuyển ngay số tiền đó cho Bộ Tổng tham mưu và nói: đó là quà của Bác tặng để mua nước ngọt cho anh em chiến sĩ trực phòng không uống, không phải chỉ cho những chiến sĩ ở Ba Đình, mà cho tất cả các chiến sĩ đang trực chiến trên mâm pháo khắp miền Bắc. Nếu số tiền đó không đủ thì yêu cầu địa phương nào có bộ đội phòng không trực chiến góp sức vào cùng lo!

Về sau. Bộ Tư lệnh Phòng không Không quân báo cáo lại cho Văn phòng Phủ Chủ tịch biết: số tiền của Bác đủ mua nước uống cho bộ đội phòng không, không quân được một tuần!

Trích trong *Bác Hồ - con người và phong cách* , Sđd. t. 1.

(Vũ Kỳ kể, Trần Đức Hiếu ghi).

CHÚ ĐỂ BÁC THUYẾT MINH CHO

Khi còn hoạt động ở chiến khu Việt Bắc, Bác thường xem phim cùng các đồng chí phục vụ trong cơ quan. Đó là những giờ phút Bác cháu thoải mái sau hàng tuần, hàng tháng làm việc trong hoàn cảnh thiếu thốn, căng thẳng.

Một lần, máy chiếu phim đã chạy đều đều, trên màn ảnh diễn ra những cảnh nối tiếp nhau, tiếng đối thoại của các nhân vật sôi nổi..., nhưng người xem không ai hiểu gì cả, vì đó là phim nước ngoài mà không có thuyết minh.

Như biết rõ yêu cầu mọi người, Bác hỏi đồng chí phụ trách chiếu phim:

- Sao chú không thuyết minh cho mọi người nghe?

Đồng chí phụ trách thưa với Bác là phim mới nhập về, không có bản thuyết minh kèm. Nhưng vì thực hiện lịch chiếu phim do cơ quan quy định nên cứ thực hiện chương trình...

Với nụ cười đôn hậu, Bác nói:

- Chú để Bác thuyết minh cho...

Bác cầm micrô, tóm tắt đoạn phim vừa chiếu và trực tiếp thuyết minh hết bộ phim. Mọi người càng thêm mến phục Bác.

Hoà bình lập lại, cơ quan của Bác chuyển về Hà Nội. Lịch chiếu phim trong cơ quan Bác vẫn được duy trì.

Thường vào tối thứ 7, tại phòng lớn tại nhà Phủ Chủ tịch có chương trình chiếu phim.

Tối ấy, nghe có phim hay, người xem khá đông.

Đúng giờ, Bác tới. Người ra hiệu cho mọi người ngừng vỗ tay rồi nhanh nhẹn ngồi vào ghế. Một số cháu nhỏ tíu tít ngồi quanh Bác.

Buổi chiếu phim "Hoàng tử Cóc" bắt đầu. Mọi người trật tự theo dõi phim. Song lần này, đồng chí thuyết minh chưa xem trước, nên nhiều đoạn lời thuyết minh và hình ảnh không ăn nhập với nhau. Người xem khó theo dõi. Có người xì xào, phàn nàn... Nhiều người quay lại chỗ đặt máy chiếu có ý chờ đợi...

Hiểu rõ hoàn cảnh, Bác bảo đồng chí thuyết minh:

- Chú thuyết minh như vậy làm mất cái cái hay của bộ phim. Chú để Bác thuyết minh cho.

Nói rồi, Bác cầm micrô chăm chú theo dõi hình ảnh, lắng nghe đối thoại và thuyết minh trực tiếp bộ phim Pháp này. Mọi người chăm chú theo dõi. Có lúc Bác giải thích thêm. Lời thuyết minh rõ ràng, gắn gọn. Giọng Bác ấm áp, gợi cảm... Người xem hướng cả lên màn ảnh.

Cảnh cung điện huy hoàng của nhà vua... Hoàng tử bắn cung để chọn vợ. Mũi tên trúng một con Cóc. Cóc nói tiếng người. Nàng Cóc yêu cầu hoàng tử đưa mình về cung.

Hoàng tử buồn bã vì phải sống chung với nàng Cóc. Song có điều lạ là, từ khi chung phòng với nàng Cóc, hoàng tử được ăn những bữa ăn ngon hơn yến tiệc trước đây, nhà cửa luôn luôn ngăn nắp, sạch đẹp. Hoàng tử bí mật theo dõi. Cuối cùng, nàng Cóc hiện nguyên hình là một cô gái đẹp, duyên dáng. Từ đó, hai người sống độc đời hạnh phúc...

Phim kết thúc. Như thường lệ, mọi mười hướng về Bác chờ đợi một lời, một ý của Bác, Bác hỏi mọi người:

- Phim có hay không?

- Dạ, hay lắm ạ! Mọi người đồng thanh trả lời.

Bác lại hỏi:

- Hay vì sao? Và không đợi câu trả lời, Bác giải thích luôn:

- Hay vì có nội dung tốt. Câu chuyện răn mọi người muốn có lứa đôi hạnh phúc, thì đừng quá lệ thuộc vào hình thể bên ngoài; cần phải có cái đẹp bên trong, cái đẹp bản chất, về phẩm giá con người. Các tài tử đóng khéo, màu sắc đẹp, tình tiết hấp dẫn...

Người xem hôm ấy hiểu thêm về nội dung phim, về Bác. Làm việc gì Bác cũng muốn đem lại điều bổ ích cho mọi người, phục vụ mọi người...

Trích trong *Bác Hồ - con người và phong cách* , Sđd, t.3.

(Nguyên Lê).

CHÚ LÀM THẾ LÀ KHÔNG ĐƯỢC

Vào khoảng năm 1947, bác sĩ Chánh được giao nhiệm vụ chăm sóc sức khoẻ Bác Hồ. Lần đầu tiên đến gặp Bác, bác sĩ thấy Bác đang nằm trên võng ở cửa đình Hồng Thái. Thấy bác sĩ đến, Bác ngồi dậy hỏi:

- Chú đi đâu đấy?

- Thưa Bác, cháu là bác sĩ được phân công sang phục vụ Bác.

- Bác không ốm đâu. Chú xuống văn phòng, chỗ chú Phan Mỹ ở và chăm sóc sức khoẻ cho các chú ở dưới đó...

Ngày kháng chiến ở với Bác, đồng chí Chánh thấy Bác ít bị ốm đau. Lần Bác bị sốt rét, Bác gọi mời bác sĩ Chánh lên thăm bệnh cho Bác. Khi thấy Bác bị sốt cao, bác sĩ đang tính xem nên dùng thuốc gì thì Bác đã bảo:

- Bác "ra lệnh" cho chú chữa hai hôm là phải hết sốt. Bác sĩ Chánh lo quá. Bác sốt cao như thế chữa hai ngày thì khỏi hẳn làm sao được. Sau khi bác sĩ tiêm cho Bác, cơn sốt hạ dần... Bác cười nói:

- Đấy chú xem, Bác "ra lệnh" chữa hai ngày phải khỏi thế mà đúng như thế đấy!

Một lần, nghe tin vợ bác sĩ đến công tác ở vùng gần đấy. Bác cử bác sĩ đi công tác đến vùng vợ bác sĩ đang làm việc, có ý cho hai vợ chồng gặp nhau. Vì thời gian gấp, xong công việc bác sĩ về ngay, không ghé vào thăm vợ. Khi về tới cơ quan, bác sĩ Chánh gặp Bác, chưa kịp báo cáo công việc thì Bác đã hỏi ngay:

- Thím ấy có khỏe không ?

Khi biết bác sĩ Chánh không gặp được vợ, Bác tỏ ý không vui Người nói:

- Bác cử chú đi công tác là để cho cô chú gặp nhau. Đã tới đó mà không vào thăm và động viên thím ấy, chú làm như thế là không được!

Trích trong *Bác Hồ với chiến sĩ,* Sđd, tr.136.

(Minh Hiền sưu tầm).

ĐỂ BÁC QUẠT

Năm ấy, Bác đến thăm trại điều dưỡng thương binh ở Hà Nội.

Tin Bác đến nhanh chóng lan ra khắp trại. Anh chị em thương binh ai cũng muốn lên vào gần Bác, quên cả nạng phải dùng để đi.

Đang lúc Bác thăm hỏi sức khỏe thương binh bỗng một đồng chí hỏng mắt nhờ một y tá dẫn đến xin đứng bên Bác. Đồng chí Ninh đi với Bác định bước lại đỡ đồng chí ấy, nhưng Bác đã đi tới, giơ hai tay ra đón. Đồng chí thương binh ôm chầm lấy Bác nghẹn ngào "Bác ơi"! Bác lặng đi giây lát rồi mới tiếp tục câu chuyện thăm hỏi.

Bác đến từng giường anh chị em đau lặng hỏi thăm bệnh tật đã đỡ chưa, mỗi bữa ăn được bao nhiêu bát cơm.

Hôm ấy, trời nóng bức, Bác lấy cái quạt giấy vẫn dùng, quạt cho các thương binh. Có người định làm thay, Bác nói:

- Để Bác quạt.

Hôm ấy, lúc ra về Bác không vui.

Và có lẽ vì thế mà khi cơ quan định lắp máy điều hoà nhiệt độ nơi Bác ở, Bác bảo đem ra cho các đồng chí thương binh.

Trích trong *Bác Hồ với chiến sĩ,* Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1998, t.3.

(Nguyễn Dung).

BÁC HỒ VỚI CHIẾN SĨ NGƯỜI DÂN TỘC

Bác của chúng ta yêu quý mọi chiến sĩ. Đối với các chiến sĩ gái, chiến sĩ người dân tộc, Bác còn chăm sóc hơn vì đây là những người làm cách mạng khó khăn hơn chiến sĩ trai, chiến sĩ người Kinh nhiều.

Anh hùng La Văn Cầu, dân tộc Tày mãi mãi không quên bữa cơm của Bác "đãi", với rau, thịt gà... những "sản phẩm" do chính Bác nuôi, trồng. Bác hỏi thăm mẹ Cầu, gói quà cho mẹ, dặn cán bộ tạo mọi điều kiện để Cầu về thăm mẹ, giúp đỡ gia đình.

Nhiều chiến sĩ người dân tộc đã lấy họ Hồ cho mình như Hồ Vai, Hồ Can Lịch, Hồ Văn Bột...

Mùa thu năm 1964, chị Choáng Kring Thêm - chiến sĩ người dân tộc Cà Tu, tham gia đoàn đại biểu Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam được ra miền Bắc, gặp Bác Hồ. Chị Thêm kể:

"Đoàn chúng tôi vừa bước xuống xe thì đã thấy Bác đứng chờ ngay ngoài sân.

Bác ôm hôn thắm thiết các thành viên trong đoàn. Chúng tôi theo Bác đến dãy bàn tiếp khách kê ngay ngoài vườn đầy hoa và nắng. Thấy tôi mặc bộ quần áo dân tộc, Bác nói:

- Cháu đúng là con gái dân tộc Cà Tu giữ được tính chất của dân tộc mình.

Chị Ngân, chị Cao gặp Bác, mừng quá khóc lên. Bác dịu dàng bảo:

- Các cháu gái đừng khóc. Gặp Bác phải vui chứ. Hai cháu hãy kể cho Bác nghe bà con ta ở tiền tuyến đánh Mỹ như thế nào?

Tôi thưa:

- Thưa Bác, cháu thương, cháu nhớ Bác. Tất cả đồng bào dân tộc miền Nam đều thương nhớ Bác.

Sau đó tôi kể Bác nghe một số chuyện chiến đấu của mẹ Gión, anh Bên, em Thơ... Bác nói:

- Cuộc kháng chiến của đồng bào miền Nam ta là toàn dân, toàn diện. Trẻ, già, gái, trai, Kinh, Cà Tu, Cà Tang và đồng bào các dân tộc khác đều sản xuất giỏi chiến đấu giỏi.

Tôi hiểu đó là Bác dành tình thương mênh mông của Bác cho tất cả chúng ta.

Trích trong *Tấm lòng của Bác* , Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2005.

TẤM LÒNG CỦA BÁC VỚI THƯƠNG BINH, LIỆT SĨ

Ngày 10 tháng 3 năm 1946, báo Cứu quốc đăng thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi đồng bào Nam Bộ. Trong thư có đoạn, Người viết: "Tôi xin kính cẩn cúi chào vong lĩnh các anh chị em đã bỏ thân vì nước và các đồng bào đã hy sinh trong cuộc tranh đấu cho nước nhà. Sự hy sinh đó không phải là uổng".

Tiếp sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại viết: "Tôi nghiêng mình trước anh hồn những chiến sĩ và đồng bào Việt Nam, đã vì tổ quốc mà hy sinh tính mệnh".

Hơn nửa tháng sau khi đi Pháp về, ngày 7 tháng 11 năm 1946, Người đã đến dự lễ "Mùa đông binh sĩ" do Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam tổ chức tại Nhà hát lớn thành phố Hà Nội, vận động đồng bào ở hậu phương đóng góp tiền của để may áo trấn thủ cho chiến sĩ, thương binh, bệnh binh.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã thu hút nhiều thanh niên nam nữ tham gia quân đội. Một số chiến sĩ đã hy sinh anh dũng, một số nữa là thương binh, bệnh binh, đời sống gặp nhiều khó khăn, mặc dầu anh chị em tình nguyện chịu đựng không kêu ca, phàn nàn.

Trước tình hình ấy, tháng 6 năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị Chính phủ chọn một ngày nào đó trong năm là "Ngày Thương binh" để đồng bào ta có dịp tỏ lòng hiếu nghĩa, yêu mến thương binh. Có lẽ trừ những ngày kỷ niệm quốc tế - "Ngày Thương binh" là ngày kỷ niệm trong nước đầu tiên được tổ chức.

Hưởng ứng và đáp lại tấm lòng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một hội nghị trù bị đã khai mạc tại xã Phú Minh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên gồm có một số đại biểu ở Trung ương, khu và tỉnh. Hội nghị nhất trí lấy ngày 27 tháng 7 hằng năm là Ngày Thương binh Liệt sĩ và tổ chức ngay lần đầu trong năm 1947.

Báo Vệ quốc quân số 11, ra ngày 27 tháng 7 năm 1947 đã đăng thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Ban Thường trực của Ban tổ chức "Ngày Thương binh toàn

quốc". Đầu thư Người viết: "Đang khi Tổ quốc lâm nguy, giang sơn, sự hiệp, mồ mả, đền chùa, nhà thờ của tổ tiên ta bị uy hiếp, cha mẹ, anh em, vợ con, thân thích, họ hàng ta bị đe dọa. Của cải, ruộng nương, nhà cửa, ao vườn, làng mạc ta bị nguy ngập. Ai là người xung phong trước hết để chống cự quân thù, để giữ gìn đất nước cho chúng ta. Đó là những chiến sĩ mà nay một số thành ra thương binh".

Chủ tịch Hồ Chí Minh giải thích "Thương binh là những người đã hy sinh gia đình, hy sinh xương máu để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ đồng bào. Vì lợi ích của Tổ quốc, của đồng bào, mà các đồng chí chịu ốm yếu, què quặt.

Vì vậy Tổ quốc, đồng bào phải biết ơn, phải giúp đỡ những người con anh dũng ấy.

Cuối thư, Người vận động đồng bào nhường cơm sẻ áo, giúp đỡ thương binh. Bản thân Người đã xung phong góp chiếc áo lụa, một tháng lương và tiền ăn một bữa của Người và của tất cả các nhân viên của Phủ Chủ tịch, tổng cộng là một nghìn một trăm hai mươi bảy đồng (l.127 đồng) để tặng thương binh.

Năm sau, ngày 27 tháng 7 năm 1948, trong một thư dài đầy tình thương yêu, Bác nói: "Khi nạn ngoại xâm ào ạt đến, nó đến như một trận lụt to. Nó đe dọa tràn ngập cả non sông Tổ quốc. Nó đe dọa cuốn trôi cả tính mệnh tài sản, chìm đắm cả bố, mẹ, vợ, con, dân ta.

Trước cơn nguy hiểm ấy, số đông thanh niên yêu quý của nước ta dũng cảm xông ra mặt trận. Họ quyết đem xương máu của họ đắp thành một bức tường đồng, một con đê vững, để ngăn cản nạn ngoại xâm tràn ngập Tổ quốc, làm hại đồng bào".

Người xót xa viết: "Họ quyết liều chết chống địch, để cho Tổ quốc và đồng bào sống. Ngày nay, bố mẹ họ đã mất một người con yêu quý. Vợ trẻ thơ trở nên bà hoá. Con dại trở nên mồ côi. Trên bàn thờ gia đình thêm một linh bài tử sĩ... Nhưng tay chân tàn phế của thương binh sẽ không mọc lại được. Và những tử sĩ sẽ không thể tái sinh.

Trích trong *Tấm lòng của Bác* , Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2005.

TẤM LÒNG CỦA BÁC

Trong những ngày ra thăm miền Bắc, đoàn anh hùng, dũng sĩ miền Nam được Bác chăm lo, ân cần như cha đối với con. Bác bảo tôi (tôi được phụ trách theo dõi sức khoẻ và đời sống của đoàn):

- Cô Bi phải chăm sóc các cô, các chú ấy thật tốt, đừng để các cô các chú ấy ốm.

Một bữa, đồng chí Huỳnh Văn Đảnh bị sốt rét, Bác biết được, gọi tôi lên hỏi:

- Chú Đảnh bị sốt ra sao?

Tôi báo cáo tình hình của đồng chí Đảnh cho Bác, Bác nhắc:

- Cô phải cho các cô, các chú ấy ăn uống đầy đủ, chú ý các món ăn của địa phương để các cô, các chú ấy ăn được nhiều, sức khỏe mới tốt.

Một hôm khác, Bác chỉ vào Trần Dưỡng và hỏi tôi:

- Cô Bi, tại sao chú Dưỡng hơi gầy?

Bác nghe anh hùng Vai kể chuyện quê hương miền núi nghèo khổ của mình. Bác cảm động nói:

- Thống nhất Bác vô Nam, thế nào cũng về thăm quê hương cháu Vai.

Trong những ngày sống bên Bác, tôi càng thấm thía hơn tình cảm của Bác đối với đồng bào miền Nam. Chị Tạ Thị Kiều nói với tôi:

- Càng được gần Bác, càng thấy Bác thương yêu dân miền Nam ta quá chị à.

Nói xong, hai chị em lại khóc vì sung sướng và cảm động trước tấm lòng của Bác Hồ.

Trích trong *Bác Hồ với chiến sĩ* , Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1994.

(Hồ Thị Bi kể, Hiền Minh ghi).

BÁC HỒ TẮM CHO TRẺ Ở VIỆT BẮC

Hơn một năm xa Tổ quốc, trải qua ngót ba chục nhà tù của Tưởng Giới Thạch gần khắp Quảng Tây, Bác Hồ trở về Pác Bó cuối năm 1944.

Nhìn thấy việc giữ vệ sinh nước ăn và nơi ở chưa được dân ở đây chú ý, Bác bảo chúng tôi cùng Bác bắt tay dọn dẹp. Một buổi sáng Bác bảo các cháu xếp hàng đi ra phía khe nước.

Người tự tay cởi quần áo cho các cháu bé, lần lượt tắm rửa, kỳ cọ cho từng cháu. Chúng vừa tắm, vừa đùa, bắn cả nước vào mặt Bác.

Trong số bọn trẻ được Bác tắm cho hôm đó có cháu Thân (con trai tôi) chốc đầu, tóc dính bết. Tắm gội xong, Bác còn làm thuốc xịt cho. Thuốc xót, thấy cháu kêu, Bác Hồ dỗ dành ngọt ngào:

- Không sao, chỉ một lát là hết xót ngay thôi cháu ạ.

Rồi Bác nói với đám thanh niên chúng tôi đứng quanh đó:

- Các cô, các chú, vợ chồng còn trẻ phải giữ gìn quanh năm sạch sẽ cho con cái, bệnh ghẻ lây nhanh lắm đấy, thật khổ cho cháu tôi.

Chúng tôi im lặng, cảm động. Trông thấy mấy cháu mặc quần áo bẩn và rách, Bác không vui:

- Các cháu này con cô chú nào đây. Lấy áo sạch thay cho trẻ, còn mang quần áo bẩn đi giặt, chỗ nào rách thì khâu lại.

Bà cố tôi gần một trăm tuổi, nghe vậy xuýt xoa thán phục, nói:

- Ông già này là con người quý giá lắm đấy.

Rồi bà cố bảo bố tôi bưng một bát cháo có đánh trứng gà lại mời Bác Hồ. Bác tỏ vẻ không bằng lòng:

- Các đồng chí làm cách mạng, tôi cũng làm cách mạng, tại sao tôi được ăn đặc biệt hơn các đồng chí?

Và Người đứng dậy bê bát cháo trứng gà mời cố tôi ăn và nói:

- Đây mới là người cần được đặc biệt bồi dưỡng. Bà đã sống gần trăm tuổi rồi, khổ cực nhiều, cần ăn cho khoẻ để sống đến ngày đất nước độc lập, vui hưởng thái bình.

Trích trong *Bác Hồ với thiếu nhi và phụ nữ* , Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội, 2002.

BÁC HỒ QUAN TÂM ĐẾN NỮ PHÓNG VIÊN

Trong Đại hội phụ nữ toàn quốc lần thứ ba, tôi là phóng viên báo Phụ nữ Việt Nam được vào Phủ Chủ tịch chụp ảnh, đưa tin và viết về cuộc gặp gỡ giữa Bác Hồ với các đại biểu phụ nữ trong và ngoài nước.

Đại biểu tỉnh nào cũng muốn chụp ảnh cùng với Bác. nhưng Bác dành ưu tiên cho các đại biểu miền núi và đại biểu quốc tế. Vừa lúc Bác đang cầm điếu thuốc chưa kịp hút thì các chị đại biểu dân tộc vừa tập hợp nhau, quần áo đủ màu sắc xin chụp ảnh chung với Bác.

Tôi sung sướng được bấm một "Pô" ảnh chụp Bác đang đứng nói chuyện với các chị.

Riêng phần mình, tôi vẫn thầm mong được chụp một ảnh chân dung Bác đứng một mình.

Các chị em đại biểu ra về tôi tần ngần mãi giữa vườn cây. Tiễn đoàn đại biểu cuối cùng xong, Bác quay gót lại, bước chân lên mấy bậc cầu thang trước Phủ Chủ tịch.

Tôi vội giơ chiếc máy ảnh Pratika nhưng chưa kịp bấm thì Bác đã bước nhanh lên thềm. Tôi đang loay hoay với chiếc máy ảnh chưa nghĩ ra cách nào để chụp được

ảnh Bác, thì Bác trông thấy, Bác hiểu ý, mỉm cười đứng lại, trong vài giây kịp cho tôi bấm "tách".

Trích trong *Bác Hồ với thiếu nhi và phụ nữ* , Sđd, tr. 146.

(Nguyệt Tú).

TÌNH THƯƠNG YÊU BAO LA

Đoàn chuyên gia y tế Cộng hoà Dân chủ Đức chúng tôi sang tới thủ đô Hà Nội vào ngày 2 tháng 2 năm 1956, sau một thời gian ngót ba tuần đáp tàu liên vận quốc tế từ thành phố Béclin. Chúng tôi cả thảy gồm 35 người, do giáo sư tiến sĩ Kiếcsơ, nhà giải phẫu xuất sắc làm trưởng đoàn. Tất cả chúng tôi sang Việt Nam lần đầu và đều tự hào nhưng cũng đều lo lắng, hồi hộp trước nhiệm vụ mà Hội đồng toàn quốc Mặt trận dân tộc đã giao cho là giúp trang bị nhà thương Phủ Doãn, tức Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cộng hoà Dân chủ Đức sau này (nay là Bệnh viện Hữu nghị Việt - Đức – BT), bằng những máy móc và dụng cụ y tế do nhân dân nước chúng tôi gửi tặng nhân dân Việt Nam anh em. Riêng tôi và một vài anh chị em nữa, trong đó có đồng chí Thítxkê, Tônman, Đvêsơ, Vítxtuba có nhiệm vụ hoàn thành xưởng làm chân tay giả cho các đồng chí thương binh Việt Nam.

Tôi còn nhớ, những ngày đầu tới Việt Nam, thời tiết khá lạnh và Tết Nguyên đán cũng sắp đến. Một không khí nô nức chuẩn bị Tết. Chúng tôi đã được sống với các bạn Việt Nam trong không khí ấy và sẽ không bao giờ quên các món ăn dân tộc, các phong tục, các trò vui trong Tết cổ truyền. Riêng đồng chí trưởng đoàn của chúng tôi còn được hưởng một vinh dự đặc biệt cùng một số bạn quốc tế ăn tết với Bác Hồ. Đi dự về, đồng chí đã kể cho chúng tôi nghe nhiều mẩu chuyện lý thú trong dịp vui hiếm có ấy và chúng tôi đều hy vọng rằng trong thời gian công tác ở Việt Nam sẽ có dịp được trông thấy Người. Và, không ngờ là chúng tôi đã không những được trông thấy vị lãnh tụ kính yêu của nhân dân Việt Nam, mà còn được thưa chuyện với Người, được ở bên Người nhiều lần.

Lần thứ nhất là tối mồng 9 tháng 6, chúng tôi được Bác mời đến dự cuộc vui trong vườn Phủ Chủ tịch do Người tổ chức riêng cho các chuyên gia các nước xã hội chủ nghĩa ở châu Âu. Tôi nhớ đêm ấy Bác rất vui, coi chúng tôi như người quen thân đã lâu và chính vì vậy, ngay từ giờ phút đầu, chúng tôi hoàn toàn không cảm thấy những ngăn cách giữa vị lãnh đạo tối cao của một nước với những công dân bình thường. Bác đã kể cho chúng tôi nghe về những ngày đầu kháng chiến chống thực dân Pháp, về những đau thương, mất mát mà nhân dân Việt Nam phải chịu đựng để giành cho được nền độc lập tự do chân chính của mình. Bác nói: Bác thay mặt

Chính phủ và nhân dân Việt Nam chào mừng những người anh em xã hội chủ nghĩa đã từ những phương trời xa sang đây chung sức, chung lòng giúp đỡ nhân dân Việt Nam trong công cuộc xây dựng lại đất nước. Bác chỉ nói thế, không đọc diễn văn trang nghiêm gì cả, cũng chính vì vậy mà chúng tôi càng thám thía những điều Bác mong muốn. Bác đã đi gặp, nói chuyện với từng đoàn chuyên gia. Với đoàn chúng tôi, Bác cũng hỏi rất kỹ về công việc của từng nhóm, từng người. Biết tôi phụ trách nhóm chỉnh hình, Bác dừng lại hỏi khá kỹ nội dung công việc và dặn nếu có yêu cầu gì thì cứ cho Bác biết. Thấy chúng tôi còn rất trẻ, Bác hỏi thăm tình hình gia đình, vợ con ra sao. Tôi có thưa với Bác là tôi chưa xây dựng gia đình, người yêu của tôi đang công tác ở thủ đô Béclin. Chúng tôi hứa hẹn với nhau là sẽ làm lễ thành hôn sau chuyến đi công tác này. Bác vỗ vai tôi thân mật nói: "Cho tôi gửi lời thăm người bạn gái thân yêu của đồng chí và mong hai người viết thư đều cho nhau". Tôi rất sung sướng được chuyển lời thăm của Người tới người yêu của tôi. Trong chín tháng công tác ở Việt Nam, tôi đã viết cho cô ấy những bức thư và điều thú vị là cho đến nay, những bức thư ấy vẫn còn giữ được cả. Bác cũng có hỏi thăm đồng chí Ácnô Brốc, người vừa mới cưới vợ được ba tháng thì nhận được lệnh đi công tác ở Việt Nam. Đồng chí Brốc báo cáo với Bác rằng, lúc đầu người vợ cũng buồn, nhưng khi hiểu rõ ý nghĩa công việc mà chồng sẽ làm thì lại vui vẻ ngay...

Cũng trong cuộc vui ấy, Bác đã đề nghị từng đồng chí chuyên gia hát một bài dân ca của nước mình. Mở đầu là tiếng hát êm dịu của một nữ văn công Việt Nam. Chúng tôi thấy hay quá, bởi vì làm thầy thuốc chúng tôi đâu có tài hát! Mà các chuyên gia nước khác cũng chẳng hơn gì chúng tôi! Nhưng rồi ai cũng hát. Đoàn chúng tôi rất ân hận là không thuộc một bài dân ca nào cả, cho nên đã xin phép Bác hát bài "Lữ đoàn Tenlơman", một bài hát quen thuộc của những người đã từng chiến đấu ở Tây Ban Nha. Và Bác cũng gật đầu khen.

Nhờ có lần gặp ấy, được Bác Hồ quan tâm, khuyến khích, tôi càng tự tin trong công việc của mình. Chẳng hạn việc mở rộng xưởng chỉnh hình lúc đầu không phải là đã được nhiều đồng chí Việt Nam tán thành. Tôi đã trình bày ý kiến của tôi với một đồng chí cán bộ cao cấp của Việt Nam và không ngờ Bác cũng biết chuyện này. Cuối cùng ý kiến của tôi đã được Bác, đồng chí Trường Chinh hồi ấy là Tổng Bí thư Đảng và đồng chí Thủ tướng Phạm Văn Đồng ủng hộ.

Ngày 28 tháng 7 năm 1956, nhân dịp khánh thành Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cộng hoà Dân chủ Đức, Bác Hồ đã tới thăm, mang đến cho cán bộ, công nhân viên Việt Nam và Cộng hoà Dân chủ Đức niềm phấn khởi đặc biệt. Tiếc rằng, tôi không có mặt hôm đó vì bận đi công tác địa phương. Nhưng ít lâu sau, vào ngày 12 tháng 8, tại cuộc chiêu đãi tiễn Đoàn đại biểu Mặt trận Dân tộc nước Cộng hoà Dân chủ Đức do đồng chí Smítxlơ dẫn đầu đang ở thăm Việt Nam, tôi sung sướng được gặp lại Bác và có điều kiện báo cáo với Người về công việc của chúng tôi. Tôi

cũng không quên bày tỏ niềm xúc động của mình về sự quan tâm của Bác. Bác bảo: "Chúng tôi cảm ơn các đồng chí mới đúng chứ!". Bác tỏ ý quan tâm đặc biệt với vấn đề làm chân tay giả và công tác thương binh xã hội nói chung. Qua những điều Người hỏi, tôi nhận thấy rất rõ tình cảm yêu thương của Bác đối với anh em thương binh. Thật ra, tôi đã nhận thấy điều đó ngay từ khi một đồng chí bác sĩ Việt Nam cho tôi xem bức thư của Bác Hồ gửi anh em thương binh, bệnh binh năm 1948. Lá thư ngắn, nhưng tràn đầy tình thương yêu của vị cha già đối với những người con ưu tú của Tổ quốc, đồng thời thể hiện nội dung hết sức đúng đắn đối với công tác thương binh. Tôi nhớ mãi một câu trong lá thư đó: "Tôi cùng đồng bào luôn luôn nhớ đến các đồng chí". Vừa qua, tôi đã được đi nghiên cứu tình hình công tác thương binh trên toàn miền Bắc, vào đến tận khu giới tuyến ở Vĩnh Linh, cho nên đã có thể báo cáo với Bác Hồ một số suy nghĩ của tôi. Bác từng nói "Thương binh tàn chứ không phế", tôi nghĩ đó là một ý kiến hết sức quan trọng, bởi vì nó động viên mạnh mẽ anh em thương binh luôn luôn nhìn thấy triển vọng của đời mình, nghĩa là có thể trở thành người có ích cho xã hội. Bác Hồ rất chú ý nghe những điều tôi thưa với Người.

Sau đó, Bác nhìn tôi với vẻ trầm ngâm:

- Đồng chí Ôđơ, đồng chí có vui lòng viết thành văn bản cho tôi những ý kiến đồng chí vừa nói không?

Tôi sung sướng đáp:

- Dạ, thưa Bác, được ạ!

Bác tỏ ý hài lòng. Một lát sau Người lại nói:

- Hay thế này vậy: tôi sẽ đề nghị một nhà báo của chúng tôi đến ghi lại những ý kiến của đồng chí và cho đăng lên báo.

Tôi không ngờ điều tôi nói lại có thể có ích như vậy. Ít hôm sau, có một đồng chí ở báo Nhân dân đến tìm gặp tôi và chúng tôi đã làm việc với nhau trong hai giờ liền theo chỉ thị của Bác. Dĩ nhiên tôi có thể nói tỉ mỉ hơn là khi thưa chuyện với Bác, và đã nói thêm về tầm quan trọng của thể dục, thể thao đối với sức khoẻ của anh em thương binh – thật tình là nó còn quan trọng hơn cả đối vì những người thường - nó giúp anh em vững tin ở sức lực của mình, tự thấy làm chủ được sức khoẻ của mình, không bị lệ thuộc vào thương tật hay trở ngại vì thương tật. Tôi cũng trình

bày một số kinh nghiệm về việc dạy nghề cho thương binh ở Cộng hoà Dân chủ Đức và báo Nhân dân cũng giới thiệu lại.

Là một thầy thuốc, tôi rất xúc động trước sự quan tâm của Bác đối với thương binh, một mối quan tâm chứa chan tình thương yêu. Chính tình cảm đó của Người động viên tôi nhiều trong những ngày công tác ở Việt Nam cũng như trong suốt quá trình công tác sau này của tôi. Có thể nói: Chúng tôi đã làm việc với tất cả trái tim mình.

Trích trong *Bác Hồ như chúng tôi đã biết,* Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1985, tr.158.

ĐI LÀM RUỘNG VỚI NÔNG DÂN

Bác sinh ra và lớn lên trong gia đình nhà Nho, nhưng là nhà Nho có nguồn gốc nông dân. Thời gian dài từ tấm bé đến tuổi học trò Bác sống ở quê giữa những người nghèo khổ, một nắng hai sương ngoài đồng nên Người thấm thía nỗi khổ, nỗi vất vả của người nông dân. Những việc của nghề nông đối với Bác cũng không có gì xa lạ. Thời kỳ hoạt động cách mạng ở nước ngoài, khi Người được bầu vào Ban Chấp hành Quốc tế Nông dân, có người thắc mắc hoài nghi vì Bác khai trong lý lịch là xuất thân nhà Nho, trí thức, nghề nghiệp chính lại là thủy thủ, e rằng Bác sẽ không có điều kiện để am hiểu các vấn đề về nông dân. Sau khi bế mạc Đại hội Nông dân, các đại biểu đi thăm một nông trang, thấy nông dân lao lao động, Bác cũng xắn quần xuống giúp một nông dân đang làm ruộng, việc nhà nông đối với Bác không gì khó khăn, trong khi các đại biểu nhiều người đang lúng túng, thì Bác làm nhanh nhẹn như một nông dân thực thụ, trước con mắt thán phục của mọi người. Có ai biết một thời Bác ra đồng cùng người dân quê làng Sen làm lụng, hay những lúc đi trồng nho cùng những người nông dân nghèo khổ ở Bruklin - nước Mỹ. Trên mặt trận báo chí công luận, Bác là người viết nhiều về nông dân, tố cáo, vạch mặt sự bóc lột sức lao động người nông dân của địa chủ cường hào phong kiến, đẩy nông dân vào con đường bần cùng bằng sưu cao thuế nặng. Bác đã tìm ra và chính Người đã thực hiện cương lĩnh giải phóng người nông dân bằng cuộc Cách mạng Tháng Tám lịch sử. Người đã để lại một di sản có một không hai trong lịch sử loài người: chân dung một lãnh tụ bên người nông dân...

Ngay sau khi giành được chủ quyền, tuy bận trăm công nghìn việc, Bác vẫn dành nhiều thời gian, không chỉ nhắc nhở các địa phương đắp đê chỗ bão lụt, mà còn trực tiếp xuống tận các đã để đôn đốc, kiểm tra công việc. Biết tin đê sông Hồng ở khu vực Hưng Yên, Thái Bình bị vỡ, Bác đích thân xuống kiểm tra việc khắc phục hậu quả để có biện pháp kịp thời cùng chính quyền địa phương vận động giúp đỡ nhân dân vượt qua khó khăn. Bác hỏi cặn kẽ số người bị nạn, trước hết phải lo cái

ăn để họ khỏi đói bữa, sau đó đến nơi ở và ổn định sinh hoạt cho mọi người, tập trung nhân lực, vật lực để đắp lại chỗ đê bị vỡ. Bác hứa khi nào đắp xong Bác sẽ xuống thăm. Thế rồi giữ đúng lời hứa, bốn tháng sau Bác xuống cắt băng khánh thành chỗ đê vừa mới đắp. Bác đi kiểm tra một lượt, nhìn chỗ giáp ranh đê mới đê cũ, Người nhắc nhở phải tăng cường gia cố mới an toàn. Bác vừa đi vừa nhún thử độ lún, khen đắp nhanh nhưng chưa lèn chặt, cần tăng cường thêm lực lượng để đầm thật kỹ mới bảo đảm lâu dài.

Thay mặt "Ban đời sống mới" nhà văn Nguyễn Huy Tưởng đến báo cáo với Bác là hoạt động của Ban dựa trên ba nguyên tắc: dân tộc, dân chủ và khoa học. Nghe xong, Bác liền nói: "Trong đồng bào ta chưa mấy người hiểu những từ chú nói mà hiện nay họ cần là cần cái này", vừa nói Bác vừa chỉ tay vào bụng, "phải có cái ăn đã, không có ăn không làm gì được. Hoạt động của "Ban đời sống mới" cũng phải tập trung vào cái đó đã, vận động bà con "lá lành đùm lá rách", "tăng gia sản xuất cứu đói".

Hậu quả nạn đói năm 1945 như một bóng ma ghê rợn phủ lên cuộc sống đói rách của người nông dân, càng làm không khí ảm đạm, khó khăn thêm. Trên cương vị Chủ tịch nước, Bác đi xuống các địa phương như Ninh Bình, Thái Bình... để đôn đốc việc cứu đói, tổ chức tăng gia sản xuất đắp đê phòng chống thiên tai... Một lần trong cuộc họp, bàn chống đói, Bác nói: "Các chú biết không, người xưa nói: "Dân dĩ thực vi thiên". Có đồng chí tưởng Bác nói nhầm bèn chữa lại: Thưa Bác "Dân dĩ thực vi tiên" chứ ạ!. Bác cười và giải thích: Bác nói "Dân dĩ thực vi thiên" là người xưa dạy "Dân lấy cái ăn là trời", Đảng, Chính phủ phải lo cái ăn cho dân, không được để dân đói". Đó là Bác lấy lời của Lục Sinh nói với Hán Cao Tổ, "Nhà vua lấy dân làm trời, dân lấy cái ăn làm trời". Bác dạy thật chí lý. Năm 1955, nghe tin lũ lụt lớn ở Kiến An gây thiệt hại lớn về người và của cho nhân dân, Bác cho gọi đồng chí có trách nhiệm lên hỏi cụ thể. Bác hỏi: xã Hòa Nghĩa mấy người bị chết, nhà cửa, trường học, bệnh xá đổ bao nhiêu. Khi nghe báo cáo con số thiệt hại cụ thể. Bác rất lo lắng và rơm rớm nước mắt, nhất là biết có nhiều gia đình chết người và trôi nhà cửa. Bác căn dặn phải có phương án tỉ mỉ khắc phục hậu quả thiệt hại. Người chỉ thị Tỉnh ủy phải trực tiếp chỉ đạo và dặn đi dặn lại: "Trước hết phải lo để không một người bị đói". Cứ đến mùa nước lũ, hay kỳ hạn hán, Bác thường trực tiếp xuống địa phương tham gia "chống trời", cùng nhân dân. Nhớ lần về công trường Đại thủy nông Bắc - Hưng - Hải, Bác xuống công trường tham gia lao động như một người dân. Trên đường đi, thấy một chị đang đẩy xe cútkít nặng nề lên dốc, Bác vội chạy đến đẩy giúp chị...

Lần Bác về Hải Hưng (nay là hai tỉnh Hải Dương và Hưng Yên – BT) tham gia chống hạn với nông dân. Nghe tin Bác và các đồng chí cán bộ tỉnh tổ chức đón Bác long trọng. Bác không hài lòng, phê bình ngay: "Bác về là đi chống hạn chứ có phải đi chơi đâu mà đón tiếp". Bác ăn mặc quần áo như một lão nông thực sự.

Người đi rất nhanh đến chỗ nhân dân đang đào mương, xắn quần, xắn tay áo xuống cùng đào đất với bà con, để lại phía sau các "quan cách mạng" đang lúng túng xấu hổ trong những bộ quần áo bảnh bao. Cuối cùng tất cả cùng ào xuống đào đất với bà con theo gương Bác. Bác không nói, không hô hào, nhưng Người đã làm cuộc "cách mạng" cho "các quan" trước muôn dân. Bác ăn cơm chung với mọi người tại nơi đang đào mương. Thấy người xới cơm xới bát nào cũng vơi, Bác nói vui: "Chú xới cơm thế này thì công việc làm sao cho đầy được". Bữa ăn có Bác vui hẳn lên. Bác hỏi chuyện: "Các chú có biết nấu nướng không?". Mỗi người kể theo cách hiểu của mình. Bác biết không có ai ở nhà thực sự giúp vợ nấu ăn cả nên nghe nói nấu nướng sao thì kể vậy. Rồi Bác kể chuyện hồi xưa Bác làm phụ bếp thế nào nên biết nấu nướng, Bác nói nghề nấu ăn ai biết nấu, kể là biết ngay, còn ai chỉ nghe hoặc nhìn thì không thể bịp được đời khác, vì kỹ thuật nấu ăn quan trọng là chỗ này. Bác chỉ vào mũi, chứ ông phải chỗ này - Bác chỉ vào mắt và tai. Bác nói tiếp, vì sao mọi người phải biết nấu ăn là vì vừa giúp được "cô ấy" có thời gian học tập và nuôi dạy con cái, vừa rèn luyện mình, chữa cái bệnh hão, bệnh sĩ, bệnh gia trưởng thâm căn cố đế, cho việc bếp núc là của đàn bà. Hơn nữa, khi tự mình nấu thì mình ăn ngon hơn, thích ăn món nào thì làm món ấy. Chuyện vui, nhưng Bác giáo dục đạo đức con người, đạo đức cộng sản trong cán bộ. Bác lo lắng, quan tâm đến sự tiến bộ của cán bộ từ những việc làm bình thường nhất nhưng đó chính là những xuất phát điểm của đạo đức chân chính, mà mọi người cán bộ muốn dân tin thì soi vào để tự xem xét, rèn luyện hoàn thiện mình.

Bác về Hà Đông chống hạn, khi đến một con mương chắn ngang đường, đồng chí Chủ tịch tỉnh mời Bác đi vòng đến chỗ dễ qua hơn. Nhìn xuống thấy đồng chí Chủ tịch tỉnh đi đôi giày bóng lộn, Bác bảo: "Chú cứ đi đường ấy"; nói rồi, Bác cởi dép lội tắt qua cho nhanh để đến với nhân dân đang tát nước chống hạn. Sang bờ bên kia, Bác bảo mọi người cùng tát nước giúp dân. Bác chỉ một thanh niên ăn mặc bảnh bao cùng tát nước với Bác, nhưng đồng chí không biết tát nước, đồng chí Bí thư tỉnh đỡ lời: "Thưa Bác, đồng chí này là nhà báo ạ". Bác cười và nói: "Nhà báo của nông dân thì phải biết lao động như nông dân thì viết mới đúng được".

Mỗi người dân chúng ta ai cũng được xem hình ảnh Bác đang đạp nước trên guồng chống úng, ghi nhận trong ta hình ảnh Bác hòa mình với nỗi vất vả một nắng hai sương của người nông dân. Khắc sâu trong ta tâm niệm Chủ tịch nước cũng là một công dân, một người lao động trong triệu triệu người không có gì cách biệt. Đó là hình ảnh được ghi lại vào năm 1960 khi Bác về chống úng tại xã Hiệp Lực. Vừa đạp guồng nước, Bác vừa nhắc nên lắp ổ bi vào trục để người đạp đỡ vất mà năng suất cao hơn. Bác hỏi các cô thanh niên có biết hát đối không, rồi Bác lẩy kiều: "Trăm năm trong cõi người ta, chống úng thắng lợi mới là người ngoan".

Bác bảo các cô lẩy tiếp, các cô vì mải ngắm Bác nên không chuẩn bị, không lẩy tiếp được chỉ biết vỗ tay, và xin mắc nợ với Bác: Bác nói: "Muốn lao động đỡ mệt và có sức mạnh thanh niên nên tổ chức văn nghệ".

Năm 1958, Bác về Nam Định dự hội nghị "Bàn về sản xuất nông nghiệp". Bác chăm chú lắng nghe các bản báo cáo thành tích của các đơn vị. Bác chú ý bản báo cáo nói về cách làm các loại phân bón. Bác đứng lên nhìn khắp hội tường và hỏi to: "Chú nào gánh bùn đổ cho hai sào lúa có đây không?". Không có ai đứng dậy. Một đồng chí cán bộ tỉnh ủy báo cáo là người nông dân đó không thuộc diện tham dự hội nghị này. Bác phê bình và yêu cầu cho người đó đến dự hội nghị ngay. Bác hỏi, chị em phụ nữ ở đây có đội phân nữa không? Các đồng chí cán bộ tỉnh chưa dám báo cáo Bác ngay, may có vị đại biểu nữ đỡ lời: "Thưa Bác, chị em ở đây không quen gánh nên cái gì cũng đội ạ". Bác dặn: "Nên tìm cách cải tiến vận chuyển bằng xe để để cho chị em về lâu dài".

Năm 1963, Bác về chống hạn ở Nghiêm Xuân (huyện Thường Tín). Hôm đó Bác dậy sớm, đồng bào còn vắng, tiện đường Bác xuống khu dân cư, hỏi thăm bà con. Bác vào một nhà dân hỏi Tết vừa qua gia đình đón Tết có vui không? Có cụ già 60 tuổi thưa với Bác là ăn Tết không vui. Bác hỏi vì sao, cụ kể lại gia đình từ xưa có ngôi nhà gần đường, vừa qua huyện có lệnh đuổi bà đi để mở đường, không bồi thường, cũng không chỉ cho gia đình chuyển đi đâu, vì thế gia đình ăn Tết không vui, người ra lệnh ấy là ông Chủ tịch huyện. Bác lắng nghe mà vẻ mặt không vui, Bác bảo, làm người cán bộ như vậy là không xứng đáng, không khác gì cường hào xưa.

Sau đó Bác chỉ thị phải điều tra làm rõ ngay. Vị Chủ tịch kia bị kỷ luật. Lòng dân rất phấn khởi và nhắc mãi chuyện đó như làm gương cho cán bộ đối với dân phải làm gì. Hôm đó Bác tham gia chống hạn với dân, trời nắng to có đồng chí cầm ô che cho Bác, Bác bảo: "Dân chịu được thì Bác cũng chịu được, chú làm như Bác là ông quan thời xưa". Trên đường đi chống hạn giúp dân, thấy phía trước có xe công an còi inh ỏi dẹp đường, Bác cho dừng xe và lệnh cho xe công an dừng lại, Bác mới đi tiếp. Bác phê bình: "Bác xuống với dân để chống hạn mà các chú làm cho dân họ sợ thì xuống làm gì?"...

Những năm tháng cuối đời, tuy sức khỏe yếu nhưng Người dành nhiều thời gian làm việc với các đồng chí phụ trách nông nghiệp. Họp Bộ Chính trị hay trong các buổi làm việc về nông nghiệp, Bác thường nhắc đến Điều lệ Hợp tác xã. Bác bảo công nhân có ngày kỷ niệm, nên lấy ngày ban lành Điều lệ Hợp tác xã làm ngày kỷ niệm cho nông dân. Bác dặn viết bản Điều lệ sao cho nông dân ít học cũng hiểu được. Sau khi đọc bản dự thảo, Bác nói đây là bản dùng cho cán bộ, còn đối với xã viên thì viết phải tóm tắt hơn. dễ hiểu hơn. Bác đọc và sửa chữa rất kỹ, có chỗ nào

chữ nghĩa cầu kỳ, khó hiểu Bác đều sửa lại. Số thứ tự các chương đánh số La mã, Bác sửa lại "chương một... hai...", sau đó Bác yêu cầu chuyển nội dung bản Điều lệ sang diễn ca phát trên đài phát thanh cho dân dễ thuộc, dễ nhớ, để làm theo.

Trích trong *Hồ Chí Minh – chân dung đời thường* , Nxb. Lao động, Hà Nội, 2005.

NGƯỜI PHÁP, NGƯỜI MỸ

Tuần báo Đây Paris ra ngày 18-6-1946 là một trong những bài viết sớm nhất tương đối đầy đủ nhất về phong cách của Bác Hồ.

"Chủ tịch nước Việt Nam là một người giản dị quá đỗi. Quanh năm ông chỉ mặc một bộ quần áo kaki xoàng xĩnh và khi những người cộng tác quanh ông để ý, nói với ông rằng với địa vị ông ngày nay, nhiều khi cần phải mặc cho được trang trọng, thì ông chỉ mỉm cười trả lời:

"Chúng ta tưởng rằng chúng ta được quý trọng vì có áo đẹp mặc, trong khi bao nhiêu đồng bào mình trần đang rét run trong thành phố và các vùng quê".

Sự ăn ở giản dị đến cực độ, như một nhà ẩn sĩ, đó là một đức tính rõ rệt nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Một tuần lễ ông nhịn ăn một bữa, không phải là để hành hạ mình cho khổ sở, mà là để nêu một tấm gương dè xẻn gạo cho đồng bào đặng làm giảm bớt nạn đói trong nước. Hết thảy mọi người xung quanh đều bắt trước hành động đó của ông.

Trong những ngày thường, ông dùng cơm ở Bắc Bộ phủ, ngồi chung với hết thảy mọi người. Người ta thấy quây quần xunh quanh bàn ăn: các bộ trưởng, những thư ký và cả những cậu thiếu niên phục vụ bàn giấy. Nhờ có đức tính giản dị của ông mà khi ngồi ăn với mọi người ông không làm ai phải giữ kẽ nhiều quá, mà trái lại, không khí chung lộ ra, lúc nào cũng thân mật, cũng vui vẻ, gây cho bữa ăn một vẻ gia đình.

Tính giản dị và thân mật của ông còn biểu lộ ra trong những bài diễn văn. Không bao giờ ông tỏ vẻ thông thái, vốn rất rộng của ông. Ông thông thạo bảy thứ tiếng khác nhau và nói được rất nhiều tiếng thổ âm, trái lại ông chỉ dùng những câu nôm na, khiến cho một người dù quê mùa chất phác nghe cũng hiểu ngay được. Ngày ông viết xã luận cho báo Cứu quốc, trước khi đem bài cho nhà in, bao giờ ông cũng đem đọc cho một số người không biết chữ, ông già, bà già cùng nghe. Nếu

ông thấy thính giả tỏ vẻ không hiểu mấy những ý tưởng trong bài viết lập tức ông viết lại ngay bài khác. Tất cả đức tính Hồ Chí Minh bao gồm trong một cử chỉ bé nhỏ đó.

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất ghét lối nói khoa trương, văn vẻ. Mỗi bài diễn văn của ông là một bài học nhỏ kết luận bởi một ý kiến đạo đức. Bởi những ý tưởng hết sức giản đơn ấy mà bài diễn văn của ông có một tiếng vang lớn trong giới trí thức và dân chúng".

Hai mươi lăm năm sau bài viết trên, năm 1971 - sau khi Bác Hồ đã mất, một người Mỹ - nhà báo, nhà văn Đâyvít Hanbơcstơn trong cuốn sách "Hồ" của mình, do Nhà xuất bản Răngđôm Haosơ ở Niu Oóc ấn hành đã viết:

"... Hồ Chí Minh là một trong những nhân vật kỳ lạ của thời đại này - hơi giống Găngđi, hơi giống Lênin, hoàn toàn Việt Nam. Có lẽ hơn bất kỳ một người nào khác của thế kỷ này, đối với dân tộc của ông, và đối với cả thế giới ông là hiện thân của một cuộc cách mạng. Thế nhưng với hầu hết nông dân Việt Nam, ông là biểu tượng của cuộc sống, hy vọng, đấu tranh, hy sinh và thắng lợi của họ. Ông là một người Việt Nam lịch sự, khiêm tốn, nói năng hòa nhã, không màng địa vị, luôn luôn mặc quần áo đơn giản nhất - cách ăn mặc của ông không khác mấy người nông dân nghèo nhất - một phong cách mà phương Tây đã chế giễu trong nhiều năm, cười ông thiếu nghi thức quyền lực, không có đồng phục, không theo thời trang. Cho đến một ngày họ mới tỉnh ngộ và nhận thấy chính cái tính giản dị ấy, cái sùng bái sự giản dị ấy, cái khả năng hòa mình vào nhân dân ấy là cơ sở cho sự thành công của ông.

Trong một nước khi mà dân chúng đã thấy những người cầm đầu đạt tới một địa vị nào đó rồi trở thành "Tây" hơn là "Việt Nam", bị quyền lực, tiền bạc và lối sống phương Tây làm thối nát; trong một nước khi những người đó đã ngoi lên khá cao thì không làm gì cho dân chúng cả, lập tức bị bán mình cho người nước ngoài, tính giản dị của ông Hồ là một sức mạnh. Địa vị càng cao sang, ông càng giản dị và trong sạch. Hình như ông luôn luôn giữ được những giá trị vĩnh cửu của người Việt Nam: kính già yêu trẻ, ghét tiền của. Ông Hồ không cố tìm kiếm cho mình ông cái trang sức quyền lực vì ông tự tin ở mình và ở mối quan hệ của ông với nhân dân, với lịch sử đến nỗi không cần những pho tượng, những cái cầu, những pho sách, những tấm ảnh để chứng tỏ điều đó cho mình và cho thiên hạ biết.... Việc ông từ chối sự sùng bái cá nhân là đặc biệt đáng chú ý trong cái xã hội kém phát triển..."

Trích trong *Bác Hồ - con người và phong cách* , Sđd, t.4. tr.51-55.

(Nguyễn Việt Hồng).

CÁI ĐUÔI TÔN NGỘ KHÔNG

Một cán bộ cấp cao dự lớp Chỉnh Đảng Trung ương khoá 1, năm 1952 tại Việt Bắc, nói với chúng tôi:

- Bây giờ xem Tây Du Ký hay, đẹp thật đấy nhưng mình vẫn nhớ mãi câu chuyện "ngoài" Tây Du Ký hay nhất mà mình được Bác Hồ dạy.

Năm ấy, Bác đến lớp. Bác nói: "các cô, các chú (bao giờ Bác cũng gọi các cô trước, đồng bào, chiến sĩ trước) học đã căng thẳng, nên Bác đề nghị tối nay nghỉ học để Bác cháu ta nói chuyện vui".

Cả lớp vỗ tay hoan hô, không khí lớp học sôi nổi hẳn lên.

Bác hỏi: "Trong các chú ở đây, ai đã đọc Tây Du Ký?". Nhiều cánh tay giơ lên. Bác nhìn thấy ông Tôn Quang Phiệt là nhà hoạt động cách mạng, người đã tham ra sáng lập Đảng Tân Việt, bấy giờ là tổng thư ký Uỷ ban Thường trực Quốc hội, Bác mời ông Phiệt, đồng hương Nghệ An lên kể chuyện, nhưng yêu cầu chỉ được nói trong 15 phút.

ng Phiệt mới "đi" được vài đoạn đã hết giờ, đành thú thực "kể vắn tắt khó lắm" và ông Phiệt "trêu" lại Bác: "Xin mời Bác".

Bác cười, "thông cảm" rồi kể:

"Từ khi loài người có đầu óc tư hữu thì sinh ra nhiều thói hư, tật xấu. Đường Tăng là một vị chân tu, bản chất tốt, có lòng nhân hậu, có tính khoan dung. Ông ta muốn chống áp bức, nhưng không có đường lối cách mạng dẫn đường. Tin vào sức mạnh cảm hoá của đạo Phật, nên ông tình nguyện đi lấy Kinh Phật để truyền bá. Sau 14 năm trời, tức là qua 5.048 ngày đêm, thầy trò Đường Tăng vượt 18 vạn 8 ngàn dặm đường, chịu đựng 81 tai ương để lấy được 55 bộ kinh gồm 5.048 quyển. Đó là pho truyện dài, đấu tranh giữa thiện và ác, chính nghĩa và phi nghĩa. Còn có thể tìm thấy ở Tây Du Ký nhiều vấn đề bổ ích nữa. Đường Tăng là một người có lập trường kiên định, có bản lĩnh, tạo được cái "bất biến" để đối phó với cái "vạn biến".

Còn Tôn Ngộ Không vì không tu thành đạo được nên vẫn còn cái đuôi. Khi Tôn Ngộ Không biến thành cái đình thì cái đuôi ở sau phải hoá phép làm cái cột cờ. Bọn ma vương thấy lạ, tại sao cột cờ ở phía sau đình, phát hiện ra cái đuôi của Tề Thiên Đại Thánh nên không bị mắc lừa, không vào đình nữa, nên mưu của họ Tôn bị thất bại...

Nghe đến đây chúng tôi "sợ" quá. Quả là được nghe một bản "tổng thuận" giá trị Tây Du Ký. Biết chắc là Bác còn có cái gì đó nữa nên chờ...

Bác nói tiếp:

"Người cách mạng chúng ta nếu không tu dưỡng thì cũng có phen có cái đuôi ấy, dù nhỏ sẽ có ngày gây hậu quả khôn lường"...

Cả lớp ngồi im...

Trích trong *Bác Hồ - con người và phong cách* , Sđd, t.4, tr.5-8.

(Nguyễn Việt Hồng).

THI ĐUA VỀ LÒNG YÊU NƯỚC THÌ TA THẮNG

Những bức ảnh Bác Hồ chúng ta biết được đến ngày nay, thường là không thấy Bác mặc comlê, thắt cà vạt. Nhớ lại khoảng tháng 10 năm 1945, khi đi thăm tỉnh Thái Bình, Bác gặp một đội viên bảo vệ chân đi giầy ghệt, thắt lưng to bản (bấy giờ gọi là xanhtuyarông...) và thắt cả cà vạt nữa. Bác dừng lại nói:

- Chú mà cũng phải thắt cái này à?

Trong Bắc Bộ phủ, thấy có một số cán bộ từ chiến khu mới về đã "xúng xính", Bác nhẹ nhàng:

- Trông các chú ra dáng người thành phố rồi...

Bác bao giờ cũng mong đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, được học hành. Rồi Bác còn mong các cháu có áo đẹp, cụ già có khăn lụa... Bác không bao giờ lấy ý của mình áp đặt người khác, không bắt ai cứ phải theo mình.

Lần sang thăm một nước bạn, một cán lộ ngoại giao xin phép Bác ra phố. Bác bắt cán bộ đó mặc quần áo, thắt cà vạt nghiêm chỉnh rồi mới cho phép đi.

Bác nói:

- Đời sống khá hơn thì ăn mặc cũng được khá lên. Nhưng phải tùy cảnh, tùy thời.

"Thời" và "cảnh" năm 1945 là đa số đồng bào ta vừa qua 80 năm bị áp bức nô lệ, qua cơn đói Ất Dậu, vừa bị lụt bão, miếng cơm, củ khoai chưa đủ ăn, áo không đủ mặc. Thế mà các cán bộ - là những đầy tớ của nhân dân, như lời Bác dạy - lại mặc những bộ quần áo sang trọng, đắt tiền, không phải lúc, thì "khó coi". Khi Bác đi thăm đồng bào nông dân, Bác đi dép, tới ruộng, Bác bỏ dép, xắn quần lội ruộng, tát nước với bà con. Trong khi đó, có anh cán bộ, đi giầy bóng loáng, chỉ có thể đứng trên bờ hỏi thăm.

Báo Nhân dân ngày 18 tháng 5 năm 1994 có đăng một bài, nội dung tóm tắt như sau:

Chuyện rằng vào khoảng cuối tháng 4 năm 1946, do tình hình thực dân Pháp không chịu từ bỏ ý đồ xâm lược trở lại Việt Nam, để tạo điều kiện, thời gian chuẩn bị kháng chiến, Bác và phái đoàn do Thủ tướng Phạm Văn Đồng làn trưởng đoàn, sang thăm Pháp điều đình với Chính phủ Pháp.

Trước ngày ra đi, vẫn thấy Bác làm việc theo đúng thời gian biểu đã định, chẳng thấy Bác "sắm sửa gì". Trong khi đó, một số cán bộ trong phái đoàn lo tìm hiểu "mốt" Pari, lo may mặc những bộ complê, sơmi, cà vạt, đóng giầy mới, và có người còn lo cả khoản nước hoa.

Việc làm ấy của các cán bộ cũng là đều tốt. Nhưng có điều chắc là các "vị" đi hơi xa, hay có thể hơi "ồn ào", có vẻ như một cuộc thi đua may sắm. Chuyện đó đến tai Bác.

Thương yêu, bình đẳng, nhưng không thể không nhắc nhở, Bác nói:

- Các chú muốn thi đua với Tổng thống, Thủ tướng nước ngoài về ăn mặc thì thua họ thôi. Bác cháu ta thi đua với họ về lòng yêu nước, thương dân thì ta mới thắng.

Trích trong *Bác Hồ - con người và phong cách* , Sđd. t.4, tr.39-41.

(Nguyễn Việt Hồng).

PHẢI QUAN TÂM ĐẾN MỌI NGƯỜI DÂN

Hồi trường Đảng Nguyễn Ái Quốc còn ở căn cứ kháng chiến Việt Bắc, một lần Bác Hồ đến dự lễ bế giảng của trường. Xuống thăm nhà bếp, Bác thấy làm cỗ có vẻ linh đình, Bác nói với đồng chí phụ trách trường: "Này, bế mạc, chứ không phải "bế bụng" đâu nhé! Kháng chiến còn khó khăn lắm đấy, các chú ạ".

Đến bữa ăn, thấy mâm cơm chỉ có một bát, một đôi đũa, Bác hỏi: "Thế Bác ăn với ai?". Đồng chí phụ trách gãi đầu gãi tai: "Dạ, xin để Bác ăn riêng cho tiện...". Bác ngắt lời: "Không tiện gì cả. Thế ra các có muốn cho Bác ăn trên ngồi trốc à?". Và Bác đòi phải bê các món ăn của cán bộ, nhân viên nhà trường lên cho Bác xem, rồi Bác bảo kê thêm bàn ghế cho mọi người cùng ăn với Bác. Bố trí xong xuôi cả rồi, Bác là vui vẻ bảo mọi người: Ngồi cả vào đây ăn chung với Bác, ăn một mình thì Bác ăn sao được? Khi Bác lên nói chuyện với các học viên, đồng chí phụ trách trường giới thiệu: "Bác Hồ sẽ huấn thị cho chúng ta". Bác cười mà bảo rằng: "Tôi nói chuyện với các đồng chí thôi, chứ có "huấn thị" gì đâu".

Buổi tối, Bác ở lại trường để làm việc. Các đồng chí mang đến cho Bác một chiếc đèn tọa đăng rất sáng. Khoảng 9-10 tối, Bác cầm đèn đó xuống văn phòng trường và bảo rằng: "Đèn này to, tốn dầu lắm! Bác còn làm việc khuya, một chiếc đèn con thôi cũng đủ. Các đồng chí đổi cho Bác chiếc đèn khác".

Sáng sớm hôm sau, trước khi Bác chia tay trường, đồng chí phụ trách hỏi Bác có điều gì căn dặn thêm về công việc của trường. Người nói: "Tôi chỉ mong là các đồng chí đừng quan tâm đến tôi quá mà phải quan tâm đến mọi người hơn".

Trích trong *Bác Hồ với chiến sĩ* , Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1994.

ĐỜI SỐNG CỦA DÂN QUAN TRỌNG HƠN

Năm 1951, hai nhà quay phim chiến sĩ miền Nam Nguyễn Thế Đoàn, Lê Minh Hiền được tham gia vào đoàn cán bộ miền Nam ra Việt Bắc.

Đoàn đã được Bác Hồ tiếp thân mật và tổ chức đón tiếp long trọng tại Văn phòng Chủ tịch nước. Riêng mấy anh em điện ảnh miền Nam còn được Bác mời đến trong một cuộc liên hoan lửa trại đầm ấm. Anh em đề nghị Bác cho phép "quay" một số cảnh làm việc. sinh hoạt của Bác. Bác đồng ý. Với chiếc máy quay phim "cổ lỗ sĩ" và một số mét phim ít ỏi, Lê Minh Hiền đã ghi được một số hình ảnh quý giá - cho đến ngày nay là vô giá - về Bác Hồ.

Đồng chí Hiền và đồng chí Đoàn vẫn còn áy náy là Bác mặc quần áo giản dị quá, sợ mang về miền Nam chiếu lên đồng bào có thể là quá xúc động hoặc là chê trách người quay phim. Đồng chí Đoàn báo với đồng chí Hiền là đề nghị Bác mặc bộ kaki đại cán, kiểu Tôn Trung Sơn, bộ độc nhất của Bác để quay "cho đẹp".

Tưởng Bác đồng ý, nào ngờ Bác nói:

- Bác như thế đấy, có thế nào các chú cứ thế mà quay.

"Thua" keo này, lại bày keo khác. Lâu lâu hai anh em lại "xin" Bác mặc đại cán "cho". Thấy các nghệ sĩ năn nỉ mãi, Bác cũng đành mặc "cho" đôi ba lần, những khi cần thiết... Tổ làm phim còn quay được một số cảnh Bác đánh máy chữ, trồng rau xanh đi công tác lội suối, cưỡi ngựa. Anh em còn định quay một số cảnh nữa về đời sống hàng ngày của Bác.

Bác nói:

- Thôi! Đời sống của Bác lúc này không trân trọng bằng đời sống của nhân dân.

Trích trong *Bác Hồ với chiến sĩ,* Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1994, t.4.

ỨNG BIẾN NHANH GIẶC NÀO CŨNG THẮNG

Nhân dịp đón các đồng chí ở miền Nam ra thăm miền Bắc vào dịp Tết Nguyên đán, Văn phòng Trung ương Đảng tổ chức bữa cơm thân mật...

Các đồng chí và gia đình được mời đến dự đông đủ. Riêng còn thiếu gia đình Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Ban Tổ chức có ý đợi một lát...

Bác bảo: "Đúng giờ ta đi ăn cơm, ai đến chậm để phần".

Đang lúc mọi người chuẩn bị nâng cốc thì Đại tướng Võ Nguyên Giáp và gia đình tới. Biết chậm, Đại tướng mặc dù mặc quân phục vẫn vội bế hai cháu nhỏ khẩn trương bước vào phòng. Vợ đồng chí cùng cháu lớn theo sau vội vã...

Thấy Đại tướng, Bác xem giờ rồi nói: "Chú Văn chậm 5 phút? Đại tướng cũng chậm giờ à?"...

Đại tướng vội đặt hai cháu xuống rồi lại trước Bác đứng nghiêm nói:

- Thưa Bác, riêng quân chủ lực thì cơ động dễ dàng. Song còn "lực lượng dân quân du kích" đông đảo thế này cơ động khó quá ạ!

Bác cười và khen:

- Giỏi! Chú ứng biến nhanh như vậy, nếu nắm vững lực lượng của mình thì giặc nào cũng thắng.

Nói rồi Bác chỉ vào bàn ăn:

- Xung trận!

Mọi người cùng cười ồ cả lên và theo Bác vào "trận"

Trích trong *Bác Hồ với chiến sĩ,* Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1994.

(Minh Hiền).

CHỮ "QUAN LIÊU" VIẾT THẾ NÀO?

Năm 1952, trong một lần đến thăm lớp "chỉnh huấn" chính trị cán bộ trung, cao cấp, anh em quây quần xung quanh Bác, nghe Bác kể chuyện, dặn dò.

Cuối buổi, Bác cầm một cái que nói:

- Các chú học đã giỏi, bây giờ Bác đố chữ này xem các chú có biết không nhé!

Anh em hưởng ứng "Vâng ạ!". Người nào biết tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Trung Quốc thì "nhẩm" lại kiến thức của mình, người không biết tiếng nước ngoài thì băn khoăn có chữ gì khó mà lại không đọc được nhỉ?

Bác vẽ một vạch ngang trên mặt đất rồi hỏi:

- Chữ gì nào?

Tưởng chữ "phạn".... chữ "cổ đại" nào chứ chữ này ai mà không biết. Cả lớp hò lên: Thưa Bác, chữ "nhất" ạ.

Bác khen:

- Giỏi đấy.

Rồi Bác lại gạch một gạch nữa dưới chữ nhất. Chưa kịp hỏi, anh em đã ồn lên:

- Chữ "nhị" ạ.

Bác động viên:

- Giỏi lắm...

Người lại gạch thêm một gạch nữa dưới hai gạch cũ.

- Chữ "tam" ạ...

Bác cười:

- Khá lắm.

Rồi Người vạch thêm một vạch nữa dưới chữ "tam".

- Chữ gì nào?

"Các vị" đớ người ra, nhìn vào vạch đầu tiên thì vừa phải, vạch thứ hai dài hơn đã có hơi lệch một chút, vạch thứ ba dài hơn tí nữa cũng không được "song song" cho lắm, vạch thứ tư dài nhất, có vẻ đã "cong" lắm rồi:.. Tiếng Pháp thì không phải. Tiếng Hán chữ "tứ" viết khác cơ!

Bác giục:

- Thế nào? Các nhà "mácxít"?

Bác lại cầm que vạch một vạch, rồi hai vạch dọc từ trên xuống dưới, ban đầu thì thẳng đứng, xuống đến vạch ngang thứ hai đã "queo", vạch ba thì "quẹo", vạch bốn như một con giun, loằng ngoằng như cái đuôi chuột nhắt...

Bác đứng dậy:

- Chịu hết à? Có thế mà không đoán ra... Các chú biết cả đấy...

Để que xuống đất, Bác nói:

- Chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng đúng đắn... Đến tỉnh đã hơi cong, đến huyện đã "tả hữu", đến xã đã sai lệch. Vì sao? Vì cán bộ không làm đúng, không nắm chắc chủ trương, đường lối, không gần gũi dân, không chịu làm

"đầy tớ nhân dân" mà chỉ muốn làm "quan cách mạng". Cho nên chữ ấy là chữ "quan liêu". Các chú không học nhưng biết và vẫn làm. Còn cái các chú học, thì các chú lại ít làm...

Học viên cả lớp đứng im, không dám nhìn vào Bác.

Trích trong *Bác Hồ với chiến sĩ* , Nxb, Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1994.

(Nguyễn Hồng Nhung).

LÀM SAO LO CHO CÁC CHÁU ĂN NO, CÓ QUẦN ÁO MẶC

Tháng 8 năm 1945, Uỷ ban Cách mạng họp ở đình Tân Trào, có đại biểu khắp nơi đến dự để chuẩn bị cuộc tổng khởi nghĩa toàn quốc. Bác Hồ và các đại biểu đang ngồi họp ở đình Tân Trào thì đồng bào địa phương - đại biểu các dân tộc Tày, Trại, Nùng đến chào mừng, thăm hỏi. Hôm đó có chừng 2, 3 em nhỏ chừng ba bốn tuổi trong xóm ra chơi trước đình.

Các em đều xanh gầy, bụng ỏng, đít beo, lại trần truồng, lấm lem, đi chân đất. Bác Hồ trông thấy rất thương, xúc động chỉ các cháu, Bác nói với đại biểu đến dự đại hội Tân Trào: Nhiệm vụ của chúng ta là làm sao cho các cháu được ăn no, có quần áo mặc.

Câu nói đó của Người mãi mãi ghi sâu trong trí nhớ mọi người có mặt trong buổi họp và ai cũng thấy có trách nhiệm thiêng liêng chăm lo cho đời sống trẻ em được no cơm, ấm áo.

Trích trong *Bác Hồ với thiếu nhi và phụ nữ* , Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội, 2002.

(Đại tướng Võ Nguyên Giáp).

DÙ TÁ HAY TƯỚNG ĐỀU PHẢI LO PHỤC VỤ NHÂN DÂN

Vào khoảng tháng 7 năm 1944, một máy bay Mỹ bị quân Nhật bắn rơi ở Hòa An, Cao Bằng. Phi công Mỹ nhảy dù rơi xuống cánh rừng đã bị du kích địa phương bắt.

Lúc này, Mỹ ở trong phe Đồng minh chống phátxít. Phi công Mỹ được đưa đến chỗ chúng tôi. Bác gọi tôi đến, chỉ thị:

- Tuy ta còn thiếu thốn, nhưng các chú cố gắng cho anh ta ăn uống tương đối, cư xử tử tế, nhân đạo để họ hiểu ta.

Vâng lệnh Bác, chúng tôi đã làm như vậy. Phi công Mỹ được ăn với khẩu phần còn hơn cả chúng tôi.

Sau đó mấy ngày, Bác cho đưa anh ta đến gặp Bác. Bác hỏi chuyện bằng tiếng Anh. Người phi công vô cùng ngạc nhiên, trố mắt nhìn Bác đầy vẻ kính phục, không sao hiểu nổi ở chốn rừng núi này lại gặp được một ông già gầy guộc, mặc áo chàm với đôi mắt rực sáng lại nói tiếng Anh rất thành thạo, am hiểu phong tục nước Mỹ.

Sao (Shaw) - tên người phi công - tha thiết xin được thả về bộ chỉ huy Mỹ đang đóng trên đất Trung Quốc, dù có phải tốn phí đến bao nhiêu khi về nước cũng xin Chính phủ Mỹ và gia đình lo chịu.

Bác mỉm cười và giải thích thêm:

- Các anh trong quân đội Đồng minh, cùng chung một mục đích chiến đấu chống chủ nghĩa phátxít, bảo vệ hoà bình thế giới. Chúng tôi cư xử với anh như thế này là thể hiện những cam kết thiện chí chứ không phải dùng anh vào mục đích kiếm lợi.

Sao đã hiểu và càng kính phục, tin tưởng Bác. Sau đó, chính anh ta đã được Bác cho theo sang Côn Minh, trao lại cho Bộ Tư lệnh Mỹ.

... Bác ở Trung Quốc về được một thời gian, Bộ Tư lệnh quân đội Mỹ điện cho Bác, xin được cử người sang để hợp tác bằng cách họ sẽ cho người nhảy dù xuống căn cứ Tân Trào.

Tôi lại được Bác giao nhiệm vụ đón 5 người Mỹ này. Chúng tôi đốt lửa làm ám hiệu cho máy bay biết mục tiêu. Khi họ nhảy dù xuống, chúng tôi tập hợp bộ đội hoan hô họ. Họ rất cảm động trước việc làm đó của ta.

Sau khi tiếp nhận 5 nhân viên tình báo quân sự Mỹ, họ đều được Bác giao nhiệm vụ.

Bác chỉ thị thành lập đại đội Việt – Mỹ và chỉ thị tôi làm đại đội trưởng.

Một người Mỹ mang hàm thiếu tá tên là Tômát làm tham mưu trưởng đại đội. Lúc đó, tôi còn nhớ là tôi rất tự hào. Tôi thưa với Bác là nếu thiếu tá làm tham mưu trưởng, thì đại đội trưởng gọi là cấp gì, nào ngờ nét mặt Bác nghiêm lại. Bác bảo:

- Chú phải lo hoàn thành nhiệm vụ cho tốt, dù tá hay tướng, đã là một chiến cách mạng cũng đều phải lo phục vụ nhân dân cho tốt cả.

Từ bấy đến nay tôi luôn luôn nhớ lời dạy ấy.

(Thượng tướng Đàm Quang Trung kể, Bích Hạnh ghi).

CÓ ĂN BỚT PHẦN CƠM CỦA CON KHÔNG

Mùa thu năm 1951, Bác đến thăm lớp chỉnh huấn chính trị toàn quân. Sau khi đọc lên những con số cụ thể về tệ nạn tham ô, lãng phí mà ban lãnh đạo nhà trưởng đã báo cáo với Bác, Bác nói:

- Các chú xem đấy, mới có từng này cán bộ mà đã tham ô, lãng phí như vậy, thử hỏi nếu cán bộ trong toàn quân, toàn quốc cũng phạm khuyết điểm như các chú ở đây thì thiệt hại cho công quỹ của Nhà nước, của nhân dân biết bao nhiêu. Ngừng một lát. Bác hỏi:

- Ở đây, những chú nào có vợ rồi giơ tay.

Có độ một phần ba số cán bộ giơ tay.

Bác chỉ vào một đồng chí trong số sững người vừa giơ tay ngồi ở hàng ghế đầu, rồi hỏi:

- Chú có bao giờ ăn bớt phần cơm của con mình không?

Đồng chí cán bộ trả lời:

- Thưa Bác, không ạ!

- Thế thì tại sao của cải của nhân dân, tiêu chuẩn của chiến sĩ hễ sểnh ra là đút vào túi?

Bác vừa nói vừa làm động tác vơ vét và đút vào cái túi vải bên mình. Bác phân tích cho mọi người thấy rõ tham ô, lãng phí là một tệ nạn, một thói xấu, nó giống như sâu mọt đục khoét của cải của nhân dân, nó làm vẩn đục chế độ tốt đẹp của chúng ta, đến đạo đức và nhân phẩm của người cán bộ đảng viên.

Hôm ấy, chúng tôi được một bài học nhớ đời. Có anh cúi mặt không dám nhìn lên Bác nữa.

Trích trong *Tấm lòng của Bác* , Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2005.

(C.V.C kể, Hiếu Thảo ghi).

BÁC MUỐN BIẾT SỰ THẬT KIA

Hòa bình lập lại, mặc dù rất bận, Bác vẫn dành thời gian di thăm bà con nông dân.

Lần ấy, vào vụ thu hoạch mùa. Anh em cảnh vệ chúng tôi được lệnh đến trước và bố trí một số chiến sĩ cùng gặt với bà con để tiện cho việc bảo vệ Bác.

Trên cánh đồng lúa vàng trải rộng, có khoảng năm, sáu tổ đang khẩn trương gặt hái, mấy tổ gặt ở kề ngay đường, còn một nhóm gặt mãi xa trong cánh đồng lầy lội. Chúng tôi nghĩ, chắc là Bác sẽ đến thăm mấy tổ gần đường, vì vậy một số anh em bảo vệ trà trộn cùng dân gặt trong những nhóm đó.

Chuẩn bị xong, chúng tôi yên chí chờ đợi. Một lúc sau xe Bác đến và dừng lại gần chỗ chúng tôi bố trí. Bác xuống xe nhưng không lại chỗ bà con đang gặt gần đường. Người xắn quần, tháo dép thẳng ra nhóm đang gặt ở đằng xa. Thấy vậy, một đồng chí trong chúng tôi lúng túng gợi ý:

- Thưa Bác, chỗ đằng kia nông dân gặt đông quá ạ!

Bác quay lại nói ngay:

- Đông gì? Các chú bố trí đấy! - Rồi Bác tiếp tục đi. Chúng tôi anh nọ nhìn anh kia ngượng quá.

Đến chỗ bà con nông dân đang gặt ở giữa cánh đồng, Bác ân cần hỏi han từ chuyện trong nhà đến việc ngoài đồng... Do hóa trang rất khéo, vả lại buổi đi thực tế của Bác rất bất ngờ, bà con nông dân cứ ngỡ là một cán bộ già đi qua đường xuống thăm nên nói chuyện với Bác rất tự nhiên, vui vẻ.

Lúc về nhà, Bác bảo chúng tôi: Các chú nên rút kinh nghiệm, nếu làm việc gì cần phải bí mật, thì phải làm sao để không ai phát hiện được (hóa ra Bác đã nhìn thấy trong đám gặt gần đường có cả những anh "nông dân" mặc quần kaki đi gặt), Bác nói tiếp:

- Lần này đi thăm bà con nông dân. Bác muốn nói chuyện thật tự nhiên để biết rõ tình hình thực tế. Bác thì Bác muốn biết sự thật kia! Đối với nông dân, điều đầu tiên là phải chân thực!

Trích trong *Bác Hồ với chiến sĩ* , Nxb.Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1994.

(Hồng Long, Văn Nam, Văn Phan - Cục Cảnh vệ kể, Trần Minh Trưởng ghi).

ĐÓN VUA HAY ĐÓN BÁC

Hồi còn bé, tôi được thấy một lần nhân dân huyện Thiệu Hóa tổ chức đón Bảo Đại đến khánh thành trường tiểu học của huyện.

Không biết thợ ở đâu về, họ dựng cổng chào bằng gỗ, bằng mây, bằng cành dừa, đan, cài hoa lá, viết chữ, treo cờ, giăng đèn rất công phu... Các quan sở tại từ các xã xa về, mũ áo thụng xanh, giày hia xúng xính chắp tay chờ đợi. Lính tráng súng ống canh gác nghiêm ngặt. Trông đến lạ mắt...

Lớn lên theo cách mạng, tôi được chứng kiến một số lần các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, hội nghị đón Bác...

Lần Bác đến dự lễ kỷ niệm ngày thành lập quân đội ở nhà khách quốc tế trên đường Phạm Ngũ Lão. Bác từ một chiếc không được đẹp lắm bước xuống, anh em chúng tôi quên cả kỷ luật chạy ra vây lấy Bác. Mấy đồng chí bảo vệ xô bật chúng tôi ra. Bác chỉ nói nhẹ nhàng:

- Các cháu để Bác đi. Các chú đừng làm thế.

Lần vào Vinh, sáng sớm, hoa trong vườn tươi là thế mà mới 9, 10 giờ đã rũ xuống làm cho các vị chủ nhà héo hắt cả ruột gan.

Bác ra vườn, cầm cây hoa nhổ lên. Thì ra không phải là cây hoa trồng mà mới cắm... Bác cũng nhẹ nhàng nói:

- Không nên làm thế...

Năm 1953, Trung ương Hội phụ nữ mời bác đến thăm. Chị em hô hào quét nhà trong, vườn ngoài, đầu cổng sạch sẽ. Các chị căng một khẩu hiệu cắt dán chữ "Hồ Chí Minh muôn năm" nhưng không dán các dấu. Lại làm một cổng chào kết lá, cài hoa rừng... Ai cũng bảo nhau mặc quần áo thật đẹp rồi xếp hai hàng, từ cổng vào nhà như kiểu "hàng rào danh dự", hồi hộp, chờ đợi...

Sương sớm Việt Bắc đã tan, trời đã đẹp. Chờ mãi không thấy khách đến. Chủ tịch Hội đã sốt ruột hết đi ra, lại đi vào. Bỗng có tiếng báo:

- Chị Xuyến ơi, Bác ở trong này rồi!...

Thế là hàng rào danh dự tan! Ùa vào trong nhà đã thấy Bác đang thăm vườn rau, giếng nước... Bác bước ra cổng, Bác nói:

- Chào các cô, các cháu. Vào nhà thì vắng. Bác đoán ngay là tất cả ở ngoài này.

Nhìn lên khẩu hiệu. Bác cười:

- Tiếng Việt ta có dấu, phát âm rất hay, phân biệt rõ ràng. Dán chữ thế này đọc thế nào cũng được, sai ý của mình đi.

Vào đến hội trường Bác hỏi:

- Các cô đón ai thế?

Mọi người ngớ ra, không rõ ý Bác là

- Thưa Bác, đón Bác đấy ạ!

Bác ôn tồn nói:

- À ra thế. Các cô đón Bác, chứ có phải đón ông vua, ông quan nào đâu mà sửa soạn trang trí cầu kỳ như thế!...

Nghĩ thương các chị mất vui, Bác "rẽ" sang chuyện khác khen:

- Sạch sẽ, gọn gàng thường xuyên hay chỉ được hôm nay thôi đấy!...

Bây giờ các chị em mới dám "bắt chuyện":

- Dạ thưa Bác, thường xuyên ạ.

Trích trong *Tấm lòng của Bác* , Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2005.

(X, H, Đ kể, Thảo Hạnh ghi).

"CÁCH MẠNG" THEO Ý BÁC HỒ

Năm 1946, khi nêu lên khẩu hiệu "cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư" một số cán bộ đã góp ý với Người là nghe "nó cũ quá". Bác đã giải thích, đại ý "không phải cái gì cũng bỏ"...

Năm 1947, ở Chiến khu Việt Bắc, với tên ký là Tân Sinh, Bác viết tác phẩm Đời sống mới, xuất bản lần đầu tiên ngay trong năm đó.

Trong trang đầu tiên đề cập tới "Đời sống mới", tác giả viết: "Đời sống mới không phải cái gì cũ cũng bỏ hết, không phải cái gì cũng làm mới. Cái gì cũ mà xấu, thì phải bỏ. Thí dụ: Ta phải bỏ hết tính lười biếng, tham lam. Cái gì cũ mà không xấu, nhưng phiền phức thì phải sửa đổi lại cho hợp lý. Thí dụ: Đơm cúng, cưới hỏi quá xa xỉ, ta phải giảm bớt đi.

Cái gì cũ mà tốt, thì phải phát triển thêm. Thí dụ: Ta phải tương thân tương ái, tận trung với nước, tận hiếu với dân hơn khi trước.

Cái gì mới mà hay thì ta phải làm. Thí dụ: "ăn ở cho hợp vệ sinh, làm việc cho có ngăn nắp". Năm 1958, khi đồng chí Giang Đức Tuệ, Bí thư Tỉnh uỷ Thái Bình đến gặp Bác tại Văn phòng Chủ tịch ngày 20 tháng 10, Bác dặn: "Cách mạng chỉ xoá bỏ cái xấu, cái dở và giữ lại cái tốt cái hay".

Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng có lưu trữ một bài nói chuyện của Bác, nhan đề "Thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu (chưa xác minh chính xác ngày, tháng ra đời của văn kiện nên tạm xếp vào năm 1952).

Bác nói "Cách mạng là tiêu diệt những cái xấu, xây dựng những cái gì tốt".

Bác thực sự đã cho ta một tấm gương sáng về lời nói và cả về hành động cách mạng.

Bác đã nghiên cứu, đối chiếu, gạn lọc, xoá bỏ tất cả những cái "xấu" ngay trong lòng xã hội mới hiện đại, văn minh nhất đương thời, đồng thời đã phát hiện và giữ lại tất cả những cái hay, tốt, đẹp của lịch sử phát triển các dân tộc trên thế giới, cổ kim, đông, tây. Người đã thấy được cái hay, cái tốt trong Phật giáo, Thiên Chúa

giáo, trong Khổng học để vận dựng vào cuộc cách mạng Việt Nam dưới ánh sáng những điều hay, điều tốt của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Bác cũng thấy được trong từng con người, từng cộng đồng người, tuy "cũ", tuy "xấu", nhưng vẫn có cái "tốt" để phục cách mạng, mà cái tốt trên hết "là lòng yêu Tổ quốc, yêu nước, thương nòi". Cho nên, đã có những người làm quan to cho Pháp, cho triều đình Huế, đã học và kiếm được nhiều tiền trên đất nước "tư bản", những nhà "tư sản", những "địa chủ", những công dân sống lâu, sống sâu với kẻ địch, nhưng họ vẫn thấy được cái điều "cách mạng" ở Chủ tịch Hồ Chí Minh, tin và đi theo "Cụ Hồ".

Người đã đến viếng và thắp hương ở đền Bà Triệu tại Thanh Hoá, thích các làn điệu dân ca Nghệ Tĩnh, Việt Nam, Pháp, ý. Khi nói, khi viết đều dùng lời lẽ, chữ nghĩa giản dị, khi cần thiết cũng đã nêu lên những ý hay của Tổng thống Hoa Kỳ, dí dỏm của người Anh, sâu sắc của Khổng Tử. Tất cả những điều ấy và biết bao điều khác nữa đâu có thể nói Bác là "cũ"!

Bác đã từng nói: Một đoàn thể mạnh thì cái tốt ngày càng phát triển, cái dở ngày càng bớt đi. Một điều tốt phải đưa ra cho tất cả mọi người cùng học, một điều xấu phải đưa ra tất cả mọi người cùng biết mà tránh. Người cũng đã dạy rằng, xoá điều xấu, làm điều tốt không thể gấp gáp được. Vì nếu có nấu cơm cũng phải 15 phút mới chín, huống chi là sửa chữa cả một nước đã 80 năm nô lệ, người tốt có, người xấu có, một đám ruộng có lúa lại có cỏ, muốn nhổ cỏ cũng phải vài ba giờ mới xong.

Trong tình hình đổi mới của nước ta hiện nay, những cụm từ "cách mạng", "cái xấu", "cái tốt", nhất thiết cũng cần cho chúng ta suy nghĩ. Mở cửa đón gió bốn phương, không phải "nhập" cả những điều "mới", "hiện đại" nhưng lại xấu xa, đồi bại, có những cái không tốt của "khách" mà chính họ cũng bỏ, càng không phải một cuộc "loại bỏ" những cái "cũ" đẹp dần mất đi, cái mới chưa tốt lại đang được o bế, đang có "môi trường" sinh sôi, nảy nở. Điều này làm cho những ai đó, rất cực đoan, muốn trở lại hai đầu "cũ, cũ hết; mới, mới hết; cũ xấu hết, mới tốt hết". Đó là một thái độ không "cách mạng", như lời Bác dạy.

Trích trong *Nhớ lời Bác dậy* , Nxb. Lao động. Hà Nội. 1996.

GIỜ NÀO, VIỆC ĐẤY

Khi Bác mới sang Liên Xô, nghe nói Quốc tế Cộng sản thấy Bác gầy yếu, có để Bác xuống nghỉ ở Xôtri, nhưng được một, hai ngày, Bác đã trở về.

Người Bác vẫn gầy, nước da vẫn xanh. Có điều lạ là Bác không bao giờ mệt, ốm không bao giờ chịu nằm luôn mấy hôm, chỉ thỉnh thoảng ho và khạc ra huyết.

Lần này Bác ở Liên Xô lâu hơn hết. Mùa đông rất rét, có khi đến 30, 34 độ dưới không, nhưng Bác vẫn giữ được sức khỏe là vì sinh hoạt của Bác rất đều, có giờ giấc rất nghiêm: sáng nào dậy Bác cũng tập thể dục, trong buồng có những dụng cụ tập như quả tạ, dây chun, v.v...

Khi đi chơi, hoặc đến nhà anh em bạn, Bác cũng rất điều độ, nói giờ nào đến thì đúng giờ ấy, nói ở chơi được bao lâu thì rồi chơi đúng bấy nhiêu, đố ai vì một lý do gì có thể giữ Bác lại được thêm mấy phút. Không lề mề, la cà, không việc nọ xọ sang việc kia, đó là một biểu hiện của lối kỷ luật, tính tổ chức, của tinh thần tự chủ mà Bác đạt đến độ cao.

Ở Mátxcova, ngày kỷ niệm Lao động quốc tế 1-5, các đoàn đại biểu ngoại quốc đến rất đông. Viện Nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa có nhiều học sinh các thuộc địa. Để giữ bí mật, ngày đó nhà trường báo với học sinh không ra đường. Trong lúc ngoài phố thiên hạ nô nức, rộn rịp, Bác tổ chức cho anh em ăn Tết 1-5 ở nhà một cách thoải mái, vui vẻ.

Bác rất lo lắng đến việc học hành của anh em, nhất là đối với những người còn kém, học chậm. Có hôm tôi đến chỗ Bác, thấy Bác đang viết một bài lục bát, hỏi Bác làm thơ phải không, Bác bảo:

- Đây là bài địa lý lịch sử Việt Nam để dạy cho mấy anh em. Có người lớn tuổi, dạy thế nào cũng cứ quên, nên mình phải làm thế này để cho dễ nhớ.

Thường ở trường anh em học môn gì, sau lớp, Bác vẫn kiểm soát lại, một là xem anh em có hiểu mục đích, yêu cầu của môn đó không, hai là để xem học có thiết thực không. có dính liền với thực tế, với đấu tranh cách mạng không, ba là những danh từ trong bài có đúng không, anh em đọc có hiểu nghĩa không. Do đó mà nhiều khi Bác bổ sung thêm cho bài học, làm cho anh em hiểu thêm được nhiều.

Có điều là Bác làm một cách nhẹ nhàng, tự nhiên không phải quy định giờ để "kiểm soát", mà là hỏi han trong khi nói chuyện thường, thành ra không có không khí gò bó, khiến anh em lo phải "trả bài" cho Bác.

Thỉnh thoảng, ngày chủ nhật, trong xóm tổ chức nấu cơm Việt Nam, có nơi các đồng chí phụ trách trường đến ăn, Bác cũng xuống bếp thổi nấu, dọn dẹp.

Trích trong *Bác Hồ sống mãi với chúng ta* , Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.l, tr.275-276.

(Nguyễn Khánh Toàn).

BÀN ĐÁ CHÔNG CHÊNH DỊCH SỬ ĐẢNG

Tôi còn nhớ hồi ấy, Già Thu còn làm việc ở một hòn đá kê bên bờ suối ngay dưới hang. Nhưng khi trời chiều, ánh mặt trời bị bóng núi và những tán cây rậm rạp che khuất, đồng chí thường chuyển chỗ làm việc sang bên kia bờ suối cách cửa hầm mấy chục mét. Bàn làm việc là một phiến đá phẳng kê trên mấy hòn đá nữa cho với tầm ngồi, ghế cũng là một phiến đá nhỏ và nhẵn. "Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng" chính nơi đây, Người đã dịch cuốn Lịch sử Đảng Cộng sản (b) Liên Xô. Bàn đá kê ngay cạnh suối nên mỗi khi rỗi rãi sau những giờ làm vệc căng thẳng, Người thường ra suối vứt cơm thừa để câu cá. Người đặt tên cho con suối ấy là suối Lênin và ngọn núi cao đối diện, có vóc dáng sừng sững, là núi Các Mác.

Người sống rất giản dị và kham khổ. Nước lá ổi thay chè, cải soong là thức ăn chủ yếu. Ngày ấy đồng bào quanh vùng ăn độn bắp, mọi người trong cơ quan cũng ăn độn bắp. Riêng "Đồng chí già" tuổi cao, sức yếu, chúng tôi mua gạo nấu riêng cho Người ăn, nhưng Người không đồng ý. Có lần bắp non xay để lâu mới ăn đến, bị chua, chúng tôi lại đề nghị Người ăn cơm gạo không, Người vẫn không nghe. Suy nghĩ rất nhanh, Người hỏi bọn tôi:

- Có cách nào làm cho bắp non khỏi bị chua không?

Chúng tôi thưa:

- Nếu rang lên thì có thể ăn được, nhưng không ngon...

- Không ngon cũng được. Thế thì rang lên mà ăn, không nên bỏ phí. Một hạt bắp lúc này cũng quý. Về sau nên phơi khô, rồi hãy xay.

Từ đấy mỗi khi thu hoạch bắp về nhà chúng tôi thành lệ phơi khô rồi mới cho vào cối, do đó bắp để lâu vẫn ăn được. Câu thơ "cháo bẹ, rau măng vẫn sẵn sàng" chính là ra đời trong thời kỳ này, gian khổ nhưng đầy lạc quan.

Ở đâu, Người cũng luôn luôn tìm mọi cách tự cải thiện đời sống. Thời kỳ ở Pắc Bó không dài, nhưng một vườn rau quả nho nhỏ đã bén rễ, có cả cà chua và ớt (dân vùng chúng tôi trước đó chưa bao trồng ớt). Người còn cùng anh em trong cơ quan câu cá, mò ốc suối. Năm thỉnh mười hoảng, anh em mới ra chợ mua cua nấu bát canh rau ngót rừng, rau cải, hoặc mua một, hai cân thịt lợn, chỗ béo thì lạng riêng rán lấy mỡ ăn dần, còn chỗ nạc thì kho mặn, cô lại như mắm khô để dự trữ gọi là món ăn chiến lược".

Trích trong *Bác Hồ sống với chúng ta* , Sđd, t.1. tr. 362-363.

(Dương Đại Lâm).

NHÀ PHẢI CÓ CỘT MỚI VỮNG CHÃI

Những ngày làm công tác ở cơ sở, tôi vinh dự được "Đồng chí già" nhiều lúc trực tiếp dạy bảo. Người luôn luôn có mối liên hệ ràng buộc chặt chẽ với quần chúng, vì vậy quần chúng rất gần gũi Người, không hề cảm thấy có gì ngăn cách. Công tác huấn luyện quần chúng được Người tiến hành bất kể lúc nào trong câu chuyện, trong việc làm thường ngày, có khi là những lời ngắn gọn như một châm ngôn. Những bài học ấy thường rất cụ thể và có hình ảnh sinh động, đi vào trí nhớ của chúng tôi rất nhanh. Thú thực mà nói, có những vấn đề về Đảng, về giai cấp, về dân tộc, về kẻ thù... mà chúng tôi đã được một số đồng chí cán bộ khác giảng giải cho nghe, thật khó hiểu và rắc rối không còn biết lần đâu ra mối. Cái đó không phải là lỗi của những người truyền đạt, mà chủ yếu là vì chúng tôi đã quá quen với một cách nói cụ thể và có hình ảnh, vốn là lối suy nghĩ đặc biệt của người miền núi. "Đồng chí già" nắm rất chắc đặc điểm ấy trong cách nhận thức của chúng tôi. Người biến những suy nghĩ đậm đà màu sắc triết học, những khái niệm trừu tượng đầy tính khái quát, những chủ trương, đường lối và phương pháp cách mạng ngắn gọn, súc tích, thành cách nói mộc mạc, dễ hiểu cho quần chúng.

Có lần bàn về các đoàn thể cách mạng trong nước, Người nói:

- Nhà thì phải có cột mới vững chãi. Các đoàn thể cách mạng cũng thế, phải có cái cột của nó mới đứng vững được, nghĩa là phải có Đảng lãnh đạo.

Trích trong *Bác Hồ sống mãi với chúng ta* , Sđd, t.1, tr. 376.

(Dương Đại Lâm).

PHIÊN HỌP HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ ĐẦU TIÊN

Sáng mồng 3-9.

Một ngày sau lễ ra mắt, các vị bộ trưởng trong Chính phủ lâm thời tới dự phiên họp Hội đồng Chính phủ đầu tiên.

...

Đúng giờ làm việc, Hồ Chủ tịch từ căn phòng bên đi ra.

- Chào các cụ, chào các chú.

Lời chào của Bác đã mở đầu một không khí thân mật cho phiên họp.

Sớm nay, Bác đi một đôi giày vải màu chàm đem từ chiến khu về. Đôi giày này, đồng bào Nùng đã khâu tặng Bác và được Bác dùng trong nhiều buổi tiếp khách nước ngoài. Bác nhanh nhẹn đi đến bên bàn làm việc. Bằng một cử chỉ cởi mở quen thuộc, Bác giơ rộng hai tay mời các đại biểu cùng ngồi.

Cuộc họp không có diễn văn khai mạc. Bác lấy trong túi ra một mảnh giấy nhỏ ghi những ý kiến đã chuẩn bị. Phá bỏ những nghi thức thông thường, Bác đi ngay vào nội dung của cuộc họp.

"Thưa các cụ và các chú,

Sau tám mươi năm bị áp bức, bị bóc lột và dưới chính sách ngu dân của thực dân Pháp, các bạn và tôi, chúng ta đều chưa quen với kỹ thuật hành chính. Nhưng điều đó không làm cho chúng ta lo ngại. Chúng ta vừa làm vừa học, vừa học vừa làm. Chắc rằng chúng ta sẽ mắc khuyết điểm, nhưng chúng ta sẽ sửa cho chúng ta có can đảm sửa chữa khuyết điểm.

Với lòng yêu nước và yêu nhân dân sâu sắc, tôi chắc chúng ta sẽ thành công. Hiện nay những vấn đề gì là vấn đề cấp bách hơn cả. Theo ý tôi có sáu vấn đề..."

Vẫn với những lời lẽ rất giản dị như vậy, Bác nêu lên trước Hội đồng Chính phủ những vấn đề cấp bách nhất. Bác nói:

"Thứ nhất là phải phát động một phong trào tăng gia sản xuất để chống nạn đói. Trong khi chờ đợi thu hoạch ngô, khoai khoảng ba bốn tháng sẽ mở một cuộc lạc quyên. Mười ngày một lần, tất cả đồng bào nhịn ăn một bữa. Gạo tiết kiệm được sẽ góp lại phát cho người nghèo.

Thứ hai là mở một phong trào chống nạn mù chữ.

Thứ ba là tổ chức càng sớm càng hay cuộc tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu, thực hiện quyền tự do, dân chủ cho nhân dân.

Thứ tư là mở một phong trào giáo dục cần, kiệm, liêm, chính để bài trừ những thói hư tật xấu do chế độ thực dân để lại.

Thứ năm là bỏ ngay ba thứ thuế, thuế thân, thuế chợ, thuế đò; tuyệt đối cấm hút thuốc phiện.

Thứ sáu là ra tuyên bố tự do tín ngưỡng và lương giáo đoàn kết...".

Tất cả mọi vấn đề được Bác nêu ra trong vòng nửa tiếng. Những khó khăn chồng chất, phức tạp của chế độ thực dân để lại suốt 80 năm, những vấn đề sinh tử, cấp bách của dân tộc đã được Bác nêu lên một cách ngắn gọn, rõ ràng, cùng với những phương hướng, đôi lúc cả những biện pháp để giải quyết. Những đồng chí đã có dịp gần Bác đều thấy đây là nếp làm việc quen thuộc của Người.

Các bộ trưởng thảo luận những điều Bác đã nêu lên, và đều vui vẻ tán thành. Có những điều Bác nêu ra từ phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời hôm đó, hiện nay vẫn là những chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước ta.

Phiên họp đã kết thúc trong buổi sáng. Không khí giản dị, tự nhiên, thân mật của buổi họp đã rất mới lạ và gây một ấn tượng sâu sắc với một số người lần đầu làm việc với Bác.

Trích trong *Bác Hồ sống mãi với chúng ta* , Sđd, t.l, tr.727-730.

(Võ Nguyên Giáp).

CÁC DÂN TỘC PHẢI TIẾP TỤC ĐOÀN KẾT

Cách mạng thành công, tôi được trúng cử vào Quốc hội. Ước mơ được gặp Bác trở thành sự thật. Đã gần hai mươi năm qua rồi mà tôi vẫn không quên những cảm giác lần đầu tiên được gặp Bác, trong khoá họp Quốc hội lần thứ nhất, năm 1946. Biết tin được gặp Bác suốt đêm tôi thao thức mong đợi. Cho đến khi đã nắm bàn tay ấm áp của Bác, tôi vẫn ngỡ là mình đang mơ. Tôi cứ nắm tay Bác thật chặt, thật lâu. Hồi ấy, Bác gầy lắm nhưng đôi mắt Bác thì sáng một cách kỳ lạ. Trán Bác cao và rộng, biểu hiện của một trí tuệ tuyệt vời. Bác nói thật giản dị và dễ hiểu: "Bác hoan nghênh các đại biểu dân tộc đã khởi nghĩa cùng một lúc với người Kinh. Các dân tộc đều đoàn kết trong Mặt trận Việt Minh, đều tán thành điều lệ, đường lối của Việt Minh. Tất cả đều xác định được công việc mình làm là tốt, mang lại quyền lợi cho dân tộc mình. Các đại biểu Quốc hội đã có quyền tham gia công việc nước nhà mà trước đó không có. Ngày nay, nước Việt Nam là nước chung của người Kinh, người Thượng. Quốc hội là Quốc hội chung, Chính phủ là Chính phủ chung của cả nước. Từ nay về sau, công việc còn nhiều, khó khăn cũng còn nhiều. Các dân tộc phải tiếp tục đoàn kết, đoàn kết với người Kinh để tiếp tục làm công việc của Việt Minh: chống kẻ thù xâm lược và nhất định sẽ đánh thắng chúng".

Lời Bác nói đến đâu thấm đến đó. Tôi thấy Bác gần gũi với các dân tộc Tây Nguyên quá. Bác như một nhân vật hiện ra từ trong ước mơ của các dân tộc Tây Nguyên.

Trích trong *Bác Hồ sống mãi với chúng ta* , Sđd, t.l, tr.788-789.

(Bác sĩ Y Ngông Niêk Đam) .

BA CHIỀU TRÁCH NHIỆM

Báo Cứu quốc số 69, ngày 17-10-1945 có đăng "Thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng". Bác viết:

"Tôi vẫn biết trong các bạn có nhiều người làm theo đúng chương trình của Chính phủ, và rất được lòng nhân dân. Song cũng có nhiều người phạm những lầm lỗi rất nặng nề. Những lầm lỗi chính là:

1. Trái phép - Những kẻ Việt gian phản quốc, chứng cớ rõ ràng thì phải trừng trị đã đành, không ai trách được, nhưng cũng có lúc vì tư thù, tư oán mà bắt bớ và tịch thu làm cho dân oán thán.

2. Cậy thế - Cậy thế mình ở trong ban này ban nọ, rồi ngang tàng phóng túng muốn sao được vậy, coi khinh dư luận không nghĩ đến dân. Quên rằng dân bầu mình ra là để làm việc cho dân, chứ không phải để cậy thế với dân.

3. Hủ hóa - Ăn uống cho ngon, mặt muốn cho đẹp, càng ngày càng xa xỉ, càng ngày càng lãng mạn, thử hỏi tiền bạc ấy ở đâu ra?

Thậm chí lấy của công dùng vào việc tư, quên cả thanh liêm, đạo đức. Ông uỷ viên đi xe hơi, rồi bà uỷ viên, cho đến các cô các cậu uỷ viên, cũng dùng xe hơi của công. Thử hỏi những hao phí đó ai phải chịu?

4. Tư túng - Kéo bè, kéo cánh, bà cô bạn hữu mình, không tài năng gì cũng kéo vào chức này chức nọ. Người có tài có đức, nhưng không vừa lòng mình thì để ra ngoài. Quên rằng việc là việc công, chứ không phải việc riêng gì dòng họ của ai.

5. Chia rẽ - Bênh vực lớp này, chống lại lớp khác, không biết làm cho các từng lớp nhân thương lẫn chau, hoà thuận với nhau...

6. Kiêu ngạo - Tưởng mình ở trong cơ quan chính phủ là thần thánh rồi. Coi khinh dân gian, nói phô, cử chỉ lúc nào cũng vác mặt "quan cách mạng" lên. Không biết rằng, thái độ kiêu ngạo đó sẽ làm mất lòng tin cậy của dân, sẽ hại đến oai tín của Chính phủ".

Bác cho rằng: "Những kẻ tham ô, lãng phí là quan liêu thì phá hoạt tinh thần, phí phạm sức lực, tiêu hao của cải của Chính phủ và của nhân dân. Tội lỗi ấy cũng nặng như tội lỗi Việt gian, mật thám". Mặt khác, Bác ân cần nhắc dạy chúng ta rằng: "Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ "cộng sản" mà ta được họ yêu mến".

Đối với những cán bộ sai lầm, trong sách "Sửa đổi lối làm việc", Bác nêu "một không sợ", "hai sợ".

- Không sợ có sai lầm, khuyết điểm.

- Sợ thứ nhất "không chịu cố gắng sửa chữa sai lầm và khuyết điểm...".

- Sợ thứ hai "và càng sợ những người lãnh đạo không biết tìm cách đúng để giúp cán bộ sửa chữa sai lầm và khuyết điểm". "Trừ những người cố ý phá hoại, ngoài ra không ai cố ý sai lầm, sai lầm là vì không hiểu, không biết. Vì vậy, đối với cán bộ bị sai lầm, ta quyết không nên nhận rằng họ muốn như thế... Sự sửa đổi khuyết điểm một phần cố nhiên là trách nhiệm của cán bộ đó. Nhưng một phần cũng là trách nhiệm của người lãnh đạo.

Sửa chữa sai lầm, cố nhiên dùng cách giải thích thuyết phục, cảm hoá, dạy bảo. Song không phải tuyệt nhiên không dùng xử phạt. Lầm lỗi có việc to, việc nhỏ. Nếu nhất luật không xử phạt thì sẽ mất cả kỷ luật, thì sẽ mở đường cho bọn cố ý phá hoại. Vì vậy, hoàn toàn không dùng xử phạt là không đúng".

Trong công tác xét xử. Bác nhắc nhở "Không vì công mà quên lỗi - không vì lỗi mà quên công", thuyết phục giáo dục là hàng đầu, nhưng phải có kỷ luật rất nghiêm. Phải phân tích rõ ràng cái cớ sai lầm, phải xét kỹ lưỡng việc nặng hay nhẹ, phải dùng xử phạt cho đúng". "Người đời ai cũng có khuyết điểm. Có làm việc thì có sai lầm". "Đảng ta không phải trên trời sa xuống. Nó ở trong xã hội mà ra. Vì vậy, tuy nói chung, thì đảng viên phần nhiều là những phần tử tốt, nhưng vẫn có một số chưa bỏ hết những thói xấu tự tư, tự lợi, kiêu ngạo, xa hoa, v.v.. Những thói xấu đó đã có từ lâu, nhất là trong 80 năm lô lệ. Những thói xấu đó, họ mang từ xã hội vào Đảng.

Cũng như những người hàng ngày lội bùn, mà trên mình họ có hơi bùn, có vết bùn. Như thế thì có gì là kỳ quái?"

"Cũng như một nhà có rể khờ, dâu dại, không thể cấm họ gặp gỡ bà con. Đảng ta dù muốn giấu những người và những việc không tốt kia, cũng không thể giấu. Quần chúng luôn luôn liên lạc với Đảng ta... Họ chẳng những trông thấy những người tốt việc tốt, mà họ cũng trông thấy nhóm người xấu, việc xấu trong Đảng. Họ sẽ ngơ ngác mà hỏi "Đảng này là Đảng tốt, đảng viên đều là người tốt, vì sao lại có những người vu vơ, những việc mờ tối như thế nhỉ?".

Bốn hai năm đã qua, ngày nay, đọc lại những lời dạy bảo chí tình, chí nghĩa, chi ân ấy của Bác mà chúng ta giật mình thấy nhức nhối trong tim.

Trích trong *Một số lời dạy và mẩu chuyện về tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh* , Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr.213-216.

CÓ NHƯ THẾ NÀY MỚI GIỮ ĐƯỢC BÍ MẬT

Khoảng năm 1944, Bác Hồ và các anh đi bộ từ trong nước sang. Đến Côn Minh vừa đúng một tháng. Khi đi Bác mang theo một ống bương dài trong đựng một kilôgam muối, một kilôgam mỡ và một kilôgam ớt. Tất cả cho vào một cái cóng đi đường. Cùng đi với Bác có anh Minh (người dân tộc thiểu số) và anh Phùng Thế Tài. Cứ sau một ngày đi đường, nghỉ ở đâu thì nấu cơm ăn ở đó. Gần đến Côn Minh, Bác bị sốt rét phải ở lại hai ngày. Anh Phùng Thế Tài đến trước báo cho chúng tôi. Anh Phạm Việt Tử và anh Tống Minh Phương (chồng tôi) mừng lắm, các anh nói với tôi là nhà ta sắp có khách. Buổi sáng một ngày tháng 10 có một ông Cụ mặc quần áo và đội mũ của lính Tàu Tưởng, đi đôi dép rách, ngoài khoác cái chăn sợi cũ rách, cứ thế đi thẳng vào trong nhà tôi. Cầu thang đi lên gác phải qua bếp, ông Cụ nhìn tôi, làm tôi giật mình, lúc đầu tôi hơi sợ vì thấy ông Có có đôi mắt rất sáng. Ông Cụ lên gác, tôi thấy anh Việt Tử, anh Phương, cụ Lê và cả nhà nhộn nhịp hẳn lên. Tôi lên gác, Cụ nhìn tôi và hỏi: Phương đấy à. Lúc đó nhìn Cụ gầy gò tôi thấy thương Cụ quá. Sau đó Cụ lên cơn sốt, đến bây giờ nghĩ lại tôi vẫn thấy sợ. Anh Phạm Việt Tử đi mua thuốc ký ninh về tiêm ven cho Cụ, như vậy có chết người không? Tôi tiêm cho Cụ hai ngày, tiêm được hai ống tự dứt cơn sốt. Chúng tôi cho Cụ uống thuốc bổ, nhưng Cụ không chịu uống mà nói: ở trong nước, thuốc bệnh cũng không có, thuốc lá tốt lắm rồi. Chúng tôi phải nói dối Cụ là thuốc của nhà thừa lại (lúc bấy giờ chưa gọi Bác), nếu Cụ không uống thì phí đi. Lúc đó ông Cụ sợ lãng phí và sợ lộ bí mật. Vì thế thuốc mua về bỏ vỏ ra, đưa cho Cụ uống, uống được mấy hôm thì Cụ phát hiện ra là tôi nói dối. Trong thời gian này, sáng nào chúng tôi cũng chuẩn bị cho Cụ một cốc cà phê sữa, nhưng phải nói khéo lắm Cụ mới uống. Ăn uống hàng ngày, ông Cụ ít dùng đến thịt, cá. Lúc bấy giờ Cụ đã khỏe, mỗi bữa ăn được ba bát. Sau một thời gian ngắn, Cụ xuống bán hàng, mỗi ngày khoảng hai tiếng đồng hồ. Chúng tôi bảo với Cụ: nếu cứ thế này

thì lộ bí mật mất, nhưng ông Cụ bảo: có như thế này mới giữ được bí mật. Ông lại biết nhiều thứ tiếng, cửa hàng của tôi Tây vào nhiều. Lúc bấy giờ các cửa hàng Tàu chưa treo biển tiếng Pháp, chỉ sính tiếng Anh thôi, do đó biển treo toàn viết bằng tiếng Anh. Ông Cụ bảo: bây giờ nhà mình viết biển bằng tiếng Pháp đi, vì đất này ít lâu nữa Pháp sẽ sang rất đông, mà cả cái tỉnh này, không có cửa hiệu nào treo biển bằng tiếng Pháp, chỉ nhà mình treo thì bọn chúng sẽ vào nhiều. Chúng tôi thấy ông Cụ nói có lý nên làm ngay. Ông Cụ nói hôm trước thì hôm sau kẻ lại biển và quả nhiên sau khi ông Cụ về, với cái biển cà phê Việt Nam bằng chữ Pháp bọn Pháp sang đây và tập trung vào nhà chúng tôi rất đông.

Trích trong *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*, Sđd, t.l, tr.339-340.

(Trần Việt Hoa).

THEO BÁC ĐI CHIẾN DỊCH

Năm 1950, Bác đi chiến dịch Biên giới. Đi theo Bác có một số đồng chí bảo vệ. Tôi cũng được đi cùng với Bác. Đồng chí Trung, người nấu ăn cho Bác được phân công ở lại trông cơ quan.

Chuyến đi khoảng hơn một tháng. Riêng đi bộ hết hai mươi chín ngày. Chuyến đi vất vả nhưng chúng tôi học được bao điều bổ ích. Tôi còn nhớ được một số mẩu chuyện nhỏ.

Có một lần, đoàn đi mải miết suốt ngày, tối mịt mới về đến một bản của đồng bào dân tộc. Vừa đói, vừa mệt, nhưng nhìn Bác càng thấy thương hơn. Chúng tôi vào bản tìm mua cam để Bác ăn. Nhưng vì trời tối nên người ta bán đắt quá. Tám hào (tiền Đông Dương) một quả (ngày thường chỉ hai, ba hào). Chúng tôi mua nhưng vẫn lo bị Bác phê bình vì mua đắt. Đem cam về, Bác bảo bóc ra để anh em cùng ăn. Ăn xong tỉnh cả người, lúc đó Bác mới hỏi mua bao nhiêu tiền. Chúng tôi thưa mua tám hào một quả. Bác nói: "Đắt đấy, nhưng lúc này Bác cháu đang mệt, mua thế cũng được".

Một hôm đi mãi từ sáng đến trưa không nghỉ. Chúng tôi mệt nhưng không dám đề nghị Bác cho nghỉ. Đến một đoạn đường có có cây to, thấy nhân dân treo khẩu hiệu: "Hồ Chủ tịch muôn năm". Bác cười vui vẻ hỏi: "Đố các chú đồng bào treo bảng gì kia?". Anh em trả lời: "Thưa Bác, khẩu hiệu Hồ Chủ tịch muôn năm ạ". Bác cười mà nói: "Không phải, Hồ Chủ tịch muốn nằm đấy". Được lời như cởi tấm lòng, anh em đề nghị Bác cho tạt vào rừng nghỉ, Bác đồng ý.

Đường lên Cao Bằng càng lên càng dốc. Hết lên đèo lại xuống đèo. Một lần ngồi nghỉ giải lao, Bác chỉ đồng chí cùng đi người Cao Bằng và bảo: "Tỉnh chú lấy tên là Cao Bằng là không đúng". Đồng chí kia chưa hiểu Bác định nói gì, thì Bác cười vui nói tiếp: "Cao Bằng gì mà càng lên cao càng dốc, theo Bác phải đặt tên là Cao Cao mới đúng". Hiểu ý Bác đùa, Bác cháu cùng cười vang, quên cả mệt nhọc.

Trích trong *Bác Hồ sống mãi với chúng ta* , Sđd, t.2, tr.366-367.

(Lê Văn Chánh).

NHƯ LẠC VÀO CẢNH TIÊN

Bác còn là một tấm gương sáng về sự giữ gìn và rèn luyện sức khoẻ. Bất kỳ thời tiết nào, dù nhiều việc bận đến đâu, sáng nào Bác cũng tập thể dục. Có lần tôi được thấy Bác tập võ. Giữa cảnh núi rừng hùng vĩ, nhìn Bác phất phơ chòm râu bạc, đi một đường quyền uyển chuyển nhẹ nhàng, tôi có cảm giác như đang lạc vào một cảnh tiên, gặp một ông tiên nào đó. Bác cũng thường nhân những lúc nghỉ, ra ngồi câu cá bên bờ suối. Nhất là những đêm trăng sáng, Bác hay gọi chúng tôi đến kể cho chúng tôi nghe những mẩu chuyện trong đời hoạt động của Bác. Và chúng tôi như những đứa cháu nhỏ quây quần chung quanh ông nội, nghe ông kể chuyện. Thật là những giờ phút suốt đời tôi không bao giờ quên được.

Trích *Bác Hồ sống mãi với chúng ta* , Sđd, t.2, tr.528-529.

(Diệp Minh Châu).

BÁC PHẢI LÀM VIỆC NHIỀU THÌ MIỀN NAM MAU THỐNG NHẤT

Tình thương của Bác đối với tôi thật không bờ bến. Tôi hiểu rằng Bác dành tình thương đó không chỉ riêng cho tôi mà cho toàn thể phụ nữ, thanh niên và đồng bào miền Nam gian khổ đi trước về sau.

Tôi còn nhớ một chiều xuân 1968, tôi lại được vào thăm Bác. Các chú cho tôi đến trước giờ hẹn. Bác đang làm việc tại chiếc nhà sàn đơn sơ. Tôi rón rén vào đứng sau lưng Bác. Bác đã biết, nhưng không quay lại, Bác bảo:

- Lý đó à. Cháu chờ Bác làm việc xong, một tí thôi!

Tôi thưa với Bác: Thưa Bác! Bác làm việc nhiều quá. Tuổi Bác ngày càng cao. Bác giữ gìn sức khỏe để vào thăm đồng bào miền Nam...

Bác xúc động nói:

- Bác phải làm việc nhiều thì miền Nam mau thống nhất, Bác sẽ vui nhiều, khỏe nhiều.

Tôi ứa hai hàng nước mắt và thẫn thờ ngồi nhìn Bác làm việc, lòng nghẹn ngào, không dám nói thêm với Bác một lời nào. Ôi, suốt cuộc đời của Bác, Bác đã đặt hết tâm lực vào cuộc đấu tranh giải phóng đất nước. Từng giờ, từng phút, Bác lo cho miền Nam. Bác đã hy sinh hạnh phúc cá nhân vì nghĩa cả dân tộc.

Trích trong *Bác Hồ sống mãi với chúng ta* , Sđd, t.2, tr. 771.

(Trần Thị Nhâm (Lý)).

BỎ THUỐC LÁ

Hút thuốc lá là thú vui duy nhất của Bác như Bác thường nói. Nhưng từ khi bị bệnh, theo lời khuyên của hội đồng thầy thuốc, Bác có kế hoạch quyết tâm bỏ dần. Bác nói:

- Bác hút thuốc từ lúc còn trẻ nay đã thành thói quen, bây giờ bỏ thì tốt nhưng không dễ, các chú phải giúp Bác bỏ tính xấu này. Rồi Bác tự đề ra chương trình bỏ thuốc dần dần. Lúc đầu là giảm số lượng điếu hút trong ngày. Khi thèm hút thuốc Bác làm một việc gì đó để thu hút sự chú ý, tập trung. Tuổi đã già phải làm như vậy thật quá vất vả. Tập một thứ quen, bỏ một thói quen không dễ chút nào.

Phải có một nghị lực phi thường mới làm được. Bác bảo đồng chí giúp việc để cho Bác một vỏ lọ Penixillin ở nơi làm việc và phòng nghỉ. Hút chừng nửa điếu Bác dụi đi để vào lọ đó. Sau hút lại nửa điếu để dành, anh em can bảo thuốc lá hút dở không có lợi, Bác bảo: "Nhưng hút thế để có cữ". Với cách làm đó, Bác đã giảm từ cả bao xuống ba bốn điếu một ngày. Cứ như vậy, Bác hút thưa dần.

Đầu tháng 3-1968 nhân khi bị cảm ho nhẹ, Bác tự quyết định bỏ hẳn. Mấy ngày sau, trong một tuần lễ anh em vẫn để gói thuốc chỗ bàn làm việc của Bác, nhưng Bác không dùng.

Sau một tuần thấy Bác quyết tâm như vậy, anh em cất hẳn thuốc lá. Một tháng sau, khi tiếp đồng chí Vũ Quang, lúc ấy là Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam, Bác nói: Bác đã bỏ quốc lá rồi, chú về vận động thanh niên đừng hút thuốc lá. Sau này Bác có bài thơ Vô đề:

"Thuốc kiêng, rượu cữ đã ba năm,
Không bệnh là tiên sướng tuyệt trần
Mừng thấy miền Nam luôn thắng lớn,
Một năm là cả bốn mùa Xuân"

Trích trong *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*, Sđd. t.2, tr. 787-788.

(Lê Văn Mẫn).

KHÔNG NHƯ ĐẾN CỦA QUAN NGÀY TRƯỚC

Nhiều buổi Bác mải tiếp khách, quá bữa mới xuống nhà ăn. Thấy Bác mệt và bận quá, có lần anh em chúng tôi đề nghị với Bác bớt những cuộc gặp gỡ không thật cần thiết. Bác nói:

- Chính quyền ta mới thành lập. Đồng bào cán bộ có nhiều điều muốn biết, cần nói. Đây cũng là dịp để nói rõ chủ trương, chính sách của Chính phủ, của đoàn thể cho mọi người rõ. Ta không nên để đồng bào cảm thấy gặp những người trong chính phủ bây giờ cũng khó khăn như đến cửa quan ngày trước.

Các chiến sĩ Quân giải phóng làm nhiệm vụ cảnh vệ ở Bắc Bộ phủ, các đồng chí lái xe ở gần Bác là những người được hưởng nhiều sự chăm sóc. Đối với anh em, Bác không chỉ là đồng chí Chủ tịch nước, Bác còn là một người cha. Anh em đều thấy phần mình giúp đỡ được cho Bác quá ít so với phần Bác đã dành cho mình.

Mặc dù bận, Bác vẫn dành thời gian chuyện trò, hỏi han anh em, từ bữa ăn có đủ no không, đến những vui buồn trong gia đình. Bác hay chú ý đến trật tự nội vụ và việc giữ vệ sinh của các chiến sĩ.

Buổi tối, cơ quan không làm việc. Thấy các chiến sĩ nằm dưới nhà nóng, Bác bảo lên gác ngủ cho mát. Một hôm, anh em vật nhau làm vỡ chiếc mặt bàn đá. Đồng chí quản trị bực mình, bắt tất cả xuống dưới nhà. Bác về thấy vậy, lại gọi anh em lên. Bác nói:

- Các chú là bộ đội, là thanh niên, phải sinh hoạt cho vui, cho khỏe. Chơi vật cũng tốt. Nhưng muốn vật nhau phải tìm bãi cỏ, chỗ rộng. Người ngã không đau và không làm đổ vỡ, thiệt hại đến của công. Lần này đã lỡ phải rút kinh nghiệm cho lần sau. Hôm nào các chú có chơi vật dưới vườn, nói Bác đến coi cho vui.

Đồng chí lái xe ít xem sách báo. Những buổi anh rỗi việc Bác gọi lên, bảo ngồi ở buồng bên, rồi đưa sách báo cho đọc. Thỉnh thoảng, Bác qua kiểm tra. Có gần Bác vào, thấy tờ báo mở trên bàn, đồng chí lái xe tựa lưng vào ghế ngủ. Bác nhẹ nhàng đi ra. Lúc khác, Bác nói: "Mới đọc chưa hiểu, dễ buồn ngủ. Đọc ít lâu, hiểu rồi sẽ ham. Ham rồi sẽ không buồn ngủ nữa".

Mùa đông tới, đoàn thể phụ nữ nhiều nơi đã nghĩ tới tấm áo ấm của Bác trong những ngày gió lạnh. Những cô gái Hà Nội, các chị phụ nữ cứu quốc ở Quảng Yên... mang đến Bắc Bộ phủ những chiếc áo len dày dặn. Lần nào cũng vậy, Bác đều cảm ơn và bảo hãy mang hộ về cho một người già nhất và nghèo nhất ở địa phương.

Một buổi sớm, trời rét. Một đồng chí đến làm việc với Bác, chỉ có chiếc áo mùa hè phong phanh. Bác vào buồng, lấy chiếc áo len của mình, đem ra đưa cho đồng chi cán bộ.

Về Hà Nội ở Bắc Bộ phủ, trong cương vị Chủ tịch nước, cuộc sống của Bác vẫn giản dị, thanh đạm như những ngày hoạt động bí mật ở chiến khu.

Trích trong B *ác Hồ sống mãi với chúng ta* , Sđd, t.l, tr.735-736.

(Võ Nguyên Giáp).

NGƯỜI LÀ NGHỆ SỸ CỦA NHÂN DÂN

Mấy năm gần đây, đã nhiều nhà văn tìm hiểu văn Hồ Chí Minh. Đồng chí Phạm Văn Đồng trong cuốn *Hồ Chủ tịch, hình ảnh của dân tộc* , đã vạch rõ những bài học lớn trong đời sống, tư tưởng và tác phong của Hồ Chủ tịch.

Văn Hồ Chủ tịch giản dị như tâm hồn của nhân dân. Cái lớn lao của một nhà tư tưởng là tìm được đường lối giản dị, soi sáng cả muôn ngàn sự việc rắc rối, hỗn độn của đời sống hàng ngày. Cuộc chiến đấu gian nan và phức tạp của chúng ta đã được Hồ Chủ tịch soi sáng theo một đường lối minh bạch, ai cũng hiểu và tin.

Phân tích chủ trương chính trị của Người, đồng chí Phạm Văn Đồng viết: "Dân tộc Việt Nam bây giờ muốn gì? Muốn thống nhất độc lập, muốn no ấm, muốn biết chữ, muốn đời sống bớt tối tăm. Cho nên Hồ Chủ tịch chủ trương: đoàn kết kháng chiến, tăng gia sản xuất. bình dân học vụ, đời sống mới". Tiến gần đến phản công, Hồ Chủ tịch dặn trước mọi người: "Càng gần thắng lợi thì càng nhiều gian nan". Ngày nay giặc đánh khu Ba, tàu bay khủng bố, thóc cao gạo kém, các bà các cụ nhà quê vẫn truyền nhau câu ấy mà hiểu được tình thế. Sự sáng rõ giản dị của Hồ Chủ tịch là do một tư tưởng khoa học đã thấm nhuần được vào cuộc sống bình thường làm lụng, chiến đấu hàng ngày.

Hồ Chủ tịch nói là để làm và để mọi người làm. Người nói một câu, viết một câu bao giờ cũng chú ý làm sao người tầm thường nhất cũng hiểu và làm theo được...

Giản dị, thực tế, luôn luôn từ đời sống nhân dân nảy lên, nên văn Hồ Chủ tịch không khô khan lạnh lẽo. Lời nói của Người đầm ấm thấm nhuần tâm hồn. Hồ Chủ tịch không những là nhà tư tưởng, người là nghệ sĩ của nhân dân. Trong mỗi lời của Người, ta nghe rõ lối cảm xúc của nhân dân. Người khuyên răn cán bộ đừng "đầy túi quần thông cáo, đầy túi áo chỉ thị". Ai quên được bức thư trung thu đầu tiên của Người gửi cho nhi đồng: "Trăng Thu soi xuống các cháu êm ái như một người mẹ lành". Người để lại câu: "Lo, thì trước thiên hạ; hưởng, thì sau thiên hạ". Hồ Chủ tịch bảo: "Một ngày mà Tổ quốc chưa thống nhất, đồng bào còn chịu khổ, là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên". Nhắc nhở đồng bào phải cố gắng vượt bậc, Người nói: "Nước ta kinh tế lạc hậu, nhưng lòng yêu nước và chí quật cường chẳng kém ai"...

Nhân dân là nhà hiền triết cũng là nhà thi sĩ đầu tiên.

Những nhà tư tưởng và những nghệ sĩ thiên tài chỉ nảy lên khi nào họ đứng vào hàng ngũ nhân dân, tìm tòi thu hút những sáng tạo của nhân dân, khi nào là kết tinh của nhân dân.

Trích trong *Bác Hồ sống mãi với chúng ta* , Sđd, t.2, tr.238-240.

(Nguyễn Đình Thi).

THẦY HỌC CỦA BÁC LÀ NHÂN DÂN

Một lần, Bác từ chiến trường Tây Bắc về, tạt vào cơ quan Hội Phụ nữ. Ta vừa chiến thắng, Bác rất vui, Bác nói: Các cô ở nhà có tiến bộ không, Bác đi công tác ở mặt trận, tiến bộ nhiều lắm. Thầy học của Bác là bộ đội, là dân công, là nhân bản. Bác bảo Bác có quà cho các cô, nhưng phải đoán đúng thì Bác mới cho. Chúng tôi, người đoán là kẹo, người đoán là bánh, có người lại đoán là nước hoa... Bác chỉ cười. Cuối cùng Bác đưa ra, mới biết đó là mấy hộp dầu cao. Bác bảo mùa rét sắp tới, Bác cho các cô để dùng cho khỏi bị cảm lạnh. Hồi ấy, tiết trời đã sang đông, chị em mới học đan được kiểu mũ người đi núi, đội ấm cả đầu và cổ, nhiều người đã đan gửi cho chồng. Trông thấy Bác đầu trần, chị Thanh Hương hỏi Bác đã có mũ chưa, Bác trả lời có rồi. Chi Thanh Hương xin xem rồi lại xin Bác đội lên. Quả tình cái mũ vừa cũ vừa không đẹp. Chị Thanh Hương chê là xấu lắm! Bác bảo: "Chẳng biết các cô đan đẹp thế nào mà chê mũ của Bác xấu.

Tối hôm ấy, chị em bàn nhau phải đan biếu Bác một cái mũ thật đẹp. Chị Mỹ Hảo, người khéo tay nhất bấy giờ được chị em giao cho công việc ấy. Chị đan một mạch đến khuya thì xong. Vốn biết Bác có vật gì quý đều đem thưởng bộ đội hoặc biếu các cụ phụ lão, chúng tôi lo rằng cái mũ cũng sẽ không được Bác dùng.

Chúng tôi bàn nhau là phải viết thư gửi theo thưa với Bác là cái mũ này các cháu mỗi người đan mươi hàng, biếu Bác, mong Bác giữ mà dùng, may ra Bác nể tình mà giữ lại. Bẵng đi một thời gian, một hôm chị Thanh Hương và tôi lại được dự một cuộc họp. Bác đến, tất cả đại biểu nữ, như thường lệ, được gọi lên ngồi ở hàng ghế đầu Chúng tôi nhìn lên chủ tịch đoàn thấy Bác rút trong túi ra cái mũ len chúng tôi gửi biếu, chúng tôi rất sung sướng.

Một hôm, Bác đem đến cho ba cái áo len. Chị Hoàng Thị Ái bấy giờ phụ trách cơ quan không dám nhận và thưa là để Bác cho các chiến sĩ có công. Bác bảo: "Bác có cho các cô đâu mà các cô từ chối. Đây là Bác cho các cô để bảo các cô biết cách trọng người già. Một cái các cô biếu Bác Tôn, một cái các cô biếu mẹ liệt sĩ Bùi Thị Cúc, còn một cái để dành đấy, khi cần thì có tặng phẩm mà dùng".

Tất cả sự săn sóc của Bác động viên chúng tôi phấn đấu vươn lên. Cơ quan dần dần được tổ chức ngăn nắp, vườn rau xanh tốt quanh năm và có cả một ruộng ngô. Nhưng tôi nghĩ đối với tất cả cán bộ nữ được Bác quan tâm chăm sóc lúc bấy giờ, điều quý báu nhất mà chị em giữ được là: Lòng thiết tha đi sâu vào thực tiễn đấu tranh cách mạng. Tìm ở đấy những bài học cho công tác, chị em luôn luôn suy nghĩ chăm nom đời sống phụ nữ, nhi đồng cũng như luôn nghĩ tới các bậc phụ lão đáng kính.

Trích trong *Bác Hồ sống mãi với chúng ta* , Sđd, t.2, tr.337-338.

(Như Quỳnh).

BÀI HỌC DỰA VÀO DÂN

Trong thời gian còn ở Việt Bắc, có lần tôi được đi theo các anh Phạm Hùng và Võ Nguyên Giáp đến nhà sàn của Bác ở An toàn khu Sơn Dương. Trong buổi nói chuyện, tôi thấy Bác đặc biệt chú ý tới tình hình miền Nam. Khi tôi nói ý định xin tiền của Trung ương, Bác cười và bảo: Trung ương không có tiền, mà chỉ cấp tiền để cho các chú đi và về thôi. Các chú phải dựa vào dân. Nếu chú có một que diêm, nhưng biết cách thì cũng có thể đốt được cả một cánh đồng. Còn nếu có cả mồi lửa to, nhưng không biết cách thì cũng không châm lên được.

Bác muốn nhắc nhở: phải tuyệt đối tin ở dân, dựa vào dân để kháng chiến.

Trích trong *Bác Hồ sống mãi với chúng ta* , Sđd, t.2, tr.477-478.

(Nguyễn Thọ Chân).

PHẢI LẮNG NGHE Ý KIẾN CỦA QUẦN CHÚNG

Dù bận nhiều việc làm, nhưng Bác rất quan tâm tới công tác văn nghệ. Bác dạy chúng tôi, một cách hết sức nhẹ nhàng. Tưởng Bác đùa, nhưng càng ngẫm càng thấy ý nghĩa sâu sắc vô cùng trong mỗi câu nói vui, bình thường của Bác. Có một dạo anh Đinh Đăng Định theo Bác đi công tác. Về rồi, một hôm Bác gọi anh sang ăn cơm và nói:

- Hôm trước chú chụp khá nhiều đấy. Bây giờ rửa ảnh ra xem cái nào dùng lược, đưa qua Bác coi. Còn thì cất đi. Rồi Bác cười với chúng tôi: "Cái gì cũng đưa ra hết sao!".

Các bài báo của Bác, nghĩ đến đâu Bác đánh máy đến đấy. Bác không viết trước. Bác đánh từ từ, chậm rãi, đánh mổ cò bằng hai ngón tay. Anh Đinh Đăng Định đến xin chụp ảnh Bác, vừa đưa máy ảnh ngắm, Bác vội khoát tay:

- Không, Bác đánh mổ cò thế này... để Bác sửa lại đã. Không thì người ta cười cho!

Chẳng những Bác dạy chúng tôi đừng có tự nhiên chủ nghĩa trong nghệ thuật phải có một kiến thức rộng rãi, mà còn phải lắng nghe ý kiến quần chúng.

Trích trong *Bác Hồ sống mãi với chúng ta* , Sđd, t.2, tr.525-526.

(Diệp Minh Châu).

BÁC ĐI CHÚC TẾT

Tết Nguyên đán năm 1962, Bác dặn chúng tôi tìm cho Bác thăm một gia đình thật sự còn nghèo túng ở Thủ đô nhưng không được để cho địa phương và gia đình đó biết trước. Sau khi Bác đi thăm và chúc Tết một số gia đình công nhân, trí sức, chúng tôi đưa Bác đến thăm gia đình chị Tín là gia đình nghèo ở phố Hàng Chĩnh. Chị sống cảnh góa bụa, một mình nuôi bốn con nhỏ nên đời sống rất khó khăn. Đêm 30 Tết còn phải đi gánh nước thuê để lấy tiền đong gạo. Hôm ấy trời mưa phùn, giá lạnh, được Bác đến thăm bất ngờ, ngỡ như trong mơ, chị buông rơi đôi thùng gánh nước, ôm chầm lấy Bác, nước mắt tràn ra không nói nên lời. Bác cũng xúc động, rưng rưng khi biết năm mẹ con chị chỉ còn một lon gạo ăn Tết. Sau đó, Bác cho gọi các đồng chí có trách nhiệm của thành phố Hà Nội đến phê bình và chỉ thị phải chăm lo cải thiệt đời sống cho nhân dân; giải quyết ngay việc làm và trợ cấp khó khăn cho gia đình chị Tín. Sau chuyến thăm đó, Bác nói với chúng tôi: "Các chú thấy việc kiểm tra thực tế có cái lợi là làm cho mình thấy được sự thật".

Trích trong *Bác Hồ sống mãi với chúng ta* , Sđd, t.2. tr.687-688.

(Phan Văn Xoàn).

PHẢI DÂN CHỦ VỚI DÂN

Khoảng 11 giờ thì đến Vật Lại, bà con xã viên, các cụ phụ lão, các cháu thiếu nhi chờ đón từ đầu đường rẽ lên đồi. Bác vui vẻ cùng mọi người quây quần dưới tán bạch đàn.

Bác thân mật nghe cán bộ địa phương báo cáo và hỏi chuyện mọi người. Bác nói với chị Nguyệt, con cụ Chu Công Tự, chiến sĩ trồng cây của xã Vật Lại: "Các cụ thì biết chuyện cũ, chuyện mới nhưng các cháu ngày nay chỉ biết chế độ dân chủ cộng hoà. Đất nước bây giờ là của ta cho nên cần phải thi đua sản xuất giỏi trồng cây giỏi".

Chị Đỗ Thị Soạn, trưởng thành từ phong trào Cô gái Đại Phong, nay là Bí thư Đảng uỷ xã Tòng Bạt, báo cáo với Bác phong trào nhân dân trong xã. Nghe xong, Bác dặn: "Phải dân chủ với dân. Phải để cho dân phê bình cán bộ, đảng viên". Bác hỏi đồng chí Hán, Chủ nhiệm Hợp tác xã Hợp Thịnh: "Hợp tác xã có hay liên hoan chè chén không?". Đồng chí Hán báo cáo:

- Thưa Bác! Hợp tác xã chúng cháu dạo này không ăn uống xa phí nữa. Có người cho chúng cháu là keo kiệt.

Bác cười rất hiền và động viên:

- Cháu làm thế là đúng, là biết giữ gìn của cải cho xã viên.

Tôi ngồi nhìn Bác, chăm chú nghe cuộc đối thoại giữa vị Chủ tịch nước với người dân bình thường và phát hiện ra một điều là Bác Hồ đi trồng cây nhưng đang nói chuyện "trồng người". Cuộc đối thoại này, những lời dạy đầu năm này của Bác, ngày mai sẽ bay đi khắp đất nước, bổ sung vào đợt giáo dục đạo đức cách mạng do chính Bác phát động.

Bác cùng các cụ trồng cây. Khung cảnh chung quanh thật đẹp. Nắng xuân ấm áp. Lúa đang lên xanh. Một cụ già tóc bạc, da dẻ hồng hào, giữa đàn con cháu... Tôi nhớ đến câu:

Vì lợi ích mười năm, trồng cây
Vì lợi ích trăm năm, trồng người.

Mùa xuân cuối cùng của cuộc đời, Bác Hồ vẫn chăm lo việc trồng cây, trồng người.

Trích trong *Bác Hồ viết Di chúc* , Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.l00-l01.

(Vũ Kỳ).

PHÊ BÌNH MÀ THÀNH CÂU CHUYỆN TÂM SỰ

Hằng ngày Bác dậy rất sớm. Nhà chật, gác lụp xụp, Bác vẫn tập thể dục, vươn vai, thở hít. Vận động xong thì Bác dọn dẹp trong nhà. Căn nhà tối tăm, bề bộn của một người nghèo như tôi bỗng trở nên ngăn nắp, quang quẻ, dễ thở hơn, như mới có thêm ánh sáng.

Ban ngày tôi bận cắt tóc. Bác hay xuống bếp chẻ củi, thổi cơm. Anh Kiên nhặt rau. Người vợ cũ của tôi làm ăn vất vả, hóa ra khó tính mà cũng rất hài lòng. Vợ tôi buôn gạo. Kỳ nào có gạo về, Bác cũng ra vác hộ.

Một lần có gạo về, tôi đang bận học, không có người khuân vác. Vợ tôi bực tức gắt gỏng. Tôi giận quá, từ tên gác xuống, rút guốc đánh máy cái. Vợ tôi chưa kịp bù lu bù loa thì Bác đã xuống rồi. Bác phê bình tôi: Sao anh lại làm như thế? Rồi Bác rủ anh Kiên và tôi cùng ra vác gạo. Bác bảo: Vác gạo cũng quan trọng. Không vác gạo thì không có ăn ngay. Được nghe Bác nói, vợ tôi chừng cũng hả lòng, không mè nheo dai dẳng như mọi khi. Buổi tối, Bác lại phê bình tôi một lần nữa, Bác phân tích tại sao người đàn bà nghèo khổ phải gắt gỏng, truy đến gốc nỗi khổ của những người bị bóc lột, Bác hỏi tôi đã là một đảng viên sao còn hành động như thế? Bác nói: Về việc đoàn thể thì rất có thể chỉ vì hành động sai lầm cỏn con như thế mà lộ bí mật. Bác nói rất thấm thía. Tuyệt nhiên Bác không gắt gỏng hay bực bội, nên tôi nghe ra ngay. Bác phê bình mà thành câu chuyện tâm sự, thấu vào tận ruột, tận gan.

Nhớ lại lúc đầu gặp gỡ, Bác không vồ vập nhưng Bác đi sâu vào đời sống gia đình giúp đỡ mọi việc thực tế, quan tâm thực sự đến đời sống vật chất và tinh thần của chúng tôi, nên Bác cảm hóa được mọi người trong nhà, tạo được một nếp sống

khác hẳn. Nhất là đối với cháu Hải, Bác săn sóc thật chu đáo, hơn cả tôi là bố nó. Nó ngủ nghẹo đầu thì Bác sắp gối, nhẹ nhàng đặt nó nằm thẳng lại. Đêm Bác dậy mấy lần để đắp lại chăn cho nó. Bác luôn luôn lo cho nó ấm, đề phòng nó sưng phổi. Bác sờ bụng nó thấy ăn no mà giải rút buộc chặt thì lại nới ra. Nhiều lần Bác tắm cho nó, dặn nó phải ở sạch. Ngồi ăn cơm tuy chúng tôi là chủ nhà, Bác vẫn giục chúng tôi gắp thức ăn. Bao giờ Bác cũng gắp thức ăn cho cháu Hải trước.

Trích trong *Bác Hồ sống mãi với chúng ta* , Sđd, t.1, tr.282-284.

(Hoàng Quang Bình).

CHIẾC ÁO TRẤN THỦ BÁC CHO

Mỗi ngày sống bên Bác là mỗi ngày tôi được thêm những bài học vô cùng quý báu. Bác chỉ bảo từng ly từng tí.

Một kỷ niệm mà mỗi khi nhắc lại tôi thường bồi hồi xúc động, đó là chuyện Bác cho tôi chiếc áo trấn thủ.

Mùa đông năm ấy, Việt Bắc rét hơn mọi năm. Chúng tôi sống trong hang đá, lại càng rét. Sáng ra sương muối xuống dày đặc, làm cóng buốt chân tay. Khi mới về công tác với Bác, tôi chỉ có một bộ quần áo vải mộc. Mấy hôm liền, tôi đi công tác, ngực bị lạnh, làm tôi ho luôn.

Hôm ấy vào đưa thư cho Bác. Tôi đã cố nhịn ho nhưng không sao chịu được.

Thấy tôi ho, Bác hỏi:

- Chú ốm à, chú Thắng?

- Thưa Bác, không ạ!

Bác nhìn tôi:

- Sao trông người chú khác thế?

- Không ạ.

Chưa nói xong tôi đã ho rũ ra...

Bác liền đứng dậy:

- Chú không có áo rét à?

Bấy giờ cán bộ còn nghèo. Tôi ngần ngừ định không nói thật, nhưng rồi không dám dối Bác. Trả lời xong, tôi quay ra thì Bác gọi lại và đến đầu giường lật tấm chăn mỏng, lấy ra chiếc áo trấn thủ màu ngả vàng, Bác vẫn thường mặc đưa cho tôi, Bác nói:

- Chú mặc tạm cái này cho đỡ lạnh. Mùa đông cốt nhất phải giữ ngực cho ấm.

Tôi không dám cầm. Mùa rét, Bác cũng chỉ có một chiếc áo trấn thủ và một chiếc áo khoác ngoài. Mà Bác đã già rồi, ít chịu được rét. Thấy tôi chần chừ, Bác bảo:

- Chú mặc đi, cho đỡ rét.

- Thưa Bác...

Chú cứ mặc vào.

Nhìn đôi mắt trìu mến của Bác, tôi không dám từ chối nữa. Bác giúp tôi cài cẩn thận từng cúc áo một. Có chiếc áo của Bác, ngực tôi ấm dần. Ấm bằng hơi ấm của bông và cả bằng tình thương của Bác. Nhờ có chiếc áo trấn thủ tôi dần dần khỏi ho. Tôi giữ gìn chiếc áo Bác cho rất cẩn thận. Chỉ những lúc thật rét mới mặc.

Tôi có ý định giữ chiếc áo đó làm kỷ niệm, nhưng tôi không thực hiện được ý định. Một năm, tôi về nhà ăn Tết, dân tộc Dao chúng tôi sống du canh du cư, làm ăn thất thường, nên đời sống đói khổ. Trời rất rét, bố tôi vẫn chỉ có một manh áo mỏng. Thương bố quá, tôi đã biếu bố chiếc áo trấn thủ. Chiếc áo trấn thủ đã sờn, nhưng là chiếc áo ấm đầu tiên trong đời bố tôi được mặc. Bố tôi vui lắm. Nếu biết là chiếc

áo của Bác Hồ cho, chắc bố tôi sẽ vui sướng biết chừng nào. Nhưng vì nguyên tắc bí mật, tôi không dám nói.

Bố tôi mặc được mấy năm chiếc áo vẫn còn tốt. Theo phong tục người Dao, khi chết người ta chôn theo tất cả những đồ quý giá của người đó lúc sống đã dùng. Bố tôi chết, gia đình cũng đã bỏ chiếc áo trấn thủ chôn theo. Chiếc áo trấn thủ Bác cho đã làm ấm ngực tôi, sưởi ấm ngực bố tôi, nay bố tôi đã mất, chiếc áo lại theo xuống suối vàng mãi mãi sưởi ấm cho linh hồn bố tôi. Phải chăng đó cũng là một niềm vinh hạnh cho gia anh chúng tôi.

Trích trong *Bác Hồ sống mãi với chúng t* a, Sđd, t.1, tr.862-864.

CHÚ ĂN NO MỚI CÀY ĐƯỢC, SAO ĐỂ TRÂU GẦY ĐÓI THẾ?

Bác cùng đồng chí bảo vệ đi về khu ruộng Song nơi xã viên đang gặt lúa. Qua khu đồng Con Cá tổ cày của hợp tác xã đang cày ruộng. Bác tới nơi mọi người đều ngỡ ngàng, gặp hai ông Nguyễn Hữu Uy và Nguyễn Đức Lân đang cày dưới ruộng, ông Uy đang dùng một con trâu vừa gầy vừa đói để cày ruộng. Bác hỏi ông Uy:

- Chú ăn cơm sáng chưa?

Ông Uy trả lời Bác:

- Thưa Bác cháu ăn cơm sáng rồi ạ!

- Chú ăn no mới cày được tới trưa! Sao lại để con trâu gầy đói thế?

Ông Uy đang lúng túng, ngượng ngùng chưa biết trả lời Bác ra sao, Bác nói tiếp:

- Con trâu là đầu cơ nghiệp, phải chăm sóc tốt thì nó mới đủ sức khỏe để cày sâu, bừa kỹ, mới sản xuất được ra nhiều lúa gạo cho dân ta ấm no, nước ta giầu mạnh.

Bác bảo ông Uy:

- Chú hạ cái cày xuống thêm một nấc để đường cày được sâu thêm.

Lời nói chân tình, giản dị nhưng vô cùng sâu sắc của Bác làm cho mọi người càng thấm thía, ai cũng không ngờ rằng ở Bác một lãnh tụ của Đảng, của dân tộc lại am hiểu tường tận công việc nhà nông đến như vậy.

Trích trong *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*, Sđd, t.2, tr.609-610.

(Nguyễn Thị Tịch).

CÁ KHÔNG XƯƠNG

Cuộc hội đàm giữa đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ ta với các vị đại diện nước bạn diễn ra suốt cả ngày 26-7-1957. Đoàn ta thông báo ngắn gọn. Phía Cộng hoà Dân chủ Đức thông báo thành quả mọi mặt trong mấy năm qua.

Do thời gian cách nhau sáu tiếng, 15 giờ chiều ở Béclin thì ở Việt Nam đã 21 giờ đêm, lại phải làm việc căng thẳng nên các đồng chí trong đoàn đại biểu ta ai cũng mệt mỏi và buồn ngủ. Khi phía bạn báo cáo năng suất cao của việc nuôi một loại cá chép lai giống, Bác hỏi:

- Các đồng chí có loại cá không có xương không?

- Thưa không. Ở Việt Nam có loại cá không xương hay sao? Thủ tướng Ôttô hỏi với vẻ ngạc nhiên.

Bác Hồ của chúng ta nói nghiêm nghị:

- Vâng, có (các thành viên đoàn Việt Nam tỉnh ngủ).

- Thưa Chủ tịch, có thể xuất khẩu loại cá ấy cho chúng tôi được không? - Thủ tướng đề nghị.

Bác nghiêm trang trả lời:

- Chúng tôi sẵn sàng. Loại cá này ở quê hương đồng chí Song Tùng.

Thủ tướng hướng về tôi:

- Đồng chí nhớ chuyển cho chúng đi nhé?

Tôi lúng túng, biết là loại cá gì, nhưng không thể trả lời. Thế là Bác kể về câu chuyện "con cá gỗ" của người xứ Nghệ. Các đại biểu được một trận cười thoải mái. Mọi người tỉnh táo hẳn. Đồng chí Tổng Bí thư Đảng Xã hội thống nhất Đứa kết luận hóm hỉnh:

- Bây giờ tôi mới tìm ra nguyên nhân vì sao nhân dân Việt Nam chịu đựng biết bao gian khổ đã đánh bại mọi kẻ thù xâm lược suốt mấy ngàn năm.

Trích trong *Bác Hồ sống mãi với chúng ta* , Sđd, t.2, tr.621-622.

(Song Tùng).

BÀI HỌC VỀ CÁCH NÓI, CÁCH DÙNG TỪ

Ở Bác tỏa ra một sự tươi tắn, mát mẻ, một niềm vui thường xuyên và một tình thương rộng lớn. Tôi hiểu rằng Bác thương yêu và Bác vui thích gặp những đứa con của miền Nam, nơi luôn luôn ở trong tâm của Bác. Tôi lặng nhìn chòm râu bạc, đôi mắt sáng, nụ cười tươi mát đang hấp dẫn tôi đến mức tôi thật sự không còn để ý đến sự có mặt của những người chung quanh.

Bác bắt tay anh chị em chúng tôi rồi vui vẻ chỉ ghế mời chúng tôi ngồi. Bác hồn nhiên, cởi mở, chủ động và gần gũi với tất cả đàn con đang quây quần chung quanh Người.

Vào câu chuyện. Bác nói lên một câu nói trang trọng đầy tình nghĩa. Nhìn Thủ tướng Phạm Văn Đồng rồi nhìn sang chúng tôi khắp lượt, Bác nói, giọng chậm rãi, ôn tồn, ấm áp:

- Hôm nay tôi và đồng chí Phạm Văn Đồng thay mặt 20 triệu đồng bào miền Bắc hoan nghênh các cô các chú trong Liên minh ra thăm miền Bắc.

Bác lần lượt hỏi thăm sức khỏe mỗi người chúng tôi. Người hỏi về chuyến đi từ trong vùng giải phóng miền Nam ra đến miền Bắc có an toàn không? đi bằng phương tiện gì? đường sá như thế nào? ăn uống ra làm sao? Bác lại hỏi gia đình của mỗi chúng tôi hiện ở đâu? Có được an toàn không? Sinh sống làm ăn như thế nào? Bác hỏi rất tỉ mỉ, rất thân tình. Chúng tôi không dám nói nhiều về bản thân nhưng khi nghe chúng tôi trả lời ngắn Bác lại hỏi thêm một số chi tiết cho đầy đủ. Thấy tôi đeo kính cận thị Bác hỏi kính nặng mấy điốptơri. Rõ ràng là Người có sự quan tâm rất mực của một người cha hiền.

Bác hỏi chúng tôi rất kỹ về tình hình vùng giải phóng, vùng đô thị bị tạm chiếm. Nghe kể về Huế, Bác rất chăm chú, thỉnh thoảng Bác gợi lại vài kỷ niệm từ của thời thơ ấu, nhắc tới những nơi Bác đã từng sống qua: trường Quốc học, thành nội, chợ Xép, quán Ao Hồ, cầu Tràng Tiền... Bác hỏi ở Huế có những chén chè nho nhỏ để trên cái trẹt bán mỗi chén một tiền nay còn không? Bác nhắc tới tên vài đường phố cũ ở Huế mà thuở nhỏ Bác đi học ở đây thường qua lại. Trí nhớ của Bác thật dồi dào, Bác hồ hởi nhắc lại tuổi trẻ của mình bên bờ sông Hương. Giọng Bác thực sự xúc động khi hỏi sông Hương hiện nay còn đẹp không? đồng bào mình dưới ách Mỹ ngụy khổ đến mức nào? Câu nói của Bác dạt dào tình thương vô hạn đối với đồng bào miền Nam và gợi lên trong lòng chúng tôi một nỗi xốn xang căm thù da diết kẻ thù cướp nước và bán nước. Miền Nam! miền Nam còn chưa giải phóng. Chúng tôi xót xa nghĩ tới miền Nam khi đang được ngồi dưới bầu trời miền Bắc, bên cạnh Cha già, hiện thân vĩ đại của độc lập, tự do.

Bác nói bằng lời văn giản dị, nôm na, ngắn gọn, cô đúc mà chúng tôi thấy thật là mới mẻ, nhẹ nhàng. Ở vùng tạm bị chiếm miền Nam, cả đến ngôn ngữ cũng bị vẩn đục, lai căng, pha tạp. Những lời nói của Bác đối với tôi là cả một bài học lớn về tiếng nói, cách nói, cách dùng từ. Ngôn ngữ của Bác giàu hình tượng, sinh động như trong ca dao tục ngữ. Bác dùng chữ, đặt câu rất giản dị và chuẩn xác. Nếu có ai trong chúng tôi dùng chữ chưa được chuẩn, sử dụng những từ Hán Việt nặng nề, phức tạp, không cần thiết thì Bc nhẹ nhàng vui vẻ chữa lại cho chúng tôi.

Qua cuộc nói chuyện, Bác đánh giá cao những hy sinh gian khổ, những sự tích anh hùng của đồng bào ta ở hai miền với một tấm lòng ưu ái đặc biệt dành cho miền Nam tiền tuyến đầu sóng ngọn gió. Bác nhắc nhở chúng tôi đức khiêm tốn và ý chí tiếp tục phấn đấu, đừng tự cao, tự mãn, Bác bảo chúng tôi:

- Giỏi thì có giỏi thật đấy nhưng nói gì thì nói chứ đừng vội kết luận rằng dân tộc Việt Nam ta là nhất thế giới nhé!

Mọi người chúng tôi lấy làm vui được nghe Bác truyền cho bài học khiêm tốn, giản dị mà sâu sắc ấy. Ở gần bên Bác vừa cảm thấy được động viên, cổ vũ khích lệ rất nhiều, đồng thời cũng cảm thấy mình chưa làm được bao nhiêu so với yêu cầu của thực tế và lòng mong muốn của Bác.

Trích trong *Bác Hồ sống mãi với chúng ta* , Sđd, t.2, tr. 836-837.

(Lê Thị Hảo).

KHÔNG NÊN ĐẠO TO BÚA LỚN

Những người tiếp cận với Bác đều thấy rõ Bác Hồ làm việc hàng ngày theo một chương trình rất chặt chẽ. Bất kỳ lúc nào từ giờ giấc tiếp khách đến sinh hoạt, hội họp, Bác không bao giờ trễ một phút. Từ phong cách làm việc đó, Bác có lúc đã nghiêm khắc phê bình hiện tượng vi phạm kỷ luật lao động. Ở Vụ Thông tin báo chí Bộ Ngoại giao, trong một ngày chủ nhật, đồng chí Th. được phân công trực. Văn phòng Bác gọi điện thoại nhiều lần về một bài trả lời phỏng vấn của Bác phải làm ngay nhưng không có hồi âm. Ngay hôm sau, đã có một cuộc kiểm thảo. Điện thoại của đồng chí Vũ Kỳ tới Bộ và Vụ đã dặn: "Sự việc tác hại không lớn, nhưng cần nghiêm túc kiểm điểm cán bộ này, giúp đỡ sửa chữa khuyết điểm tránh đao to búa lớn". Có đồng chí lãnh đạo của Bộ yêu cầu phải nghiêm khắc và đề xuất hình thức kỷ luật đồng chí Th. để làm gương cho cán bộ khác. Khi kiểm tra, được biết đồng chí Th. vốn là một người xưa nay có ý thức tổ chức kỷ luật, nhưng không may lúc đó bị "Tào Tháo đuổi" và phải đến phòng y tế xin thuốc.

Lại có thêm một cú điện thoại nữa từ Văn phòng, Bác căn dặn: Không nên đao to búa lớn việc này.

Có lẽ mọi diễn biến đã được báo cáo lên Bác. Chỉ một sự việc nhỏ như vậy, của một cá nhân thôi mà Bác đã trực tiếp quan tâm. Kết quả là hình thức xử lý đã được điều Chỉnh một cách ôn hoà có lý, có tình. Mọi người chúng tôi đều cảm động về phong cách kiểm tra, giúp đỡ phê bình nghiêm túc và đầy lòng nhân ái của Bác.

Trích trong *Bác Hồ sống mãi với chúng ta* , Sđd, t.2, tr.909-910.

(Lê Trang).

HÀNH LÝ ĐÁNG KỂ NHẤT

Cuối năm 1944, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trong nước có việc sang Côn Minh. Bác sống ở nhà tôi trong mấy tháng. Mãi mãi sau này tôi còn nhớ những ngày được gặp

Bác lần ấy. Bây giờ ngồi kể lại, tôi cứ bồi hồi như đang nâng niu trong tay vật gì thiêng liêng quý báu lắm, chỉ sợ sểnh tay không giữ được trọn vẹn. Tôi chỉ sợ nhớ không được hết, ghi không được đúng hình ảnh Bác trong những ngày đầy ánh sáng ấy của đời tôi.

Bác tới vào một buổi chiều mùa đông. Cảm giác đầu tiên của tôi là thấy Bác gầy quá. Đôi mắt Bác vẫn trong sáng, hiền từ như thế, nhưng đôi gò má của Bác cao lên. Da Bác không được đỏ đắn, tóc Bác đã bạc nhiều... Bác mặc một bộ quần áo nhuộm chàm phai màu; trời rét, Bác khoác thêm một cái áo bông ngắn sờn vai. Lúc tới, Bác đi đất, đầu đội một cái mũ vải cũng nhuộm chàm.

Nhà tôi là một tiệm cà phê. Hồi ấy tôi chưa được tham gia tổ chức, mới còn là một người cảm tình, nhà tôi là một cơ sở hoạt động của Đảng ở Côn Minh. Tôi thu xếp mời Bác nghỉ trong một căn buồng trên gác, một căn buồng chật hẹp chỉ đủ kê một cái giường Bác nằm và một cái bàn Bác làm việc, nhưng có một khung cửa sổ. Thu xếp xong chỗ nghỉ cho Bác, chúng tôi soạn lại hành lý của Bác. Việc này phải nhờ mấy anh cùng đi với Bác - anh Phùng Thế Tài và một đồng chí người dân tộc thiểu số lúc ấy tên là Minh. Thực ra cũng chẳng có gì mà soạn. Hay nói cho đúng, những thứ Bác mang theo đều nên bỏ, đều nên thay cả, kể từ cái khăn mặt đến cái ống đựng thịt muối. Cái khăn mặt của Bác nhuộm chấm bạc thếch đã rách gần hết. Đôi giầy của Bác mang theo càng rách hơn, Bác đi đến nỗi lòi cả chân ra. Còn ống thịt muối? Hai anh Phùng Thế Tài và Minh ngày ấy còn rất trẻ. Các anh mở nắp ống thịt muối ra, lắc đầu kể lại cho chúng tôi nghe về "món thịt" ấy dọc đường. Các anh bảo đúng ra phải gọi là "muối thịt", vì thực tình đến chín phần muối mới có một phần thịt. Dọc đường vượt biên giới, mỗi ngày đi bộ, đến nơi phải nấu ăn, người nấu niêu cơm, người đi hái rau rừng, muối ấy và vài miếng thịt bỏ vào nấu canh. Ăn được nhiều, ít, Bác vẫn theo kịp hai anh đường trường, dốc núi. Hành lý của Bác, đáng kể nhất chính là ống thịt muối ấy. Nhưng cả ống thịt muối, chúng tôi cũng muốn bỏ đi, khi nào Bác về sẽ làm ống khác.

Bác không cho làm thế, không cho vứt bỏ thứ gì cả, Bác bảo: đồng bào, các đồng chí ở nhà còn khổ, những thứ ấy còn dùng được. Nhất là ống thịt muối, không nên phí phạm. Cùng lắm, Bác mới cho mua cái khăn mặt, và, vì công việc cần thiết, Bác mới cho mua đôi giày vải. Lúc nhà tôi đi mua, Bác còn dặn mua đôi ít tiền bằng vải thường thôi. Chiếc khăn mặt mua về, Bác lại đem nhuộm xanh, còn đôi giày vải, Bác phê bình nhà tôi đã mua một đôi loại kha khá.

Đường xa lâu ngày, lại lội suối, leo núi, Bác tới nơi thì mệt. Bác không cho đưa đi bệnh viện, sợ có những việc bất trắc. Bác chỉ cho nhà tôi mua vài ống thuốc tiêm; rồi hàng ngày tiêm cho Bác. Cũng may sao, chỉ một tuần sau, Bác bình phục và bắt tay vào công việc.

Thời gian Bác lưu lại Côn Minh khoảng gần ba tháng. Suốt ba tháng ấy, sinh hoạt hàng ngày của Bác rất nền nếp, đều đặn. Chúng tôi bảo nhau có thể có xem lúc nào Bác làm gì là biết mấy giờ, không cần phải xem đồng hồ .

Trích trong *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*, Sđd, t.1, tr.346-347.

(Tống Minh Phương).

TIẾT KIỆM

Sáng 24-7-1957, buổi tiễn đoàn đại biểu nước ta diễn ra trước nhà Chủ tịch Zawasdzki. Đúng 9 giờ, Chủ tịch nước Ba Lan Zawasdki cùng Bác từ trên gác bước xuống tầng dưới đến một gian phòng rộng hàng ngàn thước vuông với ba chùm đèn có đến hàng mấy trăm ngọn sáng trưng, trong khi mặt trời đã lên cao. Bỗng nhiên Bác hỏi:

- Vụ trưởng Lễ tân có mặt ở đây không?

Mọi người ngạc nhiên chưa biết Bác hỏi để làm gì. Bộ trưởng Bộ Ngoại giao nước bạn bước lại gần Bác:

- Thưa Chủ tịch, Vụ trưởng Lễ tân đang ở ngoài sân bay. Tôi là Bộ trưởng Bộ Ngoại giao. Xin Chủ tịch chỉ thị.

Bác hỏi:

- Chỗ tắt điện ở đâu?

Mấy chiến sĩ bảo vệ vội vàng chạy đi tắt đèn. Chủ tịch Zawasdzki quay mặt đối diện với Bác, nói nghiêm trang:

- Xin cảm ơn đồng chí Hồ Chí Minh. Tôi chân thành nhận khuyết điểm chưa nghiêm túc thực hiện chỉ thị tiết kiệm của Lênin.

Trích trong Bác Hồ sống mãi với chúng ta, Sđd, t.2, tr.618.

(Song Tùng).

KỶ LUẬT PHẢI NGHIÊM VỚI BẤT CỨ AI

Gặp cán bộ ngoại giao Bác thường dặn: "Các cô các chú phải luôn rèn luyện phẩm chất chính trị, giữ gìn tư cách, phẩm chất của người làm công tác đối ngoại". Bác đặc biệt quan tâm đến vấn đề nhân sự, nhất là việc bổ nhiệm các đại sứ. Chúng tôi nhớ về một việc đã làm Bác không vui. Một đồng chí vụ trưởng, cán bộ lâu năm, đã được quyết định giữ chức đại sứ tại một nước ở Đông Âu. Trước ngày lên đường đi trình Quốc thư, Bác nhận được báo cáo về việc đồng chí đó đã tổ chức một bữa tiệc "khao" linh đình. Sau khi xác minh sự việc đó là đúng, Bác xót xa và rất buồn khi dân và nước đang khổ, thì đồng chí này đã lãng phí như vậy. Vì vậy, Bác quyết định đình chỉ công tác đại sứ của đồng chí này. Bác phê bình, kiểm điểm để làm gương cho mọi người. Trong việc này Bác tỏ ý không vui, Bác nói: "Kỷ luật phải nghiêm với bất kỳ ai".

Trích trong *Bác Hồ sống mãi với chúng ta* , Sđd, t.2, tr.910.

(Lê Trang).

NHIỆM VỤ NẶNG NỀ NHƯNG CŨNG HẾT SỨC VINH QUANG CỦA CÁC THẦY, CÔ GIÁO

Bác đến. Cả hội trường reo lên. Bác vẫy tay chào mọi người, rồi bước lên bục nói chuyện. Nhìn thấy Bác, tôi vui sướng quá, nước mắt cứ trào ra. Bác mặc bộ quần áo kaki đã bạc trắng, và vẫn đi đôi dép cao su. Bác khỏe lắm, nước da đỏ hồng. Râu tóc đã bạc nhiều. Nhưng vẫn ánh mắt dịu dàng và nụ cười hiền hậu, gần gũi năm xưa... Ánh mắt, nụ cười mà tôi không bao giờ quên được.

Bác nói chuyện với chúng tôi rất vui, rất sôi nổi. Bác hoan nghênh năm học vừa qua các thầy giáo, cô giáo đã có nhiều cố gắng.

Bác nói:

- Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước tiên phải có con người xã hội chủ nghĩa. Các thầy giáo, cô giáo là những người đào tạo cho Tổ quốc những con người mới. Các thầy giáo, cô giáo phải thấy nhiệm vụ đó là hết sức vinh quang nhưng cũng vô cùng nặng nề, mà mỗi người đều phải cố gắng vượt bậc mới hoàn thành được...

Trích trong *Bác Hồ sống mãi với chúng ta* , Sđd, t.2, tr.98.

(Hiền Đức).

PHẢI CHĂM CHỈ HỌC TẬP

...

Ít lâu sau, tôi được sang làm việc bên Bác. Hàng ngày Bác làm việc ở nhà riêng. Thường Bác tự đánh máy lấy. Hết giờ làm việc, Bác cùng sinh hoạt chung với anh em. Vui nhất là sau giờ làm việc buổi chiều. Bác thường cùng anh em trong cơ quan đánh bóng chuyền. Bác già, tay cứng nên búng bóng yếu, "đối phương" muốn ghi điểm, thường phát bóng vào chỗ Bác, Bác biết liền nói to:

- A, "truy tủ" hả. Bác vừa nói vừa nhảy lên đỡ bóng.

Có lần đối phương phát bóng "ác" quá, Bác biết không đỡ được, liền kêu:

- Trường, Kỳ, Kháng, Chiến đâu? Cứu bóng! Người đánh lẫn người xem cười vui vẻ.

Bấy giờ theo chính sách đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, cơ quan chọn cử một số cán bộ trẻ ra nước ngoài học. Tôi cũng ở trong số đó. Nhưng tôi không muốn đi. Biết được điều đó, Bác liền gọi đến. Bác hỏi, tôi trả lời Bác:

- Dạ, thưa Bác, cháu muốn được công tác ạ.
- Thế cháu có muốn công tác thật tốt không?
- Có ạ.
- Có muốn phục vụ nhân dân được không?
- Có ạ.
- Thế thì phải đi học. Bây giờ có điều kiện thì phải học tập. Học tập để hiểu nhiều, biết nhiều. Có hiểu nhiều biết nhiều, mới phục vụ nhân dân tốt được

Sau khi giảng giải và khuyên tôi đi học là cần thiết, Bác dặn:

- Đi học thì phải chịu khó, chăm chỉ học tập. Chưa hiểu thì hỏi, không được giấu dốt, đã hiểu rồi thì bảo lại cho bạn cùng hiểu.

Rồi Bác lấy cái hộp thuốc lá của Bác đưa cho tôi. Bác nói:

- Bác cho cháu cái hộp này để đựng kim chỉ, ngoài giờ học thêu, thùa, vá, may. Con gái phải biết làm những việc đó.

Tôi sang nước bạn ở khu học xá, rồi vào trường sư phạm. Tốt nghiệp xong, tôi về nước, dạy học ở Việt Bắc cho đến ngày chiến thắng thực dân Pháp, tôi mới về thủ đô.

Trích trong *Bác Hồ sống mãi với chúng ta* , Sđd, t.2, tr.491-492.

(Hiền Đức).

HỒ CHÍ MINH VỚI NHI ĐỒNG

Ai cũng biết Chủ tịch Hồ Chí Minh rất yêu quý thiếu nhi. Nhưng có lẽ chưa bao giờ và chưa có bất cứ ai thể hiện tình cảm đối với thiếu nhi như Bác. Dưới đây là một trường hợp đặc biệt.

Khi đoàn xe đón đoàn đại biểu nước ta đi từ sân bay về Béclin bỗng nhiên đường bị tắc nghẽn.

Bác đi ô tô với Tổng Bí thư và vợ chồng Thủ tướng Cộng hoà Dân chủ Đức. Xe vừa vào thành phố, học sinh một trường mẫu giáo sắp hàng đón đoàn. Bác đề nghị cho ô tô dừng lại. Người bước ta, Tổng Bí thư và vợ chồng Thủ tướng nước bạn cùng xuống xe. Xe Đại sứ đi sát sau xe Chủ tịch. Tôi lo lắng không biết chuyện gì xảy ra., bỗng thấy Bác tiến lại các cháu thiếu nhi. Các cháu và cô giáo vây quanh Bác và các vị lãnh đạo. Bác bế một em bé lên và hỏi chuyện các em bằng tiếng Đức. Không khí thật đầm ấm vui tươi. Bác hỏi một người:

- Chú có kẹo không?

Thế là bà Thủ tướng cho người đi mua kẹo. Bác lần lượt chia kẹo cho các cháu.

Đoàn xe dừng lại 20 phút, Bác chia kẹo cho các cháu xong mới trở về ô tô. Sự kiện đặc biệt này, được dư luận nước bạn xôn xao bàn luận khá lâu, mọi người đều ca ngợi tình cảm tốt đẹp của Bác dành cho các cháu thiếu nhi.

Trích trong *Bác Hồ sống mãi với chúng ta* , Sđd, t.2, tr.620-621.

(Song Tùng).

CHIẾN LƯỢC TRĂM NĂM TRỒNG NGƯỜI

Cũng trong cuộc hội đàm, sau khi phía Cộng hoà Dân chủ Đức báo cáo xong những thành quả đã thu được trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, Bác hỏi:

- Trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, lĩnh vực nào là quan trọng nhất?

- Thưa Chủ tịch, đó là lĩnh vực xây dựng con người xã hội chủ nghĩa. - Thủ tướng trả lời.

Bác hỏi tiếp:

- Các đồng chí dự kiến bao nhiêu năm thì hoàn thành?

- Thưa Chủ tịch, khoảng bốn thế hệ.

Bác hỏi tiếp:

- Mỗi thế hệ là bao nhiêu năm?

Tổng Bí thư nhìn Thủ tướng có vẻ trao đổi bằng ánh mắt. Thủ tướng nói:

- Thưa Chủ tịch, mỗi thế hệ khoảng 20 đến 25 năm.

Bác có vẻ tán đồng:

- Trăm năm trồng người là đúng.

Đây là một công việc lâu dài và rất quan trọng.

Trích trong *Bác Hồ sống mãi với chúng ta* , Sđd, t.2, tr.622.

(Song Tùng).

AI CÓ TRÁCH NHIỆM TRỒNG NGƯỜI

Theo quy chế của Bộ Ngoại giao ta, khi có đoàn đại biểu trong nước đến nước nào thì vị đứng đầu Đại sứ quán Việt Nam tại nước đó phải đến sớm nhất để báo cáo với đoàn tình hình thế giới, trong nước, nước sở tại và kế hoạch làm việc hôm đó.

Chủ tịch Hồ Chí Minh dậy đúng 5 giờ 30, tập thể dục 30 phút rồi tắm. Bác hẹn tôi đúng 6 giờ 15 đến báo cáo với Bác. Thật hạnh phúc cho tôi, suốt tám ngày ở Cộng hoà Dân chủ Đức, ngày nào tôi cũng được làm việc với Bác vào 6 giờ 15. Sáng 27-

5 tôi vào đã thấy Bác ngồi chờ. Sau khi nghe tôi báo cáo thật tóm tắt, Bác đẩy bao thuốc lá sang phía tôi và hỏi:

- Cuộc hội đàm hôm qua chú thấy vấn đề gì bổ ích nhất cho ta?

- Thưa Bác, cháu cho rằng chiến lược trăm năm trồng người rất bổ ích cho ta.

- Chú nói đúng.

Tôi chưa dám hút thuốc lá.

Bác lấy thuốc đưa tôi, hỏi tiếp:

- Chú quê ở xã nào?

- Thưa Bác, nhà cháu cùng xóm với Cụ Phan Bội Châu, làng Đan Nhiễm, gần Kim Liên.

Bác tỏ thái độ rất vui, hỏi con cháu Cụ Phan ai còn ai mất, làm ăn xa sao. Sau đó Bác nhìn tôi và hỏi:

- Ở cương vị chú, chú sẽ làm gì để góp sức với đất nước về sự nghiệp trồng người?

- Thưa Bác, ở bên này cháu cố gắng học hỏi kinh nghiệm và đi thực tế để xem các đồng chí làm như thế nào rồi thường xuyên báo cáo đầy đủ về Trung ương Đảng và Bộ Ngoại giao.

Nói xong, tôi tự nghĩ "chắc Bác bằng lòng". Không ngờ Bác nghiêm mặt:

- Chú cũng quan liêu giấy tờ đến thế?

Thấy tôi đỏ mặt cúi đầu, Bác hạ giọng:

- Bác và Trung ương giỏi lắm thì đánh xong giặc. Xây dựng con người là trách nhiệm nặng nề của thế hệ chú và con chú. Chú còn làm gì nữa?

- Thưa Bác, cháu chăm sóc 149 thiếu nhi đang học tại Cộng hoà Dân chủ Đức.

Nói xong tôi tưởng Bác hài lòng, vì Bác luôn hỏi về việc các cháu học tập, sức khoẻ và đạo đức ra sao. Lần này Bác phê bình nhẹ nhàng:

- Cách làm của chú chưa đúng. Muốn đi xa, phải bắt đầu đặt chân gần nhất. Trước hết chú phải giáo dục con chú, anh chị em trong Đại sứ quán, các cháu sinh viên, từ đó cả tập thể cán bộ nhân viên Đại sứ quán và sinh viên chăm lo cho các cháu thiếu nhi. Một mình chú dù giỏi cũng không làm tốt. Rèn luyện các cháu về đạo đức phong cách, lối sống của dân tộc ta không phải chỉ bằng lời, mà phải bằng hành động gương mẫu của tập thể người lớn ở bên này. Người lớn thiếu gương mẫu thì không ai theo.

Trích trong *Bác Hồ sống mãi với chúng ta* , Sđd, t.2. tr.622-624.

(Song Tùng).

GIÁO DỤC CÁC CHÁU TIẾN BỘ NHIỀU HƠN NỮA

Ngày 14-6-1969, Bác lại cho mời chúng tôi đến gặp Bác tại nhà. Chúng tôi vừa mừng vừa lo; mừng vì được gặp Bác, nhưng lo không biết Bác gọi về việc gì. Chúng tôi bồi hồi xúc động nghe Bác căn dặn về việc giáo dục các cháu miền Nam đang học tập ở miền Bắc. Bác biết rõ đầy đủ tình hình các trường học sinh miền Nam. Bác nêu tên một số cháu ngoan và một số cháu còn chậm tiến bộ. Bác bảo chúng tôi: Các cháu miền Nam ra đây xa gia đình, xa quê hương, các cô, các chú phải quan tâm đến tình cảm của các cháu và có trách nhiệm giáo dục cho các cháu tiến bộ. Ngoài việc nuôi dưỡng, dạy dỗ các cháu còn cần phải có tình cảm thật sự thương yêu các cháu. Vì kháng chiến chống Mỹ mà các cháu phải sống xa quê hương, xa gia đình. Bác còn căn dặn chúng tôi phải đem hết tinh thần trách nhiệm cùng với các cơ quan, đoàn thể, các ngành và địa phương có liên quan ở miền Bắc giáo dục cho các cháu tiến bộ nhiều hơn nữa. Chúng tôi hứa với Bác cố gắng làm đúng những lời Bác chỉ bảo để Bác vui lòng.

Nghe những lời dạy bảo ân cần của Bác, chúng tôi càng thấm sâu tấm lòng yêu thương của Bác đối với miền Nam, đối với thế hệ tương lai của đất nước. Chúng tôi xúc động hẳn khi biết Bác gọi chúng tôi đến căn dặn việc giáo dục các cháu miền Nam sau ngày 10-5 là ngày Bác viết Di chúc để lại cho toàn dân ta. Kể làm sao cho hết tấm lòng của Bác đối với đồng bào, chiến sĩ, thanh thiếu nhi miền Nam!

Tình cảm của Bác đối với miền Nam sâu rộng hơn biển Đông. Công ơn của Người đối với miền Nam cao dày hơn dãy Trường Sơn. Nhân dân miền Nam đời đời ghi nhớ công ơn của Bác!

Trích trong *Bác Hồ sống mãi với chúng ta* , Sđd, t.2, tr.988-989.

(Nguyễn Phú Soại).

VIỆC NÀO CŨNG CÓ TẦM QUAN TRỌNG CỦA NÓ

Mọi việc Bác nêu ra đều thiết thực, ngắn gọn, cụ thể. Lời lẽ của Bác là những lời lẽ quen thuộc, mộc mạc, nhân dân thường dùng từ xưa đến nay trong sinh hoạt hằng ngày. Chỉ có khác ở chỗ Bác đã đưa vào đó một nội dung mới. Nhưng dù mới đến đâu, người nghe vẫn thấy dễ hiểu, hợp lý, hợp tình.

Các việc Bác nêu lên để yêu cầu đồng bào thực hiện đều là những điều Bác đã làm bền bỉ trong suốt cuộc đời. Nếu là những điều bây giờ mới đề ra thì Bác gương mẫu làm trước. Ví dụ như việc hô hào nhân dân mười ngày nhịn ăn một bữa để cứu đói. Mỗi tháng ba lần, đến bữa không ăn, Bác tới lấy phần gạo của mình, tự tay đổ vào hòm gạo chống đói. Một hôm, đúng vào bữa cơ quan nhịn ăn để gom gạo thì Tiêu Văn mời Bác đến dự chiêu đãi. Khi Bác về, anh em báo cáo đã đem gom phần gạo của Bác rồi. Bác vẫn quyết định nhịn ăn một bữa vào ngày hôm sau.

Đối với Bác, việc lớn, việc nhỏ, việc nào cũng có tầm quan trọng của nó. Bác thường dặn cán bộ tự mình "phải làm gương mẫu cho đồng bào", "miệng nói tay phải làm" "chớ vác mặt làm quan cách mạng cho dân ghét, dân khinh, dân không ủng hộ".

Bác dành nhiều thời giờ đi thăm các nơi xa gần. Nhiều cuộc đi thăm, Bác không cho báo trước. Khi Bác đi thăm hội nghị thanh niên, khi thăm cơ quan Uỷ ban Hành chính Hà Nội, Trường Quân chính Việt Nam... Khi Bác đi Nam Định, thăm nhà máy dệt, khi đi Bắc Ninh, Thái Bình. Ngoài việc động viên, giáo dục, Bác còn muốn tìm hiểu tình hình đời sống, tư tưởng, tình cảm của nhân dân và cách thức làm việc của cán bộ.

Trích trong *Bác Hồ sống mãi với chúng ta* , Sđd, t.l, tr.733-734.

(Võ Nguyên Giáp).

TỪ NHỮNG VIỆC NHỎ NHẤT

Bác mời hai vợ chồng Chủ tịch Sơn Ngọc Minh và tám cô con gái vào xem phim và ăn cơm cùng Bác. Tôi vào trước. Sau khi báo cáo tóm tắt, Bác hỏi một câu rất khó:

- Chú có nhớ tên tám cháu gái con đồng chí Sơn Ngọc Minh không?

Cũng may, tôi có danh sách để đưa cho văn phòng Bác ghi vào món quà Bác sẽ tặng các cháu. Khi Bác hỏi, tôi vội lục túi đưa mảnh giấy ra đọc từng tên. Bác cười:

- Chú ghi tên các cháu làm gì?

- Thưa Bác, cháu không thể nhớ hết tên các con của đồng chí Sơn Ngọc Minh. Cháu viết tên để văn phòng ghi vào gói quà Bác tặng các cháu.

Bác vẫn phê bình:

- Các đồng chí đại diện các Đảng bí mật thì không được theo nghi thức ngoại giao nhà nước. Phải đối xử như anh em trong nhà.

Trích trong *Bác Hồ sống mãi với chúng ta* , Sđd, t.2, tr.644-645.

(Song Tùng).